

Vành Đại Khí Độc

Contents

Vành Đại Khí Độc	1
1. Chương 01 Part 1	1
2. Chương 01 Part 2	5
3. Chương 02 Part 1	10
4. Chương 02 Part 2	13
5. Chương 03 Part 1	18
6. Chương 03 Part 2	21
7. Chương 04	26
8. Chương 05 Part 1	32
9. Chương 05 Part 2	36
10. Chương 06 (Kết)	39

Vành Đại Khí Độc



Giới thiệu

Từ vài năm trước, tôi đã tường thuật cuộc du hành đánh dấu một thời đại của chúng tôi sang Nam M

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vanh-dai-khi-doc>

1. Chương 01 Part 1

CHƯƠNG 1 - NHỮNG VẠCH NHẬT NHÒA

Nhất định là tôi phải ghi lại tức khắc biến cố kỳ diệu này khi đầu óc tôi còn nhớ rõ mồn một, e rằng để lâu những chi tiết có thể phai nhòa. Tuy nhiên, tột vẫn chưa hết ngỡ ngàng về sự trùng phùng kỳ lạ của bốn người chúng tôi trong nhóm “Thế giới lạc loài”. Gặp nhau và cùng trải qua kinh nghiệm lạ thường này: Giáo sư Challenger, giáo sư Summerlee, đức ông Roxton và tôi.

Từ vài năm trước, tôi đã tường thuật cuộc du hành đánh dấu một thời đại của chúng tôi sang Nam Mỹ, trong tờ Daily Gazette. Tôi đâu có ngờ lại được dịp kể lại một kinh nghiệm cá nhân lạ lùng và độc nhất trong lịch sử nhân loại, nổi bật lên như một đỉnh cao giữa những đồi núi thấp lè tè xung quanh. Bản thân biến cố đã là kỳ diệu, nhưng việc bốn người chúng tôi tụ họp với nhau vào cái thời điểm bất thường ấy, vừa có vẻ tự nhiên vừa có vẻ không thể khác được. Tôi sẽ cố thuật lại những hoàn cảnh khiến chúng tôi họp mặt với nhau càng ngắn gọn, rõ ràng càng tốt, mặc dù đại đa số quần chúng vẫn chưa thỏa mãn, muốn biết đầy đủ chi tiết hơn.

Thứ Sáu, ngày 27 tháng 8, ngày sẽ ghi nhớ mãi trong lịch sử nhân loại, tôi đến tòa soạn tờ báo để xin ông McArdle ba ngày nghỉ phép. Ông vẫn là Trưởng ban tin tức của chúng tôi. Ông già tốt bụng, dân Scotch, lác đầu, tay gãi gãi cái nắm mũ đỏ hoe, cuối cùng ông mới phải nói cái chẳng đáng dừng ra.

- Ông Malone, lúc này tôi đang định giao cho ông một nhiệm vụ có lợi nhất cho tờ báo. Có một đề tài chỉ có ông mới theo dõi và xử lý đúng cách được.

- Rất tiếc ông ạ, - tôi cố che giấu thất vọng, - dĩ nhiên, nếu có công tác thì đành dẹp chuyện nghỉ phép lại. Nhưng cái hẹn của tôi rất quan trọng và trong vòng thân mật. Nếu tôi được miễn cái công tác của ông...

- Nay, ông không miễn được đâu.

Thật chua chát, nhưng tôi cố tỏ ra bình thản. Nói cho cùng là lỗi tại tôi, vì tình hình lúc này thì không nhà báo nào còn có thể nghĩ đến chương trình cá nhân. Tức khắc, tôi cố tỏ ra vui vẻ:

- Thôi được, tôi không nghĩ tới đi phép nữa, ông muốn tôi làm gì nào?

- Có thể chứ! ông sẽ đi phỏng vấn một tay phù thủy ở Rotherfield.

- Ông không nói tới giáo sư Challenger đấy chứ?

-Ồ chính tôi muốn nói tới ông đó đấy. Tuần qua ông ấy đã nắm cổ áo và ống quần cậu Alee Simpson của tờ Courier, kéo cậu ta đi cả nửa dặm đường, tuốt ra xa lộ. Chắc ông đã có đọc bài tường thuật của cảnh sát. Phỏng vấn ông ta chẳng khác nào nói chuyện với cá sấu ngoài đầm hoang. Nhưng tôi tin là ông làm được, ông vốn là bạn cố cựu với ông ta mà.

Tôi nhẹ nhõm cả người.

- Sao? Vậy thì dễ thôi. Chính vì muốn gặp ông ấy mà tôi xin nghỉ phép đấy. Sự thật là ông ấy đã mời chúng tôi họp mặt để kỷ niệm chuyến thám sát thành công của chúng tôi ở cao nguyên Nam Mỹ ba năm về trước.

- Tuyệt diệu! - ông McArdle cười giòn, xoa hai tay vào nhau, đôi mắt reo vui sau cặp kính. - Vậy thì ông chắc chắn sẽ moi được ý kiến của giáo sư Challenger. Ý kiến của những người khác chỉ là hoang tưởng mơ mộng, nhưng giáo sư đã đúng nhiều lần và hy vọng lần này lại đúng.

- Hỏi ông ta về cái gì? Ý kiến của ông ấy đã đúng về chuyện gì?

- Ông chưa đọc lá thư của giáo sư trên tờ Times hôm nay à? Đề tài “Những khả năng khoa học.”

- Chưa đọc.

McArdle cúi xuống lượm cho tôi tờ báo trên sàn.

- Làm ơn đọc lớn lên. - ông vừa đưa cho tôi vừa chỉ vào cột báo. - Tôi muốn nghe lại lá thư vì tôi chưa hiểu rõ giáo sư muốn nói gì.

Đây là lá thư tôi đọc cho Trưởng ban biên lập tin tức của tờ Gazette:

“Những khả năng khoa học

Thưa ông, tôi đã chăm chú đọc và không được thoải mái, bài báo tự đắc và ngây ngô của ông James Wilson Macphail trên báo của ông, về vấn đề những vạch nhật nhòa Fraunhofer trong các quang phổ của hành tinh và định tinh. Và ông Macphail đã cho rằng hiện tượng này không nghĩa lý gì. Căn cứ vào nhiều thông tin chuyên sâu hơn, hiện tượng này có khả năng là một biến cố quan trọng sâu rộng đến độ ảnh hưởng đến sự an lạc của mọi người trên hành tinh này... Tôi không hy vọng dùng các thuật ngữ khoa học để diễn tả cho những người chỉ dựa trên những thông tin trong báo chí, hiểu được ý tôi muốn thông báo. Nhưng tôi sẽ

cố gắng dùng một hoán dụ thông thường để so sánh với hiện tượng, hợp với tầm hiểu biết của các tác giả không thực tế và độc giả của quý báo.”

Ông McArdle gục gập đầu ra chiều tâm đắc:

- Được lắm! Ông ấy là một hiện tượng, một kỳ quan sống! Ông ấy làm cho chim câu còn đang được mớm sữa mọc lông (1), ông ấy có thể làm một cộng đồng Quakers đang hành lễ hỗn loạn (2). Hèn chi, mọi người London muốn gặp ông ấy. Tội nghiệp ông ấy bị quấy rầy chỉ vì có bộ óc vĩ đại! Rồi, đọc cái hoán dụ của ông ấy đi.

Tôi đọc tiếp:

“Giả sử ta cột một chùm những miếng bắc lại với nhau, rồi thả xuống một trong những dòng nước lờ đờ trong Đại Tây Dương. Chùm bắc trôi dạt dờ trong dòng nước, ngày này qua ngày khác trong môi trường cả dòng nước. Nếu những miếng bắc có ý thức, có tri giác, chúng ta có thể hình dung ra được là chúng sẽ cho là các điều kiện của môi trường xung quanh chúng vĩnh hằng và ổn định. Nhưng chúng ta có tri thức, biết rằng sẽ có nhiều biến cố xảy ra cho chùm bắc.

Chúng có thể đụng vào một mạn tàu, lưng một con cá voi ngủ, hoặc mắc kẹt trong một đám rong biển. Dù chúng có gặp gì trong cuộc hành trình, cuối cùng chúng sẽ bị sóng hất tung lên vách đá của bán đảo Labrador chẳng hạn. Nhưng những miếng bắc đâu có biết gì về những điều này, mà chỉ biết dạt dờ trôi theo dòng và tưởng rằng đại dương là vô hạn và đồng nhất, đâu cũng như đâu.

Độc giả của ông hiểu được Đại Tây Dương, trong hoán dụ này là đại dương ether (3) của vũ trụ mà chúng ta đang trôi nổi bồng bềnh, và chùm bắc chính là hệ mặt trời của chúng ta. Một thái dương hệ gồm một ngôi sao cấp ba, loe ngoe vài hành tinh xoay quanh vô nghĩa như một cái đuôi cụt. Chúng ta cũng đang trôi nổi lênh bênh, trong những điều kiện hàng ngày, về nơi vô định. Rồi ở một nơi nào đó bên lề vũ trụ, một tai họa đen tối sẽ úp chụp xuống chúng ta, đẩy chúng ta vào một dòng thác ether như thác Niagara, hay đẩy chúng ta mắc kẹt vào một vùng Labrador nào đó của vũ trụ. Thật không thể lạc quan một cánh nông cạn, thiếu hiểu biết như ký giả James Wilson Macphat. Có rất nhiều lý do khiến ta phải nghiêm túc quan tâm đến sự thay đổi trong môi trường vũ trụ, vì nó liên quan tới mạng sống của tất cả chúng ta.

Sự nhạt nhòa của những vân song song Fraunhofer và sự xê xích của các điểm vạch quang phổ, theo ý tôi, là sự thay đổi rộng khắp trong toàn bộ vũ trụ, nhưng rất vi tế và độc đáo ánh sáng từ một hành tinh là ánh sáng phản chiếu từ một mặt trời, ánh sáng từ một định tinh do tự nó phát ra.

Nhưng trong biến cố này, quang phổ của ánh sáng hành tinh và định tinh đều có độ nhạt và lệch giống nhau. Vậy phải chăng có một sự thay đổi duy nhất xảy ra trên cả các định tinh lẫn hành tinh? Điều này không thể có được. Có thể chỉ bầu khí quyển của trái đất thay đổi? Tuy điều này có khả năng xảy ra, nhưng ta có thể đoán chắc là không phải, vì ta không quan sát thấy gì thay đổi quanh ta, các phân tách hóa học cũng không phát hiện ra thay đổi ấy. Vậy khả năng thứ ba là cái gì? Có thể do sự thay đổi trong môi trường ether dẫn ánh sáng, vốn lấp đầy vũ trụ và bao trùm mọi thiên thể.

Có thể thái dương hệ của chúng ta đang trôi trong một dòng ether lờ đờ, sắp đẩy chúng ta vào một môi trường ether có các đặc tính chúng ta chưa đoán nhận được? Phải có một sự thay đổi ở đâu đó. Phải có xáo trộn nào đó trong vũ trụ, các quang phổ của ta chứng tỏ điều đó. Sự thay đổi có thể gây hậu quả tốt, cũng có thể ảnh hưởng xấu hoặc trung lập. Ta chưa biết chắc được, các nhà quan sát vũ trụ nông cạn cho rằng hiện tượng này chẳng có gì đáng xem xét.

Nhưng đối với người làm khoa học như tôi, một trí thức chân chính, phải nhìn những khả năng trong vũ trụ không thể tính hết được theo quan điểm một triết nhân, sẵn sàng đón nhận cái bất ngờ. Thí dụ nhân tiên là người dân trên đảo Sumatra và vùng lân cận nhất loạt bị một chứng bệnh như nhau. Ai dám khẳng định bệnh này chẳng có liên quan gì đến thay đổi trong vũ trụ? Chẳng qua là người dân chất phác ở đây bị ảnh hưởng trước những người dân Âu châu văn minh hơn, biết bảo vệ sức khỏe hơn thôi. Tôi không bỏ ý định phải nghiên cứu hiện tượng, tôi cũng không đồng ý với dự luận, cứ bỏ lơ nó đi cũng chẳng hại gì, và cũng không đồng ý quan điểm cho rằng mọi thứ đã ở trong tầm tay nhà khoa học.

Trân trọng

George Edward Challenger.

The Briars, Rotherfield.”

- Thật là một bức thư súc tích và gợi ý. - ông McArdle nói với vẻ suy tư, vừa cài điều thuốc vào cái đót bằng thủy tinh. - Ý ông ra sao, ông Malone?

Thú thật, tôi mù tịt về vấn đề này. Những vằn song song Fraunhofer là gì tôi cũng chẳng biết. Ông McArdle thì vừa nghiên cứu những quang phổ này với nhóm khoa học gia nghiệp dư trong tòa báo. Ông lượm trên bàn giấy hai tờ quang phổ đồ, tôi thấy chúng gồm những dải màu như cái đai mũ của các cầu thủ bóng chày. Ông chỉ cho tôi thấy thông đường vằn song song ôm lấy những dải màu từ đỏ sang cam, vàng, lục xanh, chàm, tím.

- Những vằn đen song song này là vằn Fraunhofer. Những dải màu này chính là ánh sáng. Chiếu bất cứ ánh sáng nào qua một lăng kính ta cũng đều có phổ màu như thế này. Những dải màu chẳng có gì đặc biệt, nhưng chính những vằn song song Fraunhofer mới có ý nghĩa, chúng cho ta biết bản chất của nguồn sáng. Các vằn này hôm nay nhạt nhòa, không sắc nét như tuần trước. Các nhà thiên văn đang tranh luận sôi nổi về nguyên nhân của sự nhòa này. Đây là tấm hình vằn đen Fraunhofer nhạt nhòa, sẽ cho đăng trong số báo ngày mai. Phần lớn công chúng chẳng để ý gì đến chuyện này, nhưng tôi nghĩ, với bức thư của giáo sư Challenger trong tờ Times, quần chúng sẽ tỉnh thức.

- Và những quang phổ này liên quan tới bệnh ở Sumatra?

- Không, còn lâu mới xác định được liên hệ giữa xáo trộn trong vũ trụ với bệnh của dân địa phương ấy, nhưng cái ông thần thông này đã chứng tỏ ông ấy biết mình nói gì trong quá khứ. Ở miền xa xôi ấy dân chúng mắc một chứng bệnh kỳ lạ, là sự thực. Điện tín từ Singapore cũng cho biết hải đăng ở Eo Sun đã tắt ngấm và hai tàu thủy đã đâm vào bờ. Dẫu sao, ông phỏng vấn được Challenger về vấn đề này thì rất tốt. Nếu có được ý kiến chính thức của ông ấy, chúng ta có thể đăng một bài vào thứ Hai.

Tôi đang chậm rãi ra khỏi phòng biên tập của tôi, chú tâm sắp xếp, cân nhắc chuyển công tác của mình thì có ai gọi tôi ở tiền phòng dưới nhà. Đó là cậu bé điện tín mang thư từ liên lạc từ nhà tôi ở Strentham lên cho tôi.

Cái điện tín của chính người chúng tôi đang nói tới. Nội dung như sau: “Malone. 17 Hill Street, Streatham - Mang đường khí tới Challenger.”

Mang oxy tới! Cái ông giáo sư có óc hài hước cao độ này, rất có khả năng chơi những trò rần rắt. Liệu đây có phải là một trò khiến ông có dịp cười như nắc nẻ, mắt híp lại hoặc là ông há miệng cười ha hả, bộ râu quắt quắt lại chẳng để ý gì đến xung quanh? Tôi lật qua lật lại cái điện tín trong đầu mà chẳng tìm ra ý nghĩa nghịch ngợm nào. Vậy chắc chắn nó là một lệnh ngắn gọn, tuy rằng hơi bất thường. Lệnh của ông, tôi không thể nào không tuân..

Chắc là ông đang làm một thí nghiệm hóa học nào đó cần tới oxy. Thôi, tôi cũng chẳng cần đoán già đoán non làm gì. Cứ việc mang oxy tới là xong. Tôi phải chuẩn bị mất gần một giờ mới lên được xe hỏa ở ga Victoria. Tôi lấy vé đến một địa chỉ theo niên giám điện thoại, Oxygen Tube Supply Co. ở phố Oxford.

Khi bước lên vỉa hè trước công ty, hai thanh niên đang khệ nệ khiêng một chai oxy ra xe. Theo sau hai thanh niên, vừa la rầy vừa điều khiển bằng một giọng the thé, ngạo nghễ, là một ông già. Ông ấy quay lại phía tôi. Những nét khắc khổ, chòm râu dê quen thuộc không thể lẫn lẩn được. Đó là ông bạn già khắc tinh của tôi, giáo sư Summerlee.

Ông ấy hét lớn:

- Ông cũng nhận được cái điện tín ông ta om sòm đòi oxy, phải không?

Tôi đưa cái điện tín cho giáo sư coi.

- Lạ quá! Tôi cũng nhận được một cái. Thật là trái khoáy mà tôi cũng phải làm. Ông bạn chúng ta luôn luôn vô lý. Ông ấy cần oxy làm gì mà gấp đến thế. Không thể đợi được nguồn cung cấp thông thường, lại làm mất thời giờ của những người bận rộn hơn ông ấy nhiều. Tại sao ông ấy không đặt hàng trực tiếp nhỉ?

- Tôi đoán ông ấy cần tức thì.

- Cứ tạm cho là ông ấy cần gấp đi, nhưng nếu bạn cũng mang đến một bình thì hoang phí quá, bình của tôi là đủ rồi.

- Nhưng vì lý do nào đó, ông ấy cũng muốn tôi mang chai oxy tới. Tốt nhất là tôi cũng mang tới sẽ an toàn hơn.

Mặc kệ cho Summerlee cần nhằn phản đối, tôi cứ mua một bình và cho khuôn lên xe để cạnh chai của ông ấy, cùng ra ga.

Tôi quay lại trả tiền taxi. Tài xế rất khó chịu vì tính tiền quá lăm. Tôi quay lại chỗ giáo sư, đang bực tức cãi nhau với hai người khiêng bình oxy, bộ râu dê trắng rung lên vì tức giận. Tôi còn nhớ một người khiêng chai oxy gọi giáo sư là “con vẹt già mất màu,” khiến tài xế của ông ra khỏi xe định đập nhau với họ. Chúng tôi phải cố gắng lắm mới can được một cuộc đánh lộn ngoài đường.

Những chuyện vặt này, lúc đó chỉ như là ngẫu nhiên, chẳng liên quan gì đến chuyện tôi đang thuật đây. Sau này nghĩ lại, tôi mới thấy chúng có liên quan. Người tài xế của giáo sư có vẻ như mới lái, hoặc mất tinh thần trong vụ vừa qua, vì khi lái ra ga ông suýt đụng xe khác hai lần. Tôi cũng nhớ đã cùng giáo sư nhận xét là tiêu chuẩn tài xế London đã xuống cấp. Khi xe đến cạnh một đám đông ở một khu buôn bán, tôi được chứng kiến cảnh người chạy loạn xạ, người tài xế ẩu tả, và một người nhảy được lên lề, giờ gây hăm dọa trên đầu chúng tôi. Cũng may là tôi đẩy được ông ấy đi và chúng tôi qua được công viên an toàn. Những sự việc nho nhỏ này làm tâm trí tôi không yên, cử chỉ của người đồng hành với tôi cũng nôn nóng, tỏ ra ông cũng mất kiên nhẫn. Chúng tôi chỉ lấy lại được sự vui vẻ khi thấy đức ông John Roxton đang đợi chúng tôi trên sân ga. Thân hình cao, gầy của ông mặc bộ len vàng sậm nổi bật lên. Bộ mặt tinh anh, đôi mắt sáng quắc, dù tợn không thể quên được, cũng ánh lên những nét vui nhộn khi thấy chúng tôi tới. Mái tóc hung đỏ của ông hơi điểm bạc, cặp chân mày hằn sâu hơn vì thời gian. Nhưng những nét khác của ông vẫn là những nét của Lord Roxton, bạn của chúng tôi tự thuở nào. Ông vừa tiến đến chỗ chúng tôi vừa chào.

- Chào ông giáo sư, chào anh bạn trẻ! - ông gầm lên thật sự khi thấy người phu khuân vác đẩy cái xe chở bình oxy ở sau chúng tôi. - Các ông cũng mang theo oxy à. Cửa tôi đã để trong toa, không biết ông bạn già của chúng ta định làm gì với chúng đây?

- Ông đã đọc bức thư của ông ấy trên tờ Times chưa?

- Về chuyện gì vậy?

- Linh tinh, chẳng nghĩa lý gì! - Giáo sư Summerlee nói xằng.

Tôi nói:

- Nếu không lăm thì chuyện liên quan đến các chai oxy này đây.

- Linh tinh, vô lý!- ông giáo sư hét lên một lần nữa và làm chi cần lớn tiếng. Chúng tôi đã vào toa hạng nhất hút thuốc, và ông giáo sư đã đến lên cái pip đen ngắn, tôi chỉ e nó sẽ làm cháy xém cái mũi cong dài hung hăng của ông thôi. Ông ấy nói oang oang: - Ông bạn Challenger rất thông minh, có diên mới không công nhận điều ấy. Cứ trông cái mũi của ông ấy thì biết, có gần hai kí lô óc ở trong ấy đấy, một bộ máy vĩ đại, chạy êm ru, sản xuất ra những công trình đẹp gọn. Cứ chỉ cho tôi biết nhà máy, tôi sẽ nói cho các ông biết cỗ máy. Nhưng ông ta bẩm sinh chỉ là một ông lang băm. Các ông đã từng nghe tôi nói thẳng vào mặt ông ta như vậy - một ông lang băm cũng tìm đủ mảnh lời nhảy lên sân khấu cho nổi tiếng. Vì mọi chuyện đang tốt đẹp, êm ả thì ông bạn Challenger của chúng ta tìm được dịp buộc công chúng nói đến ông ta. Các bạn không thể tưởng tượng ra được ông ta thật sự tin là có chuyện vô lý như có xáo trộn trong môi trường ether, đe dọa sinh tồn của nhân loại. Các ông có thể tin một chuyện đầu Ngô đuôi Sở như vậy không?

2. Chương 01 Part 2

Ông giáo sư ngồi như một con quạ già, lông trắng phau, ngồi cười lớn đến rung động thân mình.

Một cơn giận lạnh tanh bủa chụp lấy tôi khi giáo sư Summerlee nói về bạn mình như vậy. Người bạn chung đã giúp chúng tôi có được chút tiếng tăm và đã cho chúng tôi những giây phút tuyệt vời không mấy ai đã

được hưởng. Tôi đã mở miệng định lên tiếng phản đối thì đức ông John đã nhanh miệng hơn tôi. Ông nghiêm khắc nói:

- Ông đã tranh luận với trưởng lão Challenger một lần và đã thua, trắng đen đã rõ trong mười giây. Ông ấy vượt xa trình độ của ông nhiều. Cách đối phó tốt nhất với ông ấy là lánh xa ông ta ra, để ông ta yên, giáo sư Summerlee ạ.

Tôi cũng tiếp lời:

- Ngoài ra, ông ấy cũng là người bạn tốt với tất cả ba chúng ta. Dù lỗi lầm của ông ấy có là gì đi nữa, thì ông ấy cũng là người chính trực như một cây trúc. Tôi cũng tin là ông ấy chưa hề nói gì sau lưng bạn bè.

- Bạn nói hay lắm, ông bạn vong niên ạ. - Đức ông mỉm một nụ cười hiền rồi vỗ vai giáo sư Summerlee - Thôi, ông giáo sư, chúng ta không cãi nhau vào lúc này nữa. Chúng ta đã cùng thấy với nhau nhiều rồi mà. Nhưng xin ông đừng có thái độ như thế này nữa, trước mặt người bạn già của chúng ta mà chúng ta yếu hơn về mọi mặt.

Nhưng giáo sư Summerlee vẫn không có vẻ gì là khoan nhượng, ông bập píp và nhả ra những cuộn khói giận dữ.

- Về phần ông, đức ông John Roxton ạ, ý kiến của ông về các vấn đề khoa học, chỉ như một viên đạn súng săn nhòe văng ra nhiều mảnh mà trúng con mồi thôi. Tôi có óc suy luận và suy luận theo cách của tôi. Chỉ vì tin tưởng, tôi đã bị lừa lẩn một lần, bởi vậy, tôi không thể chấp nhận những gì ông ta nêu lên mà không phê phán. Chúng ta có cần một giáo hoàng trong khoa học với quyền năng bất khả ngộ, cứ phán ra rồi độc đoán bắt đại chúng hiền lành tin theo. Cho ông hay, tôi có cái đầu, tôi phải dùng nó, tôi không hợm hĩnh, theo đuôi người ta như một tên nô lệ. Nếu thích thì ông cứ tin vào ether và những văn Flaunhofer trên quang phổ, nhưng đừng có bắt một người cao niên hơn, khôn ngoan hơn như tôi, chia sẻ quan điểm điên rồ đó với ông. Chẳng có bằng chứng nào là ether đã ảnh hưởng đến mức độ ông ta nói. Nếu ether có ảnh hưởng đến sức khỏe con người, thì chính chúng ta đã phải bị bệnh rồi.

Nói đến đây, ông giáo sư phá lên cười đắc thắng vì lý luận của mình.

- Vâng, thưa ông, chúng ta đã không còn là những con người bình thường, không còn bình an mà ngồi trên toa tàu này bàn chuyện khoa học. Chúng ta phải đang bị nhiễm độc. Các dấu hiệu bị nhiễm độc vì xáo trộn ether vũ trụ đâu? Trả lời tôi đi! Không được tìm cách lẩn trốn. Tôi buộc ông trả lời!

Tôi càng ngày càng giận và thái độ của giáo sư Summerlee càng ngày càng khó chịu, hung hăng. Tôi nói:

- Tôi nghĩ rằng, nếu ông biết thêm được nhiều sự kiện thực sự chắc ông sẽ bớt quả quyết về ý kiến của mình.

Summerlee lấy píp khỏi miệng và trừng trừng nhìn tôi lạnh tanh.

- Làm ơn cho biết ý của ông về những nhận xét chẳng đâu vào đâu của ông ta?

- Trước khi rời tòa soạn, Trưởng ban biên tập tin tức đã cho tôi biết có điện tín xác nhận dân địa phương ở Sumatra đều bị nhất loạt một chứng bệnh, và hải đăng ở eo Sun đang tắt ngấm.

- Đúng rồi, cái điên của con người đâu có giới hạn! - Giáo sư Summerlee la lên tức giận thật sự. - Nếu chấp nhận cái giả thuyết rỗng tuếch của Challenger, thì ông cũng phải thấy ether trong vũ trụ phải là chất đồng nhất ở cả hai phía của trái đất chứ. Có bao giờ ông tin là có thứ ether ở Anh khác với ether ở Sumatra? Chắc ông cho rằng ether ở Kent tốt hơn ether ở Surrey về một vài mặt nào đó. Những người dân thường ngoài giới khoa học rất cả tin và dốt nát. Các ông có thể chấp nhận được ether ở Sumatra, đúng lúc này, độc đến nỗi làm mọi người tê liệt, còn ở đây chúng ta chẳng hề hấn gì? Cá nhân tôi, tôi còn cảm thấy thân thể khỏe mạnh, tâm hồn quân bình hơn bao giờ hết.

- Có thể như vậy. Tôi không dám nhận là một nhà khoa học, nhưng tôi có đọc và nghe ở đâu đó là khoa học ở thế hệ này, có thể bị coi là sai lầm ở thế hệ kế tiếp. Vì chúng ta chưa biết nhiều về ether, nên cứ dùng lương tri mà xét, có thể vì các điều kiện ở địa phương, ether đã gây ảnh hưởng ở vùng đó trước, ảnh hưởng đến chúng ta sau.

- Với nếu và có thể thì ông chẳng chứng minh được gì cả. Heo có thể bay nhưng chúng có bao giờ bay được đâu. - Summerlee dùng dùng nổi giận. - Nói chuyện với các ông không được nữa rồi. Challenger đã nhồi

nhét cho các ông những điều vô lý, còn cả hai ông đều không có khả năng suy luận. Thà tôi tranh luận với mấy cái ghế nệm này còn hơn.

Đức ông John nghiêm sắc mặt nói:

- Giáo sư Summerlee ạ, xem ra tác phong của ông chẳng cải tiến được chút nào, từ lần gần nhất tôi hân hạnh gặp ông.

Summerlee cười chua chát trả lời:

- Các đức ngài như ông không quen nghe sự thật. Chắc ông sẽ bị sức nặng nếu như có ai bảo với ông là, ngoài cái tước vị ra, ông cũng chỉ là dốt nát, mù tịt.

Đức ông John nói hết sức nghiêm khắc và cứng:

- Hứa với ông, nếu ông còn trẻ, hẳn ông không dám nói với tôi một cách hỗn hào như thế.

Giáo sư Summerlee hắt cằm lên, chòm râu dê lắc lư.

- Ngài nên nhớ là, cả đời tôi, dù già hay trẻ, tôi chẳng ngần ngại gì khi nói thẳng ý mình với những kẻ hợm mình dốt nát mà vênh váo. Vâng, thưa ngài, dốt nát mà vênh váo, dù ông có bao nhiêu tước vị mà bọn gia nô của ông phong tặng và được lũ dốt nát chấp nhận.

Mắt đức ông John tóa lửa một lúc rồi ông chế ngự được cơn giận, ngồi dựa vào ghế, tay khoanh lại, miệng cười chua chát. Với tôi, chuyện này thật khủng khiếp, không thể chấp nhận được. Rồi như một đợt sóng, ký ức quá khứ tràn về: tình bạn thâm thiết, những niềm hạnh phúc, những ngày cùng nhau du thám, những chịu đựng, những cố gắng để chiến thắng. Thế mà chúng tôi đi đến nông nổi này - thóa mạ, lăng nhục lẫn nhau! Rồi đột nhiên tôi khóc, khóc nức nở lớn tiếng. Khóc nghẹn ngào không thể kiềm chế và che dấu được. Các bạn tôi nhìn tôi ngỡ ngàng, tôi phải lấy hai tay che mặt lại.

- Không sao mà, - tôi cố nói - chỉ vì hoàn cảnh của chúng ta thảm thương quá.

Lord John nhận xét.

- Ông bạn trẻ, ông bình rồi. Đó mới là trực giác của ông. Tôi đã thấy bạn hơi lạ thường từ lúc mới gặp.

Giáo sư Summerlee lên tiếng, vừa lắc đầu:

- Chính là do tật uống rượu của ông đấy, cả ba năm nay ông vẫn chưa cải sửa được. Tôi cũng thấy cử chỉ của ông lạ lùng ngay từ lúc mới gặp. Ngài John, ngài không cần phải ái ngại cho ông ấy. Những giọt nước mắt kia chỉ do rượu thôi. Ông ấy chắc đã uống quá nhiều. Tiện thể đây, đức ông ạ, vừa rồi tôi có gọi ông là hợm mình, quả là có hơi quá. Nhưng từ ngữ ấy gợi nhớ chút tài mọn của tôi, vật vãnh thôi nhưng thú vị lắm. Các ông đã biết tôi là một nhà khoa học rất nghiêm khắc. Các ông có tin là tôi đã từng nổi tiếng trong các vườn ươm và trại giống, về bắt chước tiếng và điệu bộ muông thú. Tôi sẽ giúp cho ông giải trí cho qua thời giờ. Các ông có thích tôi bắt chước gà gáy không?

Đức ông John vẫn còn tức, nói ngay:

- Không, thưa ông, trò đó không làm vui tôi đâu.

- Tài bắt chước gà cục tác ngay sau khi đẻ trứng của tôi cũng được coi là trên trung bình đấy. Tôi làm các ông xem thử nhé?

- Không, xin can ông.

Dù có bị quyết liệt từ chối, giáo sư Summerlee cũng để pip xuống và giúp vui chúng tôi - hoặc không giúp vui được hay - bằng một loạt tiếng chim hót, thú vật kêu chẳng ra sao cả, đến nỗi nước mắt của tôi đã thay thế bằng những tiếng cười ha hả rồi cười ngặt nghẽo. Vì tôi ngồi đối diện ngay với giáo sư nhìn thấy - hay đúng hơn nghe thấy - ông đang nghiêm trang thật sự đóng vai gà gáy hay con chó con ăng ăng khi bị nhảm vào đuôi. Khi đức ông chuyển cho tôi tờ báo, tôi thấy ghi ở bên lề bằng bút chì: "Tội nghiệp! Ông ấy mất năng rồi! "

Vâng, ông ấy có lập dị thật, nhưng những trò ông mới làm cũng có vui và thông minh.

Trong khi Summerlee tiếp tục diễn trò, đức ông John nghiêng mình về trước kể cho tôi nghe chuyện một con trâu và một ông Hoàng Ấn Độ, và tôi có cảm tưởng là không bao giờ cùng. May thay, khi giáo sư Summerlee bắt đầu giọng hót lý như một con yến, đức ông John đang kể đến những tình tiết đỉnh điểm của câu chuyện, thì tào vào ga Jarvis Brook.

Ở đây cũng có bến xe đi Rotherfield. Và kìa giáo sư Challenger đang đợi chúng tôi. Dáng vẻ của ông ấy thật kiêu hãnh. Không có con công hay gà trống tây nào có dáng vẻ kênh kiệu sánh được cái vẻ thông dong tự tin, và nụ cười hiền lành, hạ cố đối với những người quanh ông. Chỉ có vẻ mặt của ông hơi rạn rờ hơn, vì quan điểm của ông đang thẳng thắn, là nét thay đổi duy nhất. Cái đầu đã to, vàng trán lộng, với mái tóc ép sát vào da đầu như có vẻ to ra hơn. Bộ râu đen mượt chảy dài xuống, có vẻ ẩn tàng hơn, trông như một dòng suối. Đôi mắt xám, trong long lanh, dưới đôi mi bướng bình, ngạo đời cũng thay đổi đôi chút.

Ông ấy bắt tay tôi tạo cho tôi thích thú, kèm nụ cười khích lệ như một thầy hiệu trưởng ban ột cậu học trò. Ông bắt tay những người khác, giúp họ xách hành lý, lặn bình oxy lên xe. Tài xế vẫn là cái ông Austin nghiêm nghị, ít nói. Lần trước tôi tới, thì ông đóng vai quản gia. Chuyến hành trình bằng xe con này qua những đoạn đường bám trên sườn đồi ngoằn ngoèo, cảnh trí rất đẹp. Tôi ngồi trên với tài xế. Ba vị kia ngồi băng sau, tranh cãi sôi nổi. Tôi nghe như họ cùng nói một lượt. Đức ông John đang cố nói chuyện con trâu, đồng thời tôi nghe thấy cả tiếng oang oang của Challenger, giọng khẳng khẳng của Summerlee, vẫn y hệt như trước đây, khi họ tranh cãi về một vấn đề khoa học.

Thình lình, Austin nghiêng bộ mặt ngăm đen về phía tôi, mắt không rời khỏi mặt đường:

- Tôi đã được thông báo cho nghỉ việc, ông ạ.
- Trời ơi, thật sao?

Mọi sự hôm nay đều có vẻ kỳ cục. Mọi người đều nói đến các chuyện kỳ cục, bất ngờ. Giống như trong một cơn mơ.

Austin nói trong hồi tưởng:

- Đây là lần thứ bốn mươi bảy ông ấy cho tôi nghỉ việc.
- Khi nào ông đi? - Tôi hỏi để thăm dò tình hình nhà giáo sư hoặc có được giải thích rõ hơn.
- Tôi sẽ không đi.

Austin nói giọng cương quyết. Thế rồi chuyện đối thoại của chúng tôi như ngưng lại. Rồi thình lình Austin lại tiếp tục.

- Nếu tôi phải đi, ai sẽ săn sóc ông ấy? (hắt hắt đầu về phía chủ).
- Thì một người khác.

Tôi trả lời cho có.

- Không có ai khác đâu. Không ai có thể ở đây được một tuần. Nếu tôi ra đi, nhà này sẽ đổ sụm như một đồng hồ đứt dây cốt. Tôi nói chuyện với ông, vì là bạn giáo sư và cần phải biết. Nếu tôi phải nghe lời giáo sư và nghỉ việc... tôi không nỡ. Ông và bà ấy sẽ bất lực như hai đứa trẻ bị trùm trong một cái chần. Tôi chăm lo mọi thứ cho ông ấy, thế mà ông ấy lại báo cho tôi nghỉ việc.

Tôi hỏi:

- Tại sao ông lại nói là không ai ở đây lâu được?
- Người ta sẽ không hiểu ông ấy, không thông cảm được như tôi. ông chủ rất thông minh, quá thông minh đến độ huyền hoặc. Tôi nhìn thấu tận đáy lòng ông ấy. Cứ coi chuyện sáng nay ông ấy làm thì rõ.
- Sáng nay ông ấy làm gì?

Austin nghiêng qua tôi.

- Ông ấy cắn chân cô quản gia. - ông thì thâm nho nhỏ.
- Cắn cô ấy?

- Vâng, thưa ông. Cắn cô ta vào chân, chính mắt tôi trông thấy cô ta chạy như gió, qua cái cổng cũ ra khỏi nhà.

- Đẹp mặt chưa?

- Vâng, ông có thể nói như vậy, nếu ông thấy được một chút cảnh đó. Ông ấy không làm bạn với hàng xóm. Vài người ở đây cho rằng chỉ khi nào ông ấy chán những con quái vật mà ông đã viết về chúng, thì ông ấy mới biến nơi đây thành một tổ ấm gia đình. Mái ấm thật sự cho ông thầy, vì ông thầy không hòa hợp được thật sự vào một nhóm nào cả. Nhưng tôi đã giúp việc cho ông ấy mười năm rồi, và tôi thích ông ấy, ông ấy là một vĩ nhân. Tôi lấy làm vinh dự được giúp việc cho ông ấy. Đôi khi ông ấy có làm những trò độc ác. Giờ thì xin ông hãy coi cái bảng kia kìa, ông có thể gọi đó là truyền thống hiếu khách được không? Ông cố mà đọc lấy.

Chiếc xe đang ở tốc độ chậm nhất, đang ỉ ạch leo một con dốc cao và ngoằn ngoèo. Ở một góc hàng rào cây xanh cắt tĩa bằng phẳng, nhô lên một cái bảng cảnh báo.

Đúng như Austin đã nói, cái bảng rất dễ đọc vì cái bảng vừa ít chữ vừa bắt mắt.

CẢNH BÁO,

Không tiếp: khách thăm, báo chí, ăn mày.

G. E. Challenger

- Không, cái câu ấy không có nhân tính. - Austin vừa nói vừa ngược mắt lên nhìn cái bảng đáng tội nghiệp.
- Xin lỗi ông, hôm nay tôi nói hơi nhiều, nhưng có nói ra được tôi mới nhẹ nhõm. Ông ấy có thể cho tôi nghỉ việc khi ông ấy buồn. Nhưng tôi không ra khỏi nhà. Thật rõ ràng, ông ấy là chủ, tôi là người giúp việc và tôi mong như vậy cho hết kiếp này.

Chúng tôi đã qua hai trụ cổng trắng và cái đường vòng xe vào cổng, hai bên viền những bụi hoa. Phía trong là ngôi nhà gạch, nổi bật lên giữa những công trình gỗ xung quanh.

Nhà có vẻ ấm cúng và sạch. Bà Challenger người nhỏ nhắn dong dỏng cao, luôn tươi cười, đứng trước cửa đã mở rộng chào đón chúng tôi.

Challenger ra khỏi xe, nói với bà ấy:

- Cưng à, hôm nay chúng ta có khách. Hơi bất thường phải không nào? Có mất mát gì đâu giữa chúng ta và những người hàng xóm. Nếu họ muốn bỏ thuốc chuột trong giỏ bánh.

Bà ấy la lên, vừa khóc vừa cười, nói:

- Anh nói gì mà khủng khiếp quá. Anh George hay gây lộn với hàng xóm. Chúng tôi chẳng có bạn nào ở vùng này cả.

- Không tiếp bạn để dồn hết chú ý vào chăm sóc bà xã tôi, người không ai sánh kịp.

Ông vừa nói vừa đưa cánh tay ngăn, mập quàng lấy eo vợ. Một con khỉ đột và một con linh dương. Đó là hình ảnh của hai ông bà Challenger.

- Thôi đi ông, khách đi đường đã mệt. Phải làm cơm trưa ngay. Cô Sarah đã về chưa?

Bà chủ lắc đầu buồn bã và ông giáo cười lớn, tay vuốt râu ra vẻ kẻ cả. Ông gọi lớn:

- Austin, cất xe xong, làm ơn giúp bà ấy một tay dọn cơm. Rồi! Mời các ông sang phòng làm việc, tôi có một hai chuyện cần nói với các ông gấp.

Chú thích:

(1) Chim câu và chim hạc móm sữa cho con lắt mới nở, chưa có lông.

(2) Quaker là giáo phái kính sợ Thiên Chúa, có những qui luật sinh hoạt rất nghiêm ngặt.

(3) Trước đây các nhà khoa học cho rằng ether lấp đầy vũ trụ, các thiên thể, các dạng vật chất, bồng bềnh trôi trong môi trường ether đó. (ether đọc là ê-te)

3. Chương 02 Part 1

CHƯƠNG 2 - CÓN TRIỀU CHẾT CHÓC

Khi chúng tôi băng qua phòng khách, chuông điện thoại reo, và chúng tôi là người nghe bất đắc dĩ phần đối thoại của giáo sư Challenger. Tôi nói “chúng tôi” vì trong vòng 300 mét chắc ai cũng nghe thấy cái giọng oang oang như sấm rền, đang vang dội trong nhà. Những câu trả lời của giáo sư cứ vương vấn mãi trong đầu tôi.

- Vâng, dĩ nhiên, chính tôi... Vâng, chắc chắn là giáo sư Challenger, giáo sư nổi tiếng ấy chứ còn ai nữa. Vâng, dĩ nhiên mọi chữ, nếu không thì tôi đã chẳng viết... Tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên... có nhiều dấu hiệu của hiện tượng... một hay khoảng đó nữa là cùng... không; tôi không thể... làm sao được?... Chẳng vui gì, nhưng tôi cứ phải hình dung là nó sẽ gây tai hại cho người quan trọng hơn ông nhiều. Than thở về nó có ích gì... không, tôi không thể... ông phải nắm lấy cơ hội... Điều đó quá đủ rồi, thưa ông. Vô lý! Tôi có nhiều việc quan trọng hơn là nghe chuyện tầm phào thế này.

Ông đập máy rồi dẫn chúng tôi lên lầu, vào một phòng rộng, thoáng khí. Trên cái bàn gỗ gụ lớn, bảy, tám cái điện tín đang đợi mở ra.

- Thật vậy à, - ông vừa nói vừa cầm chúng lên, - Tôi, nghĩ là sẽ bớt được tiền gửi thư tín, nếu dùng một địa chỉ điện tín. Lấy địa chỉ Noah, Rotherfield (1) là thích hợp nhất.

Như mỗi khi ông muốn làm một trò cười, ông tì vào bàn, vừa cười vừa nói, hai tay múa may nên không mở được điện tín. Ông hỗn hển nói “Noah! Noah!” mặt đỏ bừng lên. Tôi và Đức ông mỉm cười thông cảm, còn giáo sư Summelee thì khó khăn, lắc đầu phản đối. Sau cùng ông cũng mở được mấy cái điện tín ra. Cả ba chúng tôi đứng ở cửa sổ phía cửa phòng, thưởng thức phong cảnh tuyệt đẹp, đáng thưởng thức.

Con đường đồi uốn lượn nhẹ nhàng, đã đưa chúng tôi lên một độ cao đáng kể 210m, sau này chúng tôi mới khám phá ra. Căn nhà của giáo sư Challenger ở ngay trên sườn đồi.

Cửa sổ phía Nam nhà nhìn qua cánh rừng nhỏ, tới những cánh đồng cỏ xanh mơn, uốn lượn nhẹ nhàng South Downs, tạo thành một đường chân trời nhấp nhô. Ở một khe giữa những quả đồi, một làn khói lam nhẹ, xác định vị trí thị xã Lewes. Ngay trước mặt chúng tôi là những cánh đồng thạch thảo trùng điệp, và sân golf Crowborough, với dải cỏ uốn lượn nhạt màu hơn, lác đác có vài người đang chơi. Hơi xa hơn về Nam, qua một khoảng rừng thưa, chúng tôi có thể thấy một đoạn đường xe lửa London - Brighton. Ngay phía dưới chân chúng tôi, là cái vườn nhỏ, trong có cái xe mới đưa chúng tôi từ ga về.

Một lời nói của Challenger mới thốt ra làm chúng tôi quay lại. Ông đã đọc xong các điện tín và xếp chúng thành một chồng. Bộ mặt rộng, gồ ghề, hay đúng hơn là phần mặt lộ ra khỏi bộ râu tóc xồm xoàm rối rùi, vẫn còn đỏ ửng, có vẻ như ông đang bị kích động dữ.

- Quý vị ơi, - ông nói với chúng tôi mà với giọng to như là nói trong một hội nghị, - buổi gặp mặt hôm nay rất là lý thú, vì tôi có thể nói là vào một thời điểm đặc biệt. Trên đường đi đến đây các ông có quan sát thấy dấu hiệu nào không?

- Điều duy nhất tôi quan sát được, - giáo sư Summelee nói với một nụ cười chua chát, - là người bạn trẻ của chúng ta chẳng có tiến bộ nào, trong cách cư xử, trong mấy năm qua. Rất buồn là phải nhắc lại, là tôi đã phải than phiền về hạnh kiểm của ông ta ở trên tàu. Và tôi sẽ thiếu thành thật nếu không nói luôn là nó gây một ấn tượng kém vui trong đầu óc tôi.

Đức ông đỡ lời:

- Chúng ta tất cả đều có những phút bốc đồng, hung hăng, nhưng anh bạn trẻ của chúng ta không có ý làm hại ai. Nói cho cùng, ông ấy thuộc tuýp người quốc tế, vì thế, nếu ông ấy có bỏ ra nửa giờ đồng hồ để kể lại một trận túc cầu, thì ông ấy cũng có quyền làm hơn nhiều người khác trong chúng ta.

Tôi tức giận la lên phản đối:

- Nửa giờ nói chuyện đá banh! Còn ông, dùng nửa giờ để nói chuyện dài hơi về một con trâu thì sao. Giáo sư Summelee sẽ làm chứng cho tôi.

Giáo sư Summelee hạ một đòn:

- Tôi không phán đoán được tiếng hai ông, ông nào gây khó chịu nhiều hơn. Nhưng tôi báo cho ông biết, Challenger, tôi chẳng thích nghe chuyện đá banh, cũng chẳng thích nghe chuyện trâu bò trong cả cuộc đời tôi.

Tôi cố cãi:

- Cả ngày hôm nay, tôi không nói lời nào về bóng đá cả. Đức ông John huýt một điệu sáo lạnh lạnh, giáo sư Summelee thì lắc đầu buồn bã, rồi nói: “Cũng nói vào lúc sáng sớm mới gặp nữa, thật đáng tiếc, vì tôi ngồi đó buồn phiền quá nhưng yên lặng suy nghĩ...”

Đức ông John la lên:

- Im lặng! Tại sao ông biểu diễn tạp kỹ, bắt chước muông thú... giống như cái máy hát trệch rãnh hơn là một nghệ sĩ.

Giáo sư Summelee ngồi thẳng lên để phản đối anh:

- Ông thích những trò cười không đúng lúc lắm, đức ông. Ông nói chưa như giấm.

- Thôi, dẹp hết chuyện này đi, thật là điên. - Đức ông John la lên. - Mỗi chúng ta đều biết những việc người khác làm, nhưng chẳng biết chính mình làm gì. Hãy kể lại từ đầu. Chúng tôi vào một toa hạng nhất được hút thuốc. Đúng như thế phải không? Sau đó, chúng tôi cãi nhau về bức thư của giáo sư Challenger trên tờ Times.

- Ô các ông cãi nhau về bức thư thật à?

Ông chủ nhà hỏi oang oang, mắt híp lại.

- Giáo sư Summelee, ông nói rằng chẳng có chút sự thực nào trong lý luận của chủ nhà.

- Khổ tôi quá! - Challenger ưỡn ngực lên và vuốt râu. - Chẳng có chút sự thực nào! Hình như tôi đã có nghe ai đó nói trước rồi. Xin hỏi giáo sư nổi tiếng Summelee, đưa ra những luận cứ nào để bác ý kiến thô thiển của kẻ hèn này về khả năng khoa học? Trước khi giáo sư loại được ảnh hưởng tai hại của chất vô hình này, xin giáo sư hạ cổ cho biết quan điểm đối lập của giáo sư.

Ông cúi mình, nhún vai, xòe tay trong lúc nói cực kỳ kiêu cách, mỉa mai.

Summelee phát biểu rất ngoan cố:

- Lý do tôi đưa ra rất giản dị. Tôi lý luận rằng nếu ether xung quanh trái đất gây độc trên một vùng, và dân chúng ở đó có những triệu chứng nhiễm độc, thì ba chúng tôi không thể còn an lành trong toa xe được.

Nghe lý luận như vậy, Challenger cười sang sảng thú vị. Ông cười cho đến lúc các đồ vật trong phòng lắc lư, rung lên lạch cạch. Sau cùng ông nói:

- Đây không phải lần đầu, giáo sư sáng giá Summelee không nắm được sự thực của vấn đề. Quý ông ơi, không gì tốt hơn để trình bày quan điểm của tôi, là tôi nói lại tỉ mỉ, việc tôi đã làm sáng nay khi hiệu được các ông có thể tha thứ phần nào vì đầu óc ta bị lệch lạc chút đỉnh, chính tôi có lúc đầu óc cũng bị mất thăng bằng, xáo trộn. Chúng tôi đã có mướn Sarah quản lý nhà này vài năm. Họ của cô ấy là gì tôi không nhớ. Cô ấy là một phụ nữ nghiêm khắc, kín đáo trang nhã nhưng bản tính lạnh lùng, chúng tôi chưa hề thấy cô biểu lộ tình cảm. Sáng nay, tôi đang ngồi ăn sáng một mình. Bà xã tôi thì có thói quen ngủ hết buổi sáng. Thành linh tôi nảy ra ý nghĩ tìm được mức độ lạnh lùng, an nhiên tự tại của cô gái này sẽ rất thú vị và bổ ích. Tôi nghĩ ra được cách kiểm nghiệm rất đơn giản nhưng rất hiệu quả: Tôi làm đổ một bình hoa giữa

bàn, bấm chuông rồi chui xuống gầm bàn. Cô vào phòng, thấy phòng trống, tưởng tôi đã lên phòng làm việc. Đúng như tôi dự đoán, cô nhào người trên bàn dựng bình hoa lên. Tôi thấy căng cô mang một vớ dài và chiếc giấy thun giãn hai bên. Tôi thò đầu ra ngoạm một miếng vào bắp chân cô ấy. Cái thử nghiệm thành công ngoài sức tưởng tượng vì lúc đầu cô đứng chết trân, nhìn xuống đầu tôi rồi hét lên một tiếng, gỡ chân ra rồi lao ra ngoài phòng. Tôi đuổi theo cô với ý định thanh minh, giải thích vài điểm, nhưng cô đã bay ra đường xe, qua cổng. Tôi lấy ống nhòm và thấy cô đang chạy marathon về hướng Đông Nam. Tôi kể câu chuyện này cho các bạn vì ý nghĩa của nó. Tôi cấy nó vào đầu óc các bạn và đợi nó nảy mầm. Câu chuyện có minh họa được ý chính không? Nó gợi cho các bạn những ý tưởng gì? Đức ông nghĩ gì, John?

Đức ông John lắc đầu quầy quậy, rồi nói:

- Trong mấy ngày nay, nếu ta không cố tập trung kiểm soát ý chí của ta, ta có thể làm những hành động rồ dại, tai hại.

- Chắc giáo sư có vài nhận xét, Summelee?

- Ông phải ngưng ngay mọi công việc ông đang nghiên cứu, và đi nghỉ ở một công viên nước kiểu Đức ở đâu đó, để đầu óc ông nguội đi.

- Rất sâu sắc thâm thúy! - Giáo sư Challenger nói lớn. - Nào, mời ông bạn trẻ. Hy vọng nghe được ý kiến khôn ngoan của ông. Những ông bạn già của chúng ta đã thất bại. rõ ràng rồi.

- Đúng là chuyện ông tiên đoán đã xảy ra. - Tôi thành thực trả lời: - Nó đã xảy ra và chỉ có ông biết rõ; còn với chúng tôi, mọi sự đều mới quá nên không hiểu được rõ ràng. Và tự dưng, tôi tin tưởng tuyệt đối là chúng ta bị nhiễm độc không khí.

Và khi nói vậy, đầu óc tôi nhớ lại những cảm giác, những tâm trạng tôi trải qua từ sáng đến giờ: phải nghe chuyện trâu của đức ông, chuyện tôi khóc nức nở, chịu đựng những hành vi quái gở của giáo sư Summelee, thấy những chuyện kỳ cục ở London, chuyện cãi nhau ở công viên, người tài xế lái xe ẩu tả, cãi nhau ở công ty cung cấp oxy, mọi sự việc đều khớp với nhau. Tôi quả quyết:

- Chắc chắn là vì chất độc. Tất cả chúng ta đều bị ngộ độc.

Giáo sư Challenger xoa hai tay vào nhau, nói:

- Đúng thế, chúng ta đang ngộ độc. Trái đất của chúng ta đang lao vào một vành đai ether độc, và đang lao sâu vào đó với vận tốc vài triệu dặm một phút. Ông bạn trẻ của chúng ta đã diễn tả nguyên nhân các xáo trộn thần kinh của chúng ta và các, sự việc gây cho chúng ta ngỡ ngàng, bằng một từ ngữ ngắn gọn “chất độc”.

Chúng tôi nhìn nhau ngỡ ngàng im lặng, xem ra chẳng còn lời bình luận nào thích hợp cho tình cảnh này. Giáo sư Challenger tiếp:

- Thần kinh chúng ta có cơ chế tự vệ, chống xâm nhập, có thể ngăn chặn và giới hạn những triệu chứng nhiễm độc trong từng từng người. Tôi không cho là độc chất gây hại trong các bạn, y như mức nó gây hại trong tôi. Tôi cho rằng cơ chế hoạt động thần kinh khác nhau trong mỗi người, hóa giải được một phần chất độc khác nhau. Điều này, kinh nghiệm của anh bạn trẻ đây đã xác nhận. Sau cơn điên điên của tôi đã làm cô quản gia hú vía tới già, tôi ngồi im suy gẫm. Tôi nghiệm ra rằng từ trước tới giờ, tôi chưa hề bị xung động thôi thúc cắn người làm trong nhà bao giờ. Tôi nhận ra xung động kỳ này là bất thường. Tôi kiểm tra nhịp tim: tăng mười nhịp so với bình thường, các loại phản ứng của tôi đều tăng. Tôi cố gắng huy động và triệu dụng con người thật của tôi còn lành mạnh, ở mức còn làm chủ được ở tầm mức cao, con người thật của Geolge Edward Challenger, chưa bị những biến động cấp phân tử ảnh hưởng. Tôi ngồi im, tĩnh tại, dùng phương pháp nội quan, tách riêng những hành vi, những ý nghĩ mạnh động do chất độc gây trên hệ thần kinh, trên tinh thần của ta. Tôi thấy rằng tôi vẫn làm chủ được bản thân mình, tôi vẫn có thể kiềm chế được cái đầu óc lộn xộn của tôi. Đây là một ví dụ xuất sắc về tinh thần thắng vật chất, tinh thần làm chủ vật chất. Cuộc chiến thắng trên một dạng vật chất đặc biệt, vốn có liên hệ khăng khít với tinh thần. Hầu như tôi có thể khẳng định được rằng đầu óc ta có thể sai lầm và nhân cách của ta có thể điều khiển được đầu óc. Bởi vậy khi bà xã tôi xuống dưới nhà, tôi đã lên ra sau cửa, đánh động cho bà ấy biết bằng vài tiếng la hoảng. Tôi đã trấn áp được những xung động nào và đón bà ấy chững chạc, bình thường, tự chế. Tôi cũng bị thúc đẩy muốn kêu lên vài tiếng quạc quạc như vịt, tôi cũng trấn áp được bằng cùng cách đó.

Sau đó muộn hơn, lúc xuống yêu cầu Austin chuẩn bị xe. Austin đang nghiêng mình loay hoay sửa chữa, tôi đã xòe tay và giơ lên định đập Austin một cú bất thành lình sau lưng, chắc chắn sẽ làm ông ấy chuồn thẳng một mạch, như cô quản gia của tôi. Nhưng may thay tôi đã tự chế được, điều khiển được tay mình. Và ngược lại với dự tính oái oăm quỷ quái tôi chạm nhẹ vai anh và yêu cầu chuẩn bị xe để kịp giờ. Ngay lúc này đây, tôi đang bị thúc đẩy nắm lấy bộ râu của giáo sư Summelee, và sẽ giật ngược đầu ông ấy ra sau rồi lại ghì về trước. Nhưng rồi, như các ông thấy, tôi đã tự chế được. Để tôi phân tích và phê bình tâm trạng và hành động của tôi cho các ông nghe.

Đức ông John nói:

- Tôi sẽ tìm con trâu đó.
- Còn tôi sẽ xem trận túc cầu.

Giáo sư Summelee, rất ngạc nhiên lại nói bằng một giọng ân hận:

- Tôi sẵn sàng công nhận, đầu óc tôi lúc này thích chỉ trích hơn là xây dựng, không sẵn sàng tiếp thu những giả thiết mới, nhất là cái giả thiết vừa bất thường vừa quái dị như lần này. Nhờ hồi tưởng lại những chuyện sáng nay, xét lại thái độ, cử chỉ giả hiệu của các bạn, tôi công nhận là có một chất độc kỳ lạ đang gây độc cho chúng ta.

Giáo sư Challenger vui mừng vỗ vai đồng nghiệp:

- Chúng ta có tiến bộ! Thật sự tiến bộ.

Summelee càng khiêm nhường hơn, hỏi:

- Vậy, xin giáo sư làm ơn cho biết quan điểm hiện nay của giáo sư về vấn đề này.
- Xin phép các ông, tôi xin trình bày vài lời về chủ đề này. - Giáo sư ngồi vào bàn, hai cái chân mập, lùn đùng đưa trước mặt. - Chúng ta đang chứng kiến một sứ mạng to lớn và khủng khiếp. Theo ý tôi, đó là ngày tận thế.

Tận thế! Chúng tôi không ai bảo ai, cùng hướng mắt ra cái cửa sổ khung vòm, nhìn quang cảnh vùng đồi xinh đẹp dưới nắng hè, những triền đồi phủ đầy thạch thảo, những nhà nghỉ mát hoành tráng, những trang trại ấm cúng, những người tìm vui thú trên sân golf.

Ngày tận thế! Chúng ta đã từng nghe những từ này, nhưng chúng không gây một ấn tượng trực tiếp, tức thời như bây giờ. Nó sẽ không xảy ra vào một ngày tiên tri mơ hồ nữa, mà ngay bây giờ, ngày hôm nay. Ý tưởng tận thế to lớn, hùng mạnh, choáng ngợp làm ta bàng hoàng, quay cuồng.

Chúng tôi đều nghiêm trang, kính cẩn, yên lặng chờ Challengel nói tiếp. Sự hiện diện và dáng vẻ khổng lồ của ông khiến lời nói của ông trang trọng khác thường. Vào những giây phút này, mọi thô thiển, vô lý trần tục của con người đều biến mất, ông hiện ra dưới mắt chúng tôi là một đấng oai nghiêm, trên mức nhận thức thông thường của con người. Rồi, ít nhất là mình tôi, nhớ lại từ lúc vào phòng, giáo sư đã cười hai cơn sáng khoái, siêu thoát. Nhưng tôi nghĩ, có đánh lừa tâm trí mình cũng chỉ đến được một giới hạn thôi, tôi yên trí là tai họa này không vĩ đại, tối hậu, bức thiết như ta tưởng.

- Các ông cứ tưởng tượng một chùm nho, ngoài vỏ có vô số vi khuẩn lên men có hại. Nhà làm vườn nhúng vào một môi trường sát khuẩn để nho sạch, hay để cấy vào đó một chủng vi khuẩn có lợi cho tiêu hóa hơn. Ông ta nhúng vào độc chất, các vi khuẩn chết sạch. Nhà làm vườn định nhúng thái dương hệ của chúng ta, và những vi-khuẩn-người đang ngoe nguẩy, lúc nhúc ngoài vỏ địa cầu, chỉ trong nháy nháy bị tiêu diệt.

4. Chương 02 Part 2

Tất cả chúng tôi lại rơi vào im lặng. Rồi tiếng chuông điện thoại lạnh lạnh phá tan sự tĩnh mịch. Giáo sư Challenger nói với vẻ mặt nghiêm túc:

- Lại một con vi-khuẩn-người ngo ngoay cầu cứu. Bây giờ họ mới thấy kiếp sống của con người đâu có cần thiết trong vũ trụ. Ông đi trả lời điện thoại một, hai phút gì đó. Chúng tôi chẳng ai nói một tiếng khi giáo sư vắng mặt. Tình cảnh của chúng tôi thật không nói nên lời hay không còn gì nữa mà bình luận.

Khi trở lại giáo sư bắt đầu:

- Cán bộ y tế hạt Brighton, ở vùng càng cao, triệu chứng ngộ độc phát triển càng nhanh. Chúng ta ở trên độ cao 210 mét nên có lợi hơn, bị ngộ độc chậm hơn. Công chúng có vẻ như thấy tôi là người đầu tiên nói về tai họa này. Dĩ nhiên, qua lá thư của tôi trên tờ Times. Khi mới về nhà, tôi đã tiếp chuyện Thị Trưởng của Thị trấn. Ông ấy cuống cuống lo lắng ạng sống cá nhân mình, mà ông tưởng là quý giá lắm. Tôi phải giúp ông ta điều chỉnh lại nhân sinh quan.

Giáo sư Summelee đang đứng ở cửa sổ, hai cánh tay dài, khẳng khiu đang run lên vì xúc động. Ông hăm hở nói:

- Challenger, chuyện này quá quan trọng, không thể chỉ ngồi lý luận suông với nhau. Xin ông đừng phật ý khi tôi hỏi những câu này. Có thể nào những thông tin ông nhận được có thể sai lầm không? Có thể nào trong chuỗi lý luận của ông chưa thật sự mạch lạc không? Mặt trời vẫn le lói chiếu sáng trên nền trời xanh, vẫn những cánh đồng thạch thảo xanh rờn, vẫn có chim chóc, vẫn có những người giải trí trong sân golf, vẫn có những nông dân đang gặt lúa. Ông bảo họ và chúng ta đang ở trên bờ vực thẳm. Cái ngày nắng ấm này sẽ là ngày tận diệt loài người, ngày họ hằng bảo nhau chờ đợi từ lâu. Ông phán đoán điều ghê gớm này dựa trên những cái gì? Dựa trên những dải, những vầng quang phổ, dựa trên tin đồn đại của dân địa phương Sumatra? Dựa trên những suy nghĩ, cử chỉ bất thường của mỗi chúng ta. Các dấu hiệu này chưa thuyết phục là chúng ta bị ngộ độc, vì chỉ một chút cố gắng chúng ta đã tự khắc phục được. Ông không cần khách sáo nữa, Challenger. Chúng ta cùng sắp sửa đối diện với cái chết. Xin ông cứ nói thẳng, theo ông, tình trạng hiện tại của chúng ta, và tương lai chúng ta.

Đó là những lời nói can đảm, gãy gọn, trên một lập trường vững chắc, tinh thần sáng suốt thực tế, bằng tất cả uy tín và chính trực của một nhà động vật học kỳ cựu. Đức ông John đứng dậy lắc tay ông biểu đồng tình.

- Nhất trí với con bộ nhảy. Và ông Challenger, xin ông cho biết tình trạng của chúng ta đang ở đâu. Chúng ta không phải là những người rối trí. Ông mời chúng tôi tới thăm ông cuối tuần và thấy ông đã chuẩn bị lao thẳng vào ngày phán xét cuối cùng, xin ông cho chúng tôi vài lời giải thích. Nỗi nguy hiểm là cái gì, ở trong nhà này nguy hiểm ở mức độ nào, có cách nào để đối phó không?

Đức ông John cao, khỏe, đứng ở cửa sổ tràn ngập ánh nắng, vịn một tay đen xạm lên vai Summelee. Tôi ngả người sâu vào lưng ghế, điều thuốc tắt ngấm vẫn còn trên môi, tâm hồn tôi đang ở trong trạng thái mơ màng và tôi ý thức rất rõ. Có thể chúng tôi đang ở một giai đoạn ngộ độc khác, xung động thôi thúc hành động hung hăng đã qua, nhưng tôi có tâm trạng rất lo buồn. Tôi như người quan sát bàng quan, như thể tai họa chẳng khiến cá nhân tôi quan tâm. Nhưng có ba người khỏe mạnh khác trong phòng, quan sát và nhận xét về họ ở giờ phút hấp hối chắc sẽ rất thú vị. Challenger nhú đôi mày rậm, quét quét bộ râu rối trước khi trả lời. Ta có thể thấy ông eo cân nhắc từng câu chữ thận trọng. Ông hỏi:

- Các ông có tin tức gì trước khi rời London không?

- Tôi rời tòa báo Gazette lúc 10 giờ. Có một điện tín của hãng Reuter từ Singapore cho biết dân đảo Sumatra nhất loạt bị ngộ độc và hải đăng ở đó không sáng lên được nữa.

Challenger tiếp:

- Từ lúc ấy, biến cố có vẻ phát triển rất nhanh. - Ông cầm xấp điện tín lên: - Tôi liên lạc với cả chính quyền lẫn báo giới, vì thế tôi nhận được thông tin từ mọi nơi. Mọi giới khẩn khoản mời tôi có mặt ở London, nhưng tôi thấy dù có lên đó tôi cũng không đạt được kết quả mong muốn. Theo những tường thuật, hậu quả ngộ độc lúc đầu là tinh thần bị kích động. Ở Paris, dân chúng rối loạn và có xảy ra bạo động. Phụ nữ ở vùng Welsh cũng vùng lên nêu yêu sách. Chúng ta chỉ mới có những bằng chứng này đáng tin. Ở giai đoạn kích động này, hiệu quả ngộ độc tùy theo mỗi sắc dân và tùy mỗi cá nhân. Sau đó đến giai đoạn đầu óc tỉnh táo, tâm thần thấy phần chấn vui vẻ. Tôi có nhận thấy vài dấu hiệu của giai đoạn này ở ông bạn trẻ

của chúng ta đây, cuối cùng, đến giai đoạn buồn thảm và rơi vào hôn mê, tiến sâu vào cõi vô thức rồi chết. Căn cứ vào kiến thức về độc chất của tôi, chất độc chúng ta gặp tác động lên hệ thần kinh thực vật của ta...

- Như là độc được. - Summelee gợi ý.

- Tuyệt! - Challenger reo lên. - Có một cái tên sẽ tăng phần chính xác khoa học. Chúng ta gọi nó là chất "Daturon". Ông sẽ là người có vinh dự đã đặt tên cho chất giết người toàn cầu, ông sẽ được tôn vinh sau khi chết nhưng không kém phần độc đoán. Người đặt tên cho chất sát khuẩn của Người Làm Vườn Vĩ Đại. Vậy thì, chất daturon sẽ gây ra những triệu chứng theo ba giai đoạn như tôi đã mô tả. Chất độc sẽ trùm lên khắp thế giới và chắc chắn chẳng còn mạng nào sống sót, vì ether vốn là môi trường đầy áp vũ trụ. Đến giờ phút này. Ether gây những hậu quả rất khác nhau ở những nơi chúng quét qua. Nhưng sự khác biệt này chỉ xảy ra trong vài giờ. Giống như thủy triều liếm dần những dải cát ven biển theo những hình dạng loang lổ, nham nhở, nhưng cuối cùng thì toàn bộ bãi biển chìm ngập trong nước. Có những qui luật về khí động học, chi phối tác động và phân bố khí daturon. Nếu chúng ta còn giờ nghiên cứu sâu hơn chắc thú vị lắm! Tôi chỉ mới theo dõi được diễn biến lối đây.

Ông liếc qua vào tập điện tín.

- Dân tộc nào càng bán khai càng bị daturon tác động nhanh. Có những báo cáo đáng tiếc từ Phi châu, từ Úc châu, cho biết nhiều bộ tộc thổ dân đã bị tận diệt. Các dân tộc phương Bắc có khả năng kháng độc mạnh hơn các dân tộc phương Nam. Cái điện này đến từ Marseilles lúc 9 giờ sáng nay. Tôi đọc cho các ông nghe nhé.

"Suốt đêm, người ta la ó điên loạn ở vùng Provence, dân trồng nho ở Nimes gây xáo trộn. Đảng xã hội dấy loạn ở Toulon. Một chứng bệnh đột xuất tấn công toàn bộ dân chúng sáng nay gây kích ngất và hôn mê. Trần Dịch Sấm Sét đã gây tử vong nhiều người ngoài đường phố. Công việc làm ăn buôn bán bị đình trệ toàn bộ, toàn thể xã hội xáo trộn."

Một giờ sau tôi nhận được điện tín này, cũng từ cùng một nguồn:

"Chúng tôi đang bị đe dọa tận diệt. Các giáo đường lớn, nhà thờ đầy tràn người. Người chết nhiều hơn người sống. Thật là khủng khiếp không thể tưởng được. Cái chết xem ra không đau đớn, nhưng nhanh và không thể tránh khỏi."

Cũng có một điện tín tương tự từ Paris, nhưng cơn dịch tiến triển không nhanh bằng. Ấn Độ, Ba Tư coi như dân số đã bị xóa sạch. Ở Áo, dân Slavonie coi như đã bị xóa sổ, nhưng dân Đức, sắc dân Tentonie lại có vẻ như không hề hấn gì. Nói chung dân ở đồng bằng và dân duyên hải mau cảm thấy hậu quả của chất độc hơn dân ở sâu trong nội địa và dân vùng cao, chỉ căn cứ vào những thông tin tôi có trong tay. Chỉ ở chênh lệch nhau một độ cao ngắn, hậu quả của chất độc đã khác nhau rõ rệt. Thằng hoặc nếu còn người nào sống sót, có lẽ, một lần nữa chúng ta lại thấy người đó trên một đỉnh Ararat nào đó (2). Ngay như chúng ta chỉ ở trên một ngọn đồi 210 mét trên mực nước biển, cũng coi như ta đang may mắn ở trên một hòn đảo giữa đại dương thảm họa. Nhưng với tốc độ phân bố chất độc như thế này, thì chỉ vài giờ nữa là chúng ta bị tràn ngập.

Đức ông Roxton lau mồ hôi trán, rồi run run nói:

- Cái tôi không hiểu, là làm sao mà ông có thể còn ngồi đây mà cười với chồng điện tín trong tay được? Tôi cũng đã nhìn thấy nhiều cái chết như phần đông chúng ta thấy. Nhưng nhân loại bị tận diệt thì... kinh khủng quá.

- Về chuyện tôi cười, các ông nhớ là, tôi cũng bị ether độc tính kích thích như các ông, đâu có được miễn. Về cái chết toàn bộ như nó đã gọi trong trí ông. Tôi có thể cho ông hay, là ông hơi phóng đại nỗi sợ hãi. Nếu ông ra khơi một mình trên một chiếc thuyền không có mui, để đến một nơi vô định, chắc ông sẽ sợ chết khiếp. Sự cô đơn, sự bấp bênh bất định cũng đủ làm ông tê liệt. Nhưng nếu ông đi trên một chiếc tàu thủy tốt, với cả họ hàng, bạn bè, dù có phải đến một nơi bất định, ông cũng vẫn cùng chia sẻ, cùng nếm trải, ông vẫn giữ được mối cộng đồng cảm thông ấy trong suốt cuộc hành trình. Một cái chết đơn độc có thể dễ sợ, nhưng chết nhất loạt, không đau đớn như tai họa này, theo ý tôi, chẳng có gì đáng sợ. Thật vậy, tôi có thể cảm thông với người có quan điểm là, nỗi sợ nằm ở chỗ tất cả những người đầy kiến thức, nổi tiếng được tôn vinh đã chết hết, mà mình thì sống sót, lạc loài.

Giáo sư, người đã vừa đồng ý với người anh em đồng giới của ông, hỏi:

- Vậy giáo sư thấy chúng ta cần làm gì?

- Ăn trưa, vì tiếng chuông báo bữa ăn đã vang lên. Chúng ta có bà nấu bếp làm món omelettes ngon tuyệt, và cũng chỉ có món sườn nướng của bà ấy có thể sánh với món này thôi. Tôi tin rằng chẳng có xáo trộn vũ trụ nào có thể làm lụi tài nấu ăn của bà ấy được. Nàng Scharzberger của năm 1896 phải được cứu thoát, nếu chúng ta cùng nỗ lực, nhiệt tình, khỏi cái thảm họa tận diệt oan uổng này. - Ông nhắc cái thân nặng nề khỏi ghế, nơi ông vừa ngồi loan báo ngày tận diệt của hành tinh. - Nào, chúng ta còn càng ít thời giờ chùng nào, chúng ta càng phải sống cho tỉnh táo, cho đáng sống bấy nhiêu.

Thật vậy, chúng tôi đã có một bữa ăn ngon và vui, vẫn không quên hoàn cảnh bi thảm: toàn bộ tính nghiêm trọng vẫn lù lù trong óc chúng tôi, và điều chỉnh tư tưởng chúng tôi. Nhưng chính cái tâm của mình chưa hề đối diện với cái chết, đã giúp tinh thần chúng tôi cuối cùng đã tránh xa được nỗi ám ảnh chết chóc. Với mỗi người trong bọn đàn ông chúng tôi, đều đã trải qua một thời đại chiến, nên chuyện chết chóc vẫn thường lớn vồn trong đầu. Với bà chủ nhà, bà ấy dựa vào sự hướng dẫn mạnh mẽ của chồng, và sẵn sàng bằng lòng đến bất cứ nơi nào số phận đưa đẩy. Hiện tại là của chúng tôi, và chúng tôi đã sống được những giây phút trong tình bạn thực sự và khinh khoái trong lòng. Đầu óc chúng tôi, như tôi đã nói, thật trong sáng nhẹ nhàng. Tuy nhiên, lâu lâu tôi lại cảm thấy sợ như bị sét đánh. Còn giáo sư Challenger, ông ấy thật tuyệt. Tôi chưa bao giờ cảm thấy cái vĩ đại của con người như vậy, ông thật sự có quyền lực của tri thức sâu rộng. Giáo sư Summelee thì vẫn tiếp tục hỏi ông bằng cái giọng châm chọc bi quan. Tôi và đức ông John chỉ cười khi hai ông tranh luận, bà chủ luôn bám cánh tay ông chồng, để kiềm chế nhà triết đùng tranh luận gay gắt. Sống, chết, số phận là định mệnh của nam nhi, là những vấn đề nặng ký đè ập lên tâm trí chúng tôi, vào những giờ phút đáng nhớ cuối cùng này. Chúng hiện lên to lớn quá, trùm lợp cả cái không khí hoan lạc thần tiên, chúng chạy rần rần trong tứ chi tôi.

Tôi cảm thấy chết chóc đang dâng lên, như sóng triều phủ chụp lấy chúng tôi. Tôi đã thấy đức ông thành linh chụp tay dụi mắt, giáo sư Summelee ngồi đặng lên trong ghế. Nhưng tâm hồn chúng tôi vẫn tỏ vẻ vui vẻ, thanh thoi. Ngay lúc đó Austin đặt thuốc lá lên bàn và chuẩn bị rút lui.

- Austin! - chủ anh gọi

- Dạ, chi ạ?

- Cảm ơn ông đã giúp việc chúng tôi rất tận tụy, trung thành.

Một nét cười kín đáo lóe trên nét mặt nhăn nhoe của người gia nhân.

- Tôi chỉ làm theo bốn phận, thưa ông.

- Tôi đang đợi ngày tận thế đây, Austin.

- Vâng, thưa ông. Tận thế lúc mấy giờ ạ?

- Tôi không nói chính xác được, Austin, trước tối nay.

- Vâng ạ, thưa ông.

Ông Austin chào rồi ra khỏi phòng.

Giáo sư Challenger châm một điếu thuốc, kéo ghế đến cạnh bà ấy, nắm tay bà:

- Em đã biết số phận của chúng ta đang ở đâu. Em không sợ phải không nào? Anh cũng đã nói cho các bạn đây biết. “ Không đau đớn, phải không anh?” Chỉ như nha sĩ chích khí gây cười (thuốc tê) cho em thôi. Đợi khi em cảm thấy đau thì em đã thực sự chết rồi.

- Như vậy thì chắc ta có cảm giác thú vị lắm.

- Vâng, khi chết có thể như vậy. Cái cơ thể cằn cỗi của chúng ta không thể ghi và lưu lại ấn tượng của cái chết, nhưng ta biết có khoái lạc tinh thần trong những cơn mơ hay hôn mê. Thiên nhiên có thể tạo một cái cửa lộng lẫy, màn che, trưởng rủ để đón linh hồn chúng ta sang một kiếp sống mới. Trong tất cả những nghiên cứu, thăm dò hiện thực, anh đều thấy trong cốt lõi mọi sự việc đều có chân và thiện. Ngay cả trong cái chết, dù có dễ sợ đến đâu, cũng có sự êm diu. Chắc chắn như vậy để người chết đi được quãng đường quá

độ từ kiếp này sang kiếp khác. Không đâu Summelee, tôi không thể chấp nhận một chút gì về cái thuyết duy vật của anh. Bởi vì, ít nhất bản thân tôi quá vĩ đại, không thể chỉ chấm dứt trong cái cơ thể vật lý này, cấu tạo bằng vài bịch các loại muối và khoáng ba xô nước. Mà, mà...

Ông gõ nhẹ cái bàn tay lông lá lên đầu.

- Mà còn cái gì sử dụng được vật chất, một cái gì thủ tiêu được cái chết, nhưng cái chết không tiêu hủy được nó.

Đức ông John lên tiếng:

- Nói về cái chết, tuy gần như là người theo đạo Thiên Chúa, tôi thấy trong cái chết còn có một lực siêu nhiên. Tổ tiên ta đã được an táng với rìu, cung tên hay các vật tùy táng tương tự, tôi vẫn cảm thấy sự hiện hữu của họ, họ vẫn sống theo kiểu xưa xung quanh ta. Tôi không biết vì sao, - ông nói thêm và nhìn lên bàn với vẻ thẹn thùng. - Tôi không đủ bình tĩnh để sang bên kia thế giới bằng khẩu 450 Express, loại ngắn báng cao su ấy, với một hay hai băng đạn. Đó chỉ là một hoang tưởng điên khùng, nhưng thực sự tôi nghĩ vậy. Ông nghĩ sao về cái chết, ông giáo sư? Được ông hỏi tôi mới nói, chết kiểu đó giống như lùi lại thời đồ đá hay sớm hơn nữa, lúc người ta chưa thể tự vệ được. Đang sống ở thế kỷ 20, tôi muốn chết như một người văn minh. Không biết tôi có sợ chết hơn các ông không, tôi già rồi. Gì thì gì, tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa. Nhưng tôi không thể cứ ngồi yên chờ chết, dù tôi có là con cừu sắp lên bàn mổ, tôi cũng phải vẫy vùng, đá, húc tên đồ tể. Thật sự chúng ta chẳng còn làm gì được sao, Challenger?

- Để tránh khỏi thảm họa thì chẳng còn cách nào cả. - Giáo sư Challenger nói lạnh lùng đến sợ toát mồ hôi. - Chỉ có thể kéo dài đời sống thêm được vài giờ để xem thảm kịch vĩ đại này diễn biến ra sao thôi, trước khi chính chúng ta bị nhấn chìm trong thảm họa đó. Điều này thì tôi làm được và tôi đã có chuẩn bị vài bước...

- Oxy?

- Đúng, oxy.

- Nhưng oxy thì gây được hậu quả gì với ether độc? Một cục gạch và một chất khí còn có lý tính và hóa tính khác nhau ít hơn là ether và oxy. Chúng là hai dạng vật chất khác nhau, chúng không tác dụng lên nhau. Thôi đi, Challenger, ông không thể biện minh được một kế hoạch như vậy.

- Ui da, ông giáo sư Summelee tài ba ơi, độc chất ether này chắc chắn bị các tác nhân vật chất khác ảnh hưởng. Tôi suy ra điều này qua phân tích cách thức và phân bố thảm họa khi bộc phát. Chúng ta chưa tiên nghiệm được khí này, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, nó là một thực thể. Từ đó tôi tin chắc là một khí như oxy, chất tăng cường sinh lực và sức đề kháng của cơ thể, có thể làm trì hoãn tác động của chất daturon mà ông đã có hận hạnh đặt tên. Có thể hành động chuẩn bị của tôi sai, nhưng tôi quả quyết là lý luận của tôi rất đúng đắn.

Đức ông John buột miệng nói ra sự thiếu tin tưởng:

- Dù có vậy chẳng nữa, nếu cứ phải ngậm những cái vòi oxy để thở như con nít bú bình, tôi cũng chê.

Challenger trấn an ông:

- Không cần phải như vậy. Chúng tôi đã sắp đặt cả rồi. Ông phải cảm ơn bà xã tôi vì cái phòng khách của bà ấy rất kín hơi và thực dụng, có nệm và giấy dán tường kín hơi như “gioăng” cao su.

- Trời đất quỷ thần ơi! Ông Challenger, ông định ngăn hơi ether vũ trụ bằng giấy dán tường đấy à?

- Đúng thế, ông bạn tài năng ạ. Ông suy nghĩ kỳ quặc quá nên đã lạc đề. Khi tai họa ập tới, chúng ta không ngăn cản khí ether tràn vào mà để giữ oxy đừng thoát ra. Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng, nếu ta cố duy trì được môi trường giàu oxy, ta có thể vẫn còn tỉnh táo. Tôi có hai bình và các ông đã đem thêm tới ba bình. Không nhiều, nhưng cũng đáng kể đấy chứ.

- Ta sử dụng được trong bao lâu?

- Tôi không thể đoán trước được. Chỉ khi nào chúng ta hết chịu đựng nổi ether độc, ta mới mở oxy và cũng sẽ chỉ cung cấp thêm cho những ai cần khẩn cấp. Như thế chúng ta còn có thể sống thêm vài giờ hoặc vài ngày, để chứng kiến cảnh thế giới bị hủy diệt. Mạng sống của chúng ta được duy trì đến lúc đó, chúng ta sẽ

trải nghiệm những giây phút độc đáo nhất. Năm chúng ta sẽ là đội quân hậu bị của loài người bước vào cõi vĩnh hằng. Rồi, các ông giúp tôi một tay sắp xếp các bình oxy. Bầu không khí đã có vẻ ngột ngạt lắm rồi.

(1) Noah: tên con thuyền trong kinh thành cự ược trong cơn đại hồng thủy.

(2) Theo các nhà khảo cổ, con tàu của ông Noe trong Old Testament (Cự ược) tấp vào đỉnh núi Ararat, giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Armenia.

5. Chương 03 Part 1

CHƯƠNG 3 - KHÍ ĐỘC TRẦN NGẬP

Cái phòng được chọn để chúng tôi thể nghiệm một hoàn cảnh khó quên, là cái phòng khách phụ nữ rộng 4m2 x 5m. Phía cuối phòng là một màn nhung đỏ, ngăn cách với phòng phục sức của giáo sư. Phòng này lại ăn thông với một phòng ngủ rộng. Bức màn nhung vẫn buông, nhưng phòng khách và phòng trang sức có thể ứng chế thành một. phòng kín hơi. Một cửa ra vào và một cửa sổ đã được dán giấy keo, kín như găng xi. Trên một cánh cửa khác mở ra chân cầu thang, có gắn một cánh cửa thông gió, điều khiển bằng một sợi dây kéo, sẽ được kéo lên khi tối cần thông khí. Mỗi góc cửa có một chậu cây cảnh lớn.

Sau khi đã xếp những bình oxy dựa vào tường, cạnh nhau, Challenger lên tiếng:

- Vấn đề sinh tử và vi tế của chúng ta, là loại bột được khí carbonic chúng ta thở ra, mà chỉ phí mất ít oxy nhất. Tôi đã suy nghĩ nát óc mới sắp xếp được như thế này. Dĩ nhiên, nếu các ông có ý kiến gì hay, ta phải cố thực hiện. Hai chậu kiếng giúp ta giải quyết một phần carbonic. Hai chai oxy sẵn sàng mở ra tức khắc, nên ta không bị ngột bất thành linh. Các ông cũng không được đi xa phòng này, vì khí độc sẽ ập đến thình lình và khản trương.

Có một cửa sổ rộng và thấp mở ra ban-công. Cảnh vật bên ngoài vẫn như chúng tôi đã thấy từ phòng làm việc trên lầu. Chẳng thấy dấu hiệu xáo trộn nào. Tôi thấy rõ con đường ngoằn ngoèo trườn xuống sườn đồi. Từ phía nhà ga, một chiếc xe ngựa còn sót lại từ thời tiền sử, thứ chỉ còn tìm thấy ở một vài làng quê, đang ạch bò lên đồi. Dưới sườn đồi chút nữa, một cô giữa trẻ đang đẩy một xe nôi, tay kia còn dắt theo một em bé. Những làn khói xanh uốn lượn bốc lên từ các nông trại, làm cho cảnh quan của một vùng rộng lớn có vẻ thanh bình ầm cúng.

Trên trời xanh cũng như trên mặt đất, chưa có dấu hiệu báo tai ương bùng nổ. Những người gặt lúa vẫn còn làm việc trên cánh đồng, những người chơi golf, vẫn từng tốp hai hay bốn, đi thành hàng trên sân cỏ. Đầu óc tôi quay cuồng, thần kinh căng thẳng, hỏi sao không ngạc nhiên trước sự bình thản của họ. Tôi chỉ tay vào họ, nói:

- Họ có vẻ không cảm thấy ảnh hưởng của khí độc.

Đức ông John hỏi:

- Ông có chơi golf không?

- Không ạ.

- Nếu ông chơi ông sẽ thấy, sau khi đi hết một vòng cầu qua các lỗ đặc ý, thì chỉ có cái chết tức khắc mới làm các tay chơi ngưng được. Chà, lại có tiếng chuông điện thoại.

Suốt thời gian sau bữa ăn, cái tiếng chuông điện thoại reo, thúc giục lâu lâu lại vang lên triệu ông tới. Sau đó, ông lại thông báo những tin tức nhận được bằng vài câu ngắn gọn. Những mẩu tin khủng khiếp này, chưa hề được ghi lần nào trong lịch sử nhân loại. Cái bóng đen to lớn, hãi hùng của thần chết bủa chụp xuống từ phương Nam, như những đợt triều dâng. Ai Cập đã trải qua gia đoạn kích động, đang dần sâu vào

giai đoạn hôn mê; Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã trải qua cơn cuồng loạn, mà giới tăng lữ và chính quyền hoàng gia phải kiệt sức đối phó để duy trì trật tự. Nay thì mọi sự đã chìm vào im lặng. Cũng chẳng nhận được điện tín nào từ Nam Mỹ nữa. Ở Bắc Mỹ, các tiểu bang miền Nam nước Mỹ, sau những vụ bạo động hung hãn về sắc tộc, đã bị tê liệt vì khí độc. Ở tiểu bang Maryland và Canada triệu chứng ngộ độc chưa biểu hiện rõ. Bỉ, Hòa Lan Đan Mạch đã lần lượt ngộ độc. Những điện tín cầu cứu hoảng loạn được tung ra khắp bốn phương trời, đến các trung tâm học thuật, các nhà hóa học, các bác sĩ nổi tiếng thế giới để mong được chỉ giáo. Các nhà thiên văn cũng vậy, phòng trần ngập điện hỏi ý kiến. Còn làm gì được. Tai họa xảy ra toàn diện, toàn cầu ngoài tầm hiểu biết và kiểm soát của con người. Cái chết cho tất cả mọi người; không đau đớn nhưng không có cách nào tránh khỏi. Già cũng chết mà trẻ cũng chết, yếu hay mạnh cũng chết, cái chết cho cả người giàu lẫn nghèo, chẳng ai có hy vọng hay khả năng trốn thoát được. Đó là những tin tức manh mún, hết hoảng, qua những bức điện và điện thoại chúng tôi nhận được. Theo chỗ chúng tôi biết, các thành phố lớn còn lại trên thế giới, đã biết số phận của mình và chuẩn bị đón tai họa này một cách can đảm và nhẫn nhục.

Thế mà vẫn còn những người chơi golf, còn những nông dân gặt lúa, họ như những con cừ non vẫn tung tăng nhảy nhót khi lưỡi dao của đồ tể đã treo trên đầu. Thật đáng ngạc nhiên. Nhưng suy cho cùng, làm sao mà họ biết được về tai họa này. Tai họa đang lao vào chúng ta trên đôi hia bảy dặm.

Các tờ báo buổi sáng đã thông báo cho họ được những tin tức gì? Đến bây giờ là ba giờ chiều, chúng tôi mới thấy tin đồn về tai họa có vẻ mới lan truyền tới họ. Chúng tôi thấy những người thợ gặt hối hả ra khỏi cánh đồng, vài người chơi golf vội vã ra khỏi sân chơi trở về đại sảnh Câu lạc bộ.

Họ chạy như tránh một cơn mưa rào, kéo theo túi dụng cụ đánh golf lắc lư ở phía sau. Vài người vẫn tiếp tục chơi nốt vòng golf còn dang dở. Cô giữ trẻ có vẻ đang cuống cuồng đẩy chiếc xe nôi lên đồi. Một chiếc xe ngựa không biết đến từ lúc nào đang đậu bên đường, con ngựa mệt đang gục đầu xuống tận đầu gối để nghỉ. Phía trên cao là một bầu trời bao la, trong xanh tuyệt đẹp, lác đác vài cụm mây trắng bông bênh, trên cánh đồng cỏ xanh mơn xa xa. Nếu toàn thể nhân loại có bị tận diệt hôm nay, thì cũng như được chết trên giường êm ả, xứng đáng. Cái cảnh thanh bình đáng yêu của đồng quê, càng làm cho cái cảnh tận diệt toàn bộ nhân loại dễ sợ, càng thảm thương, khủng khiếp hơn. Nơi này chính là nơi lý tưởng để được chết nhanh chóng, không thương tiếc và biến khỏi mặt đất.

Chuông điện thoại lại rung lên lần nữa, lại được nghe giọng nói oang oang của Challenger lần nữa. Ông gọi lớn:

- Malone, có điện thoại của ông.

Tôi lao tới điện thoại. McArdle gọi tôi từ London.

- Ông Malone đó phải không? Ở London đang xảy ra chuyện khủng khiếp đó. Hỏi ông Challenger xem ông ấy có đề nghị làm gì để cứu vãn không?

- Ông ấy không đề ra được biện pháp gì đâu. Quan điểm của ông ấy đây là một thảm họa toàn cầu, không thể tránh được Chúng tôi có dự trữ được một ít oxy ở đây nhưng chỉ có thể trì hoãn được số phận trong vài giờ thôi.

- Oxy! - cái giọng đau khổ vang lên. - Không còn giờ để đặt mua. Từ lúc anh đi sáng nay, tòa soạn cứ rối tinh cả lên. Đến lúc này, nửa nhân viên tòa soạn đã bất tỉnh. Tôi cũng đang cảm thấy nặng nề muốn xỉu. Qua cửa sổ tôi có thể nhìn thấy người chết nằm la liệt trên phố Fleet. Xe cộ ngừng lưu thông. Suy luận từ những điện tín nhận được, thì cả thế giới...

Giọng ông tự nhiên chìm xuống rồi ngưng bặt. Vài phút sau, trong ống nghe vang lên một tiếng “bụp” như thể đầu ông đã gục xuống bàn. Tôi hốt hoảng la lên.

- Ông Ardle! Ông Ardle!

Không có tiếng trả lời. Đặt ống nghe xuống, tôi biết thế là hết, chẳng bao giờ tôi còn nghe thấy giọng ông ấy nữa.

Ngay lúc đó, tôi vừa quay lại, đi được vài bước, tai họa ập xuống chỗ chúng tôi. Chúng tôi chơi với như đứng trong nước ngập đến vai, rồi bị ngay một làn sóng phủ chụp qua đầu Như thể một bàn tay vô hình

xiết cổ tôi, từ từ, nhẹ nhàng vắt ép sinh lực ra khỏi người tôi. Tôi ý thức được một sức ép to rộng mênh mông đè lên ngực, cảm giác bị ép chặt, khít dần trong đầu, tai nghe những giọng hát oang oang, ánh sáng chớp lờ trước mắt. Tôi cố lết đến tay vin cầu thang.

Ngay lúc đó, Challenger xẹt qua tôi, thở phì phò như con trâu bị thương. Hình tượng ông thật khủng khiếp: mặt đỏ tía, hai mắt lồi ra, râu tóc dựng ngược. Bà vợ nhỏ bé của ông đã bất tỉnh, vô cảm về mọi phương diện, nằm vắt vẻo qua đôi vai rộng của ông. Ông mò mẫm, loạng quạng vác bà ấy lên lầu, chỉ nhờ vào sức mạnh của ý chí, qua bầu không khí địa ngục chúng tôi đang chịu, để cố vào được thiên đường tạm thời chúng tôi đã xây dựng. Thấy gương nỗ lực của ông ấy tôi cũng lao theo lên bậc thang, leo lên, trượt, té nhưng tôi vẫn cố bám chắc tay vịn, cho đến khi tôi ngã sấp mặt xuống ở chỗ rộng đỉnh cầu thang, nửa mê man bất tỉnh. Tôi cảm thấy những ngón tay thép của đức ông John nắm vào cổ áo tôi. Một lúc sau tôi nằm ngửa, chẳng nói được một lời và cũng chẳng cử động được, trên tấm thảm trong phòng khách của bà chủ nhà. Bà ấy nằm cạnh tôi và Summelee sụm một đồng trên ghế cạnh cửa sổ, đầu gục xuống trên đầu gối.

Như trong giấc mơ, tôi thấy Challenger, giống một con cánh cam quái dị, bò qua sàn. Một lúc sau, tôi nghe tiếng xì xì oxy thoát ra. Challenger hít hai ba hơi đầy, ngực ông phồng lên khi có đủ khí nuôi sự sống. Ông phần khởi thốt lên:

- Có hiệu nghiệm. Lý luận của tôi đã được chứng thực!

Ông vùng đứng dậy, mạnh khỏe và nhanh nhẹn. Ông gắn một ống dây vào bình, lao về phía vợ, để đầu ống chúc xuống mặt bà ấy. Vài giây sau, bà ấy rên nhỏ, động dậy và ngồi dậy được.

Ông ấy quay sang tôi, tôi thấy nguồn sống ấm và dào dạt trong huyết quản tôi. Lý trí bảo tôi đây chỉ là những giây phút sống duy trì tạm bợ. Mặc dầu trước đây chúng tôi có nói về những giây phút này hơi có vẻ giễu cợt, bây giờ tôi mới cảm nhận rõ đức mỗi giây phút sống là vô giá. Có bao giờ tôi được hưởng cái cảm giác run lên vì vui sướng được sang một trang đời mới. Sức ép đã cất khỏi ngực tôi, cái niền siết quanh đầu đã nới lỏng. Cái cảm giác yên lành, ngọt ngào, dễ chịu trào dâng trong tôi. Tôi nằm đó nhìn Summelee hồi sinh cũng bằng liệu pháp ấy. Và sau cùng đến lượt đức ông John được hít oxy để tỉnh dậy. Ông đứng bật ngay dậy và nâng tôi lên, trong khi Challenger diu bà ấy đến chiếc ghế đôi.

Bà ấy nắm tay chồng và nói:

- Ôi, anh George, rất tiếc là anh đã gọi em trở lại cuộc đời. Ngưỡng cửa của thần chết, đúng như anh đã nói, rất huy hoàng, có treo màn lộng lẫy lấp lánh. Sau cái cảm giác nghẹt thở, em cảm thấy êm dịu thanh thoát không thể tả được, và con đường quá độ sang thế giới bên kia đẹp lắm. Tại sao anh lại lôi em trở lại?

- Vì anh muốn chúng ta cùng đi một lượt. Tôi với em đã sát cánh bên nhau nhiều năm. Đến giây phút trọng đại này lại phải chia lìa nhau thì buồn quá.

Chỉ trong một lúc, với lời lẽ êm dịu, mà tôi thấp thoáng thấy một Challenger mới, có những nét khác hẳn một Challenger cũ với cái giọng áp chế, khoe khoang, hống hách; lúc thì làm kinh ngạc, lúc thì làm phật lòng người cùng thế hệ ông. Dưới bóng thần chết, con người bên trong Challenger mới lộ ra, con người đã chinh phục được một tình yêu và giữ được mãi mãi. Ông đã thay đổi và ông lại là thuyền trưởng của chúng tôi một lần nữa.

- Chỉ một mình tôi trong toàn thể nhân loại, thấy và tiên đoán được thảm họa này. - Ông nói với giọng phần khởi và hân hoan vì chiến thắng của khoa học. - Với ông, giáo sư hiền nhân Summelee, tôi tin rằng thắc mắc của ông đã được giải đáp bằng ý nghĩa của các văn mờ trong quang phổ, và ông không còn cho rằng lá thư của tôi đăng trên tờ Times chỉ dựa trên ảo tưởng nữa.

Vì trước đây, ông bạn đồng nghiệp này ưa chống đối, hờn dỗi, không nghe theo lý luận của Challenger, ông vẫn ngồi há hốc miệng chưa hết kinh ngạc. Ông duỗi thẳng bộ chân tay dài ngoằng, khằng khiu ra như để xác nhận chắc mình còn sống trên quả địa cầu.

Challenger bước qua bình oxy, vặn nhỏ lại tiếng xì xì nhỏ dần cho đến khi êm nhẹ nhất. Ông nói:

- Ta phải khôn ngoan dùng vừa đủ nguồn oxy của ta, không khí trong phòng quá nhiều oxy, tôi cho rằng không ai cảm thấy như nghẹt thở. Ta chỉ còn cách thí nghiệm bằng thực tế phải tìm ra cần thêm bao nhiêu oxy vào không khí đủ hóa giải chất độc ether. Để xem coi mở van cỡ nào là đủ.

Chúng tôi ngồi yên lặng, thần kinh căng thẳng. Tôi đang định nói là thái dương tôi bị ép, bà Challenger đã nói trước là bà muốn xỉu. Chồng bà mở thêm oxy. Challenger tiếp:

- Vào thời tiền khoa học, người ta thường nuôi chuột bạch dưới tàu ngầm. Giống vật rất nhạy cảm với bầu không khí ô nhiễm. Nó cảm thấy trước các thủy thủ. Bà vợ thân yêu của tôi ơi, bà là con chuột bạch của chúng tôi. Tôi mở thêm oxy và bà khỏe.

- Vâng, em khỏe hơn rồi.

- Thế là chúng ta đã tìm ra đúng thành phần của hỗn hợp không khí cần trong phòng rồi. Ta có thể tính được thời gian ta còn có thể sinh tồn. Tiếc thay lúc chúng tôi ngất xỉu, phải cứu tỉnh chúng tôi, chúng ta đã phí phạm phần lớn oxy trong bình thứ nhất.

- Điều đó có quan trọng không? - Đức ông John đang đứng gần cửa sổ thọc tay vào hai túi quần hỏi. - Đàng nào cũng phải chết thì duy trì cuộc sống phỗng có ích gì? Ông nghĩ chúng ta có dịp may nào thoát chết không?

Challenger mỉm cười lắc đầu. Đức ông tiếp:

- Vậy ông có nghĩ rằng ta chẳng cần đợi tử thần tới mà nhảy không vào cái chết hiên ngang và tư cách hơn không? Nếu ông đồng ý tôi đề nghị ta cầu nguyện rồi tắt oxy, mở cửa sổ ra.

- Sao không làm như vậy? - bà chủ mạnh bạo đồng tình. - Đúng đấy anh George làm như đức ông đề nghị đi.

Giáo sư Summelee hùng hổ ngăn lại:

- Tôi cực lực phản đối! Khi phải chết ta cứ bình thản đón nhận nó. Vô đoán về cái chết thì thật là điên rồ và không thể biện minh được.

- Còn ông bạn trẻ nghĩ sao? - Giáo sư Challenger hỏi tôi.

- Ta nên coi thảm họa tới phút cuối cùng.

- Tôi hoàn toàn nhất trí với ông. - Giáo sư Challenger nói.

Bà chủ nhà vội tiếp,

- Nếu anh nói vậy, anh George, em cũng nghĩ như anh.

6. Chương 03 Part 2

- Thôi được, tôi chỉ nêu vấn đề lên để bàn thôi. - Đức ông John phân bua. - Nếu các ông đồng ý chứng kiến thảm họa đến phút chót, tôi cũng sát cánh với các ông. Chắc sẽ thú vị lắm, đủ cả thương cảm, ghê sợ. Chẳng có gì sai trái cả. Tôi đã có những cuộc mạo hiểm trong đời, đã trải nghiệm mọi cảm giác mạnh như nhiều người. Nhưng tôi phát từ già coi đời một cách hào hùng nhất.

Challenger tiếp ngay:

- Với điều kiện là ông được tiếp tục sống thêm.

- Các ông chỉ suy đoán hão! - Summelee bực mình nói xẵng.

Challenger nhìn ông ta nghiêm khắc phản đối, rồi nói như một nhà mô phạm:

- Trừ phi chúng ta còn tiếp tục sống, nếu đã chết rồi thì chẳng ai trong chúng ta còn có dịp quan sát những gì đã xảy ra ở ngoài. Vì lúc đó ta đã ở thượng giới tinh thần, làm sao còn hiểu được hạ giới vật chất. Thật là hiển nhiên đối với đa số không hiểu biết, (ông liếc sang Summelee) thì chỉ khi nào ta còn sống trong cái cơ thể vật chất này mới có thể quan sát và phán đoán về các hiện tượng vật chất được. Bởi vậy chúng ta cố duy trì cuộc sống thêm vài giờ, với hy vọng truyền lại cho những sinh vật tương lai, những thông tin để họ quan niệm được rõ ràng, rằng trái đất hay vũ trụ, cho đến thời điểm chúng ta sống, đã trải qua một biến cố

vĩ đại kinh hoàng, từ trước chưa từng có. Theo tôi, thời gian còn sống để có được cuộc trải nghiệm tuyệt vời này, nếu bị bớt đi phút nào đều đáng tiếc cho phút đó.

Summelee lại hăm hở nói lớn:

- Hoàn toàn đồng ý.

- Thông qua tuyệt đối, không có phiếu chống. - Đức ông John tiếp lời. - Nhưng trời ơi! Ông tài xế của ông đã lái chuyển xe chót sang bên kia thế giới rồi. Ta có nên lao ra khiêng ông ta vào đây không?

- Chỉ có điên mới ra. Ra là chết. - Summelee lớn tiếng can ngăn.

- À há, bây giờ tôi cũng nghĩ như vậy. Chẳng giúp gì được ông ta, mà còn làm oxy thoát ra khỏi phòng, ngay cả khi còn sống mà trở vào phòng chẳng nữa. Nghe này, coi mấy con chim nhỏ ở dưới mấy cây kia kìa!

Chúng tôi lấy bốn cái ghế xếp dọc theo cái cửa sổ rộng, thấp. Bà chủ nhà còn nhắm mắt mơ màng trên ghế. Tôi hình dung ra một cảnh quái đản, rùng rợn; cái ảo ảnh có lẽ được phóng đại lên nhiều do bầu không khí nặng nề, tù hãm chúng tôi đang hít thở. Chúng tôi là bốn khán giả ngồi trên hàng đầu đang coi màn chót của thế giới! Ngay trước mặt chúng tôi, ở dưới sân, là chiếc xe du lịch đang rửa dờ dang, ông tài xế Austin nằm sóng soài cạnh bánh xe, trên trán có một cục u tím bầm, chắc là ông đã ngã, đập đầu vào bệ lên xe hay cái chắn bùn. Tay ông vẫn còn nắm chắc cái vòi nước rửa xe. Vài cây tiêu huyền che mát một góc vườn, dưới gốc vài chú chim chết xù lông ra, co quắp như những trái banh nhiều cỡ. Lưỡi hái tử thần đã lướt qua mọi sinh vật lớn nhỏ.

Qua bức tường cuối vườn, chúng tôi nhìn ra con đường uốn lượn dẫn tới ga. Nhóm thợ gặt mà chúng tôi đã thấy chạy ra khỏi đám ruộng, nằm bên vệ đường, lộn xộn, co quắp chồng lên nhau. Xa chút nữa, cô giữ trẻ nằm ghéch đầu và vai lên vạt cỏ bên vệ đường. Cô đã bồng cháu bé ra khỏi xe nôi, bây giờ là một bọc bất động trong tay cô. Ngay cạnh cô là cậu bé nằm sải chân tay bên mép đường. Gần chúng tôi hơn, con ngựa chết quỳ giữa hai cang xe. Người đánh xe nằm vắt qua thành trước xe, trông như một con chim già kỳ quặc, tay ông cong queo ở một thế lạ kỳ trước mặt. Qua cửa kính, chúng tôi thấy mờ mờ trong xe một thanh niên, tay còn nắm thành xe đã mở, hình như anh định nhảy xuống đường vào giây phút cuối. Xa hơn nữa là sân golf xanh nhạt hơn, rải rác xác những người chơi golf mà chúng tôi thấy hồi sáng, trong quần áo trắng viền đủ màu. Trên một vạt cỏ đậm màu hơn, một đồng tám xác những tay chơi cặp bốn quyết chơi cho đến tối. Không một bóng chim trên vòm trời cao rộng, không một người, một sinh vật động dậy trong khung cảnh một miền quê trải rộng trước mặt chúng tôi. Mặt trời chiều đã dịu, dãi nắng rực rỡ, êm ả lên cảnh vật. Nhưng bao trùm lên tất cả là cái không khí lạnh tanh, thê lương của tận diệt, cái chết toàn thể mà chẳng bao lâu nữa chúng tôi cũng tham dự. Tạm thời lúc này, tám kính cửa sổ cách ly chúng tôi với số phận chung của đồng loại, nhờ có dự trữ một ít oxy để trung hòa ether độc. Nhờ tri thức và tiên kiến của một người, đã tạo được một ốc đảo sự sống, giữa một sa mạc chết mênh mông, trong vài giờ. Rồi oxy sẽ cạn, chúng tôi cũng sẽ phải chết co quắp trên cái thảm hồng đào này.

Thế là toàn bộ nhân loại và các chủng sinh vật khác bị xóa sạch trên địa cầu. Một lúc lâu, bầu không khí trong phòng nghiêm trọng đến nỗi lời nói thành vô nghĩa. Chúng tôi chỉ lặng lẽ nhìn ra cái thế giới thảm thương bên ngoài.

- Cháy nhà kia! - cuối cùng tiếng Challenger vang lên. Ông chỉ vào một làn khói đang bốc cao khỏi các ngọn cây. - Tôi đoán là sẽ còn nhiều nhà cháy khác, có thể cả thành phố sẽ chìm trong biển lửa, cứ nghĩ tới có biết bao nhiêu người đang cầm lửa khi hôn mê ngã xuống. Sự kiện nhà còn cháy được, tự nó đã chứng minh cho thấy thành phần oxy trong không khí vẫn bình thường, và rõ ràng ether là thủ phạm. Chà! lại một đám cháy khác trên đỉnh đồi Crowborough Hill. Nếu tôi không lầm, đó là tòa nhà Cầu lạc bộ. Chuông đồng hồ nhà thờ vẫn điểm giờ. Chắc các triết gia của chúng ta sẽ rất thích thú khi biết rộng có những máy móc con người chế ra, lại sống dai hơn toàn bộ nhân loại.

- Trời ơi! Những cuộn khói kia là cái gì? - Đức ông John hoảng hốt đứng dậy và hỏi to. - - Tàu hỏa!

Chúng tôi nghe tiếng rầm rập rồi tức thời tàu lao vào tầm mắt chúng tôi, với tốc độ rất cao. Nó khởi hành từ đâu, cánh đây bao xa. Chúng tôi không thể biết, nhưng chỉ có phép lạ, nó mới chạy được đến đây, không bị các vật, xác người ngất xỉu trên đường làm lật. Nhưng lúc này chúng tôi sắp sửa phải chứng kiến cái kết cục thảm thiết của nó. Một tàu than đang đậu sừng sững trên đường ray. Chúng tôi đứng tim khi chiếc tàu

khách tốc hành rầm rầm chạy qua trên cùng một đường ray. Cú đụng thật khủng khiếp kinh hoàng. Đầu tàu và các toa dồn cục lại thành một đồng gỗ và sắt cong queo. Một tia lửa lóe lên, rồi cả đồng bốc cháy hừng hực. Cả nửa giờ, chúng tôi ngồi im lặng sững sờ trước một cảnh vừa hùng vĩ vừa tang thương.

Sau cùng bà Challenger thốt lên:

- Tội nghiệp Tội nghiệp nhưng người đó!

Bà bám cứng lấy cánh tay chồng.

- Bà ơi, những hành khách trên tàu đâu có còn sống. Họ đã nằm im lìm như những bánh than trên đoàn tàu mà họ đụng, và bây giờ họ cũng đang bắt động biến thành than. -Challenger nói nhỏ nhẹ vừa vỗ về trấn an vợ. - Chuyến tàu chở hành khách sống từ ga Victoria rồi hành khách cùng chết dần với những người họ thấy trên đường trong hải hùng. Đoàn tàu đã thành đoàn tàu ma từ lâu rồi, trước khi gặp định mệnh kinh hoàng.

Một ảo ảnh lạ lùng hiện ra trong óc tôi khiến tôi lên tiếng:

- Những thảm cảnh tương tự đang diễn ra trên khắp thế giới. Cứ nghĩ tới những tàu đang lênh đênh ngoài biển. Chúng sẽ còn tiếp tục chạy mãi cho đến khi lò than tắt ngấm, hoặc lao hết tốc độ vào một bờ biển. Những thuyền buồm cũng vậy, làm sao thuyền quay trở lại bờ. Một thuyền đầy xác chết, sẽ trôi dạt dờ trên sóng nước, cho đến khi gỗ thuyền mục, mối nổi rò rỉ và thuyền chìm dưới đáy bể. Có lẽ hàng thế kỷ sau, Đại Tây Dương vẫn còn nổi trôi những xác tàu, thuyền và các vật dụng đi biển.

Sau cái tắc lưỡi chán nản, Summelee nói lời:

- Và các công nhân trung các mỏ than... sau này nếu lại có các nhà địa chất trên trái đất, chắc họ sẽ lập các giả thuyết kỳ lạ về đời sống con người vào giai đoạn này căn cứ vào những xác đã hóa đá của phu mỏ.

Đức ông John nhận xét:

- Thú thực tôi không hình dung được những chuyện đó. Nhưng trái đất sẽ như một “căn nhà cho thuê trống người” sau vụ này. Khi nhân loại đã bị quét sạch khỏi mặt địa cầu, thì bằng cách nào con người lại có mặt trên trái đất được?

- Thì trái đất trước đây, từ thời nguyên thủy vốn trống rỗng mà. - Chalienger nghiêm túc trả lời. - Như cái lý âm dương ấy, từ tạo thiên lập địa, vốn chỉ phối chúng ta và chúng ta không hiểu nổi, sẽ tạo ra con người trên trái đất. Tại sao một chu trình sinh thái như vậy lại không lập lại được nhỉ?

- Trời ơi! ông bạn Challenger thân mến, chắc ông không định nói vậy?

- Giáo sư Summelee, tôi không quen nói một đằng nghĩ một đằng. Lời nhận xét của ông chẳng đâu vào đâu cả.

Nói rồi ông ngoảnh ra chỗ khác, mắt nhắm lại.

- Ôi, ông sống như một người cứ khư khư ôm mớ giáo điều đến chết cũng vẫn chưa chừa được. - Giáo sư Summelee chỉ còn chưa chất nhận xét.

- Và ông luôn luôn là kẻ phá đám, ngang bướng không thể tưởng được, chẳng bao giờ ông thoát ra nổi.

- Những lời phê bình của ông cũng đâu có nghèo tưởng tượng. - Giáo sư Summelee cố gân cổ phang lại.

Đức ông John xen vào can:

- Chắc các ông định hít thở hết những bình oxy này để thóa mạ nhau, mới trở lại con người đứng đắn thật sự? Con người có trở lại trái đất hay không có quan trọng gì lúc này nữa. Dù con người có trở lại chắc chắn không vào lúc này.

Challenger nghiêm sắc mặt trả lời:

- Nói vậy là ông đã bộc lộ rõ sự nông cạn của mình. Một đầu óc khoa học chân chính không hề tự đặt ra giới hạn không gian và thời gian cho công việc của mình. Nhà khoa học phải đặt trạm quan sát là chính mình, ở mốc thời gian là hiện tại, phân cách cái quá khứ vô định với tương lai bất định, từ đây ông xuất

kích những đợt nghiên cứu từ lúc sinh ra các giống loài và tới lúc mọi thứ bị tận diệt. Với cái chết, nhà khoa học sẽ chết ở vị trí nhiệm sở của mình, bình thường và vẫn theo phương pháp như thường cho đến lúc chết. Ông không cần để ý tới các thân xác vật chất của ông tan rã ra sao, cũng như mọi loại vật chất khác, ý kiến tôi có đúng không, giáo sư Summelee?

Summelee bắt đầu dĩ càu nhàu một câu đồng ý:

- Với vài đề dặt, tôi đồng ý.

Challenger tiếp:

- Con người khoa học, tôi xin đặt ở ngôi thứ ba, để khỏi tỏ ra là người tự mãn. Một nhà khoa học chân chính, phải có khả năng vẫn nghĩ ra được một điểm nào đó về tri thức trừu tượng, trong lúc ông ta đang rơi từ trên một khinh khí cầu xuống đất. Những người có bản lãnh vững chắc như vậy rất cần trong chính phục tự nhiên và bảo vệ chân lý.

Đức ông John tiếp ngay, mắt vẫn nhìn chăm chăm ra ngoài:

- Thiên nhiên khiến tôi quan tâm nhất lúc này. Tôi đã đọc những bài của các học giả có uy tín nhất, nói về việc giới khoa học điều khiển thiên nhiên. Nhưng thiên nhiên vẫn giữ lại nhiều điều bí mật.

Challenger nói một cách tin tưởng:

- Trong khoảng thời gian vài triệu năm, vạn vật ra sao? Như ông thấy, thế giới cây cỏ đã sống còn. Nhìn cành lá sum sê của mấy cây tiêu huyền kia đi. Chim thì chết nhưng cây xanh tươi nảy nở. Giữa dòng đời sống thực vật trong ao đầm có những loài thủy tộc vì thế, là đạo quân tiên phong của đời sống động vật. Và đến lúc này, năm chúng ta được vinh dự là đạo quân hậu vệ. Khi đã có đời sống ở hình thái thấp nhất, thì khẳng định con người sẽ xuất hiện. Chắc chắn như cây sồi nảy sinh từ hạt sồi. Chu kỳ đời sống sẽ lặp lại một lần nữa.

Tôi hỏi:

- Thế còn ether độc, nó có giết đời sống từ trong trứng nước không?

- Ether độc có thể chỉ là một dòng hay một lớp trong môi trường ether lấp đầy vũ trụ, chỉ như một dòng Gulf Stream siêu hình, trong cái đại dương ether mà chúng ta đang dật dờ trôi nổi. Có thể còn có một dung sai, khả dĩ để đời sống có thể thích ứng được với điều kiện mới. Chỉ sự việc trước mắt chúng ta, là ta thêm một lượng oxy vào không khí là có thể hóa giải được ether độc. Như vậy, môi trường trái đất chỉ cần thay đổi chút ít là các động vật có thể lướt qua thảm họa này.

Cái nhà lúc này bốc khói qua các lùm cây, bây giờ bùng cháy. Chúng tôi thấy những lưỡi lửa chấp chờn, liếm lên bầu trời.

Đức ông John thì thầm nói:

- Thật quá khủng khiếp!

Nhìn ông lần này tôi có một ấn tượng lạ hơn bao giờ hết. Tôi nêu nhận xét:

- Được, nói cho cùng thì có gì nữa đâu? Thế giới đã chết! Chết cháy hay hỏa táng là hình thức xử lý xác chết tốt nhất.

- Nếu căn nhà này bốc cháy, đời sống chúng ta sẽ bị rút ngắn nhanh hơn.

- Tôi đã thấy nguy cơ khi ở trong một phòng kín tăng cường oxy, và có nhờ bà nhà tôi coi chừng nguy cơ bốc lửa.

- Mọi thứ đều an toàn ông ơi. Nhưng đầu em lại bắt đầu nhức rồi, thái dương giật thon thót. Không khí trong phòng này ghê quá!

- Chúng ta phải thay lượng khí này. - Challenger nói rồi nghiêng mình trên bình oxy. - Bình này hầu như hết rồi. Bình đầu tiên ta dùng được trong ba giờ rưỡi, hết lúc tám giờ tối. Vậy ta sẽ qua được một đêm an lành. Đến chín giờ sáng mai chúng ta sẽ hết sống. Chúng ta còn đón được một bình minh cuối cùng chỉ dành riêng cho năm người chúng ta.

Ông mở bình oxy thứ hai, mở cửa thông gió khoảng nửa phút. Chúng tôi cảm thấy được không khí ở bên ngoài đã khá hơn, nhưng triệu chứng nhiễm độc lại đến nhanh hơn. Ông đóng ngay cửa không khí lại.

Challenger nói tiếp:

- Tiện thể, con người đâu có chỉ sống bằng oxy. Đã đến giờ ăn và hơi quá rồi. Nhưng xin các ông cứ an tâm. Mời các ông đến đây chơi, tôi đã chuẩn bị kỹ và hy vọng buổi họp mặt này ai cũng thấy thú vị. Tôi đã tính rằng nhà bếp cũng phải thay đổi thích ứng với hoàn cảnh này. Chúng tôi đã cố gắng hết sức. Hẳn các ông cùng đồng ý với tôi là chỉ có diên mới đốt một bếp dầu hôi trong phòng này, nó sẽ đốt hết một lượng lớn oxy. Chúng tôi đã chuẩn bị một ít thịt nguội, bánh mì và đồ chua, vài chai vang đỏ, có thể thỏa mãn được nhu cầu uống xoay vòng của chúng ta. Cảm ơn bà chủ, em luôn là người phụ nữ đảm đang, nữ hoàng tề gia.

“

Tháo vát, tự trọng, biết lễ nghĩa, những bà nội trợ Anh quốc thật tuyệt vời! Chỉ trong vài phút, bà chủ đã trải cái khăn trắng như tuyết lên bàn, đặt khăn ăn, dọn các món ăn đơn giản ra, thanh lịch và hài hòa. Có cả một cái đèn pin ở giữa bàn, chiếu ra một thứ ánh sáng kỳ ảo thần tiên. Tuyệt vời hơn nữa là chúng tôi ngon miệng ăn ngấu ngiến.

- Ăn ngon miệng cũng tùy theo cảm xúc của ta. - Giáo sư Challenger nói. Tôi lấy làm lạ là ông giàu tình cảm đến vậy. Một đầu óc khoa học vĩ đại lại có thể chiều cổ đến những sự thực nhỏ nhoi. - Chúng ta đã trải qua cuộc khủng hoảng lớn, nhưng chỉ do nhiều loạn cấp phân tử. Có nhiều loạn trực trặc là cần sửa chữa. Bất cứ nỗi vui hay nỗi buồn to lớn nào cũng làm ta đổi. Đừng có bỏ bữa ăn như các tiểu thuyết gia thường viết.

Tôi nêu một liên hệ:

- Hèn chi ở thôn quê người ta thường ăn cỗ đám ma linh đình.
- Đúng, ông bạn trẻ đã có một ví dụ minh họa rất thích hợp. Để tôi gắp cho ông một miếng lưỡi.
- Dân bán khai cũng vậy. - Đức ông John vừa cắt miếng thịt bò vừa nói: - Tôi đã chứng kiến họ chôn một tù trưởng ở sông Arnwimi, sau đó họ thịt một con hà mã, cân nặng bằng cả một bộ lạc. Có vài bộ lạc ở New Guinea còn sục luôn cả người thân mà họ vừa thương khóc, cứ như là cách họ dọn sạch một xác chết. Tất cả những bữa tiệc trong đám ma, tôi cho rằng bữa tiệc ta đang ăn đây là kỳ lạ nhất.

Bà Challenger góp thêm:

- Cái kỳ lạ nhất là tôi không thể cảm thấy thương xót được nhưng người đã chết. Tôi còn cha mẹ ở Bedford. Tôi biết rằng ông bà ấy đã chết hôm nay, vậy mà trước cái thảm họa to lớn, toàn cầu này, tôi lại không cảm thấy đau xót cho từng cá nhân được, ngay cả đau đớn cho cha mẹ tôi.

Tôi cũng cảm động tiếp:

- Mẹ già tôi ở Ireland, tôi có thể hình dung ra cụ, choàng khăn và mũ len, ngả người ra sau ghế, mắt nhắm lại, cạnh cửa sổ, kiếng và cuốn sách để bên cạnh. Làm sao tôi có thể thương khóc cụ được. Cụ đã chết, còn tôi chắc chắn sắp chết. Chết rồi chắc tôi sẽ được ở gần cụ không còn phải sống sinh lý, người ở Anh người ở Ái Nhĩ Lan nữa.

Challenger lên tiếng:

- Nói về thân xác, ta đâu có thương xót những miếng móng chân, móng tay cắt ra, hoặc một lọn tóc hớt đi, mặc dầu chúng là một phần thân thể ta. Cũng như chẳng người cụt chân nào còn cảm thấy thương tiếc cái chân đã cắt mất. Cái thể xác ta là nguồn gốc những đau đớn, chán nản mỗi mết. Nó là cái chỉ số thường trực những giới hạn của ta. Vậy ta còn buồn gì nữa khi hồn lìa khỏi xác?

Ông Summelee cầu nhàu:

- Dù hồn có lìa khỏi xác được, nhưng cái chết toàn thể khủng khiếp quá.

Challenger nói lại:

- Như tôi đã nói, cái chết toàn thể, toàn bộ bớt khủng khiếp hơn cái chết riêng lẻ chứ.

Đức ông John góp ý:

- Cũng giống như trong chiến tranh. Nếu các ông chỉ thấy một người lính chết ngực nát bấy hay lũng một lỗ trên mặt, có thể các ông sợ bủn rủn. Nhưng tôi đã nhìn thấy mười ngàn người chết ở Soudan, tôi không có cảm giác ghê sợ. Vì trong các cuộc chiến làm nên lịch sử, mạng sống của một cá nhân quá nhỏ ai thèm để ý. Khi một ngàn triệu người cùng chết một lúc như ngày hôm nay. Chúng ta không thể thương xót riêng một người được.

Bà chủ nhà run run, thật tình nói:

- Em mong là chúng ta đã qua khỏi. Ôi, anh George, em sợ lắm.

- Không bà chủ bé nhỏ ạ, bà cam đảm nhất trong chúng ta khi giờ phút lâm chung tới. Anh chỉ là anh chồng bẻm mép ba hoa của em thôi. Nhưng xin em nhớ cho rằng anh trước sau như nhất, bao giờ cũng hy sinh thân mình bên đỡ em. Nói cho cùng, em đâu còn cần đến ai ngoài anh nữa.

Bà ấy nói “Em không cần nhờ ai nữa,” và choàng tay quanh cái cổ bạnh của ông ấy.

Ba chúng tôi bước ra cửa sổ và đứng chết sững trước cảnh đang diễn ra trước mắt.

Màn đêm đã xuống và cái thế giới chết đã được phủ kín trong một bức màn đen. Nhưng ở phương chính Nam, một dải đỏ thẫm sinh động. nhấp nhô như mạch đập cuộc sống, rồi thỉnh thoảng vùng phụt lên tới thiên đỉnh hồng rực rỡ, lịm dần xuống thành một đường lửa huy hoàng nhưng khủng khiếp.

- Lewes cháy rồi!

- Không, đó là Brighton. - Challenger vừa băng qua phòng ra với chúng tôi vừa nói. - Các ông có thể thấy đường cong đen của những đồi cỏ nổi bật trên biển lửa. Đám cháy phải cách xa đó nhiều dặm. Chắc là cả thành phố đang bốc cháy.

Có nhiều đám lửa khác ở khắp bốn phương trời. Cái đoàn tàu hỏa chỉ còn cháy âm ỉ thôi, như một đám lửa cố định, không tung tăng nhảy rộng ra như đám đại hỏa hoạn bên kia đồi. Trời ơi, có biết bao nhiêu đề tài có thể viết cho tờ Gazette! Có ký giả nào bỏ lỡ dịp như thế này không? Một kho tin sốt dẻo, không ai thấy để khai thác sao? Hết nhiên, bản năng ghi chép bùng lên trong tôi. Nếu những nhà khoa học này vẫn tiếp tục công việc nghiên cứu của họ đến phút chót, tại sao tôi lại không kiên trì ghi lại cảnh tượng này nhỉ. Không một ai trong loài người được chứng kiến cảnh này và ghi lại. Dấu sao thì cũng phải trải qua cái đêm cuối cùng này. Làm sao tôi còn có thể ngủ được. Vậy thì ghi chép sẽ giúp tôi trải qua những giây phút lo âu và giữ cho tâm hồn thanh thản. Thế là trên đầu gối tôi một cuốn sổ với những trang ghi chép nguệch ngoạc, dưới ánh đèn pin mờ mờ. Chút khiêu văn chương của tôi xem ra đặc dụng lúc này. Với những trang này, chúng có thể truyền đến những tâm hồn khác những các xúc, những sợ hãi dai dẳng trong cái đêm kinh hoàng này.

7. Chương 04

CHƯƠNG 4 - NHẬT KÝ CỦA NGƯỜI ĐANG CHẾT

Những chữ mà tôi nguệch ngoạc trên đầu những trang nhật ký của tôi mới ngộ nghĩnh làm sao! Ngộ hơn nữa là tôi, Edward Malone, lại viết những hàng chữ này. Tôi, bắt đầu ra khỏi nhà ở Streatham cách đây mười hai giờ, không may có một ý niệm nào trước về những sự việc kỳ diệu sẽ xảy ra trong ngày. Tôi nhớ lại chuỗi biến cố: tham khảo ý kiến với McArdle, những dòng báo động đầu tiên của Challenger trên tờ Times, hành trình kỳ cục trên xe hỏa, một bữa ăn trưa ngon miệng, thảm họa ập đến và bây giờ chỉ còn năm chúng tôi sống sót trên hành tinh trống rỗng này. Biết chắc. số phận mình cũng sẽ chết như bao người khác, và những dòng nhật ký này, được viết như một động tác nghề nghiệp máy móc, sẽ chẳng bao giờ được

cặp mắt con người ngó tới. Vì đây là lời của kẻ sắp chết; trong khi cả thế giới bên ngoài cái phòng ông viết đã chết hết cả rồi. Tôi thẩm thấu hiểu được Challenger khôn ngoan và đúng đắn biết bao, khi ông nói rằng nỗi bi thảm thật sự của chúng ta là chúng ta còn sống, sau khi chân thiện mỹ của con người đã bị hủy diệt. Như vậy chắc Challenger đã đoán ra chúng tôi không bị nguy hiểm. Bình oxy thứ hai của chúng tôi đã cạn. Chúng tôi thấy thảm thương cho cái thân xác cạn bã yếu hèn của chúng tôi gần một phút khi thay oxy.

Chúng tôi được nghe Challenger nói chuyện mười lăm phút đồng hồ. Ông ấy nổi hứng lên và cất tiếng sang sảng như đang thuyết trình, cho các nhà khoa học có uy tín trong thánh đường Hoàng gia. Ông có một nhóm thánh giả lạ thường để làm tình làm tội: vợ ông ấy rất bình thản, chẳng hiểu ông ấy nói gì, Summelee ngồi trong góc tối, luôn phản bác, chỉ trích ồn ào nhưng rất chú ý; Đức ông John nằm dài ở một góc xem ra chẳng ưa gì câu chuyện này; tôi ngồi cạnh cửa sổ lâu lâu lại lơ đãng nhìn ra cảnh bên ngoài. Tất cả cứ như một giấc mơ, trong đó tôi chẳng đóng vai trò nào tích cực.

Challenger ngồi ở bàn giữa, hướng cái đèn pin vào giá kính hiển vi, gắn miếng kính mang vật ông đem vào từ phòng phục sức lên giá. Cái vòng sáng le lói hắt lên từ gương đế, làm bộ mặt xương xẩu, râu ria xồm xoàm của ông nửa sáng nửa tối đen. Có vẻ như gần đây nhất ông đang nghiên cứu dạng sống sơ đẳng. Ông đang thích chí vì con a míp ông chuẩn bị mẫu ngày hôm qua vẫn còn sống. Ông vui sướng nhắc đi nhắc lại như điên:

- Chính mắt ông coi đi, Summelee. Bước qua coi cho kỹ, rồi vui vẻ chấp nhận quan điểm của tôi về vụ này; Malone, làm ơn quan sát đi, rồi xác nhận giùm nhưng điều tôi đã tuyên bố. Các vi sinh vật hình suốt chỉ ở giữa là những tảo cát. Người ta coi thường không để ý đến chúng, vì chúng có vẻ là thực vật hơn là động vật. Nhưng về phía bên phải, các ông sẽ thấy ngay bọn a míp đang uể oải bơi lội trong môi trường. Con ốc phía trên để điều chỉnh tinh. Các ông coi tận mắt đi.

Summelee coi và yên lặng đồng ý. Tôi cũng coi và thấy một dòi vi khuẩn như làm bằng vụn kính, đang bơi như dính chùm vào nhau trong môi trường. Đức ông John thì sẵn sàng tin ý kiến của Challenger đúng. Ông nói:

- Tôi chẳng cần biết chúng chết hay sống làm gì ệt óc. Có nhìn thấy chúng thì tôi cũng không phân biệt được, vậy thì tôi bận tâm làm gì? Con vi khuẩn cũng chẳng quan tâm đến tình trạng sức khỏe của chúng ta đâu.

Ông nói vậy làm tôi bật cười, và Challenger lườm tôi rất lạnh lùng và kiêu kỳ.

- Những phát biểu nông cạn của người có chút ít giáo dục, còn gây cản trở cho khoa học nhiều hơn là sự ngu đến, xin đức ông John hạ cổ...

- Anh George ơi, đừng quá hăng say như vậy chứ! - Bà chủ nói vậy rồi xoa tay lên cái bờm tóc của ông đang cúi xuống kính hiển vi. - Con a míp sống hay chết thì có ý nghĩa gì?

Challenger lầu bàu:

- Ý nghĩa lắm chứ.

Đức ông John cười khẩy nói:

- Được, cho biết tầm quan trọng của nó đi. Ta có thể nói đến thí nghiệm này của ông như bất cứ chuyện gì khác. Nếu tôi có lơ là với nó, hay làm phật lòng ông, xin bỏ qua cho.

Cái giọng the thé cãi bướng của Summelee lại chen vào:

- Theo tôi, mấy con vi sinh đó sống thì có gì quan trọng đâu. Chúng nó cũng ở trong môi trường dư oxy như chúng ta, làm sao chúng ngộ độc được. Nếu chúng ở ngoài phòng này, chúng sẽ phát chết như các sinh vật khác.

- Nhận xét của ông, giáo sư Summelee đáng kính ơi, - giáo sư Challenger phải hạ mình hết sức mới thốt nên lời. (Chà! ước chi tôi vẽ được cái nét mặt ngạo nghễ, kênh kiệu cả ông trong cái vòng ánh sáng của gương đế kính hiển vi hắt lên!) - Nhận xét của ông chứng tỏ ông không nắm được điều kiện thí nghiệm. Mẫu thí nghiệm này tôi gắn lên từ hôm qua, gắn kín rồi để ngoài cửa thông hơi. Oxy của chúng ta không thể vào được nhưng dĩ nhiên, ether trong không khí bên ngoài vào được như nó chui vào mọi ngõ ngách trong vũ

trụ. Chúng còn sống, nghĩa là chúng không bị nhiễm độc. Từ đó, ta có thể suy ra tất cả những con a míp ở ngoài phòng này đã qua khỏi tai họa, chúng không chết như ông đoán sai.

Đức ông John hững hờ nói:

- Nhưng dù có như vậy chẳng nữa cũng chẳng có gì phải vui điên cuồng lên như Achimèdes. Chúng sống sót thì có chi quan trọng nào?

- Kết quả thí nghiệm chỉ có ý nghĩa như thế này: Trái đất vẫn là một hành tinh sống, không phải là một hành tinh chết. Nếu ông có óc tưởng tượng khoa học, ông sẽ phóng tầm mắt về trước vài triệu năm, coi chỉ như trong khoảng khắc trên trục thời gian vô tận, lúc đó trái đất cũng sẽ lại lúc nhúc mọi chủng loại, muôn thú và con người, do biến hóa từ những sinh vật nhỏ nhoi này. Cứ xem một đám cháy trong thảo nguyên: cây, cỏ, sinh vật đều chết hết, chỉ còn một phần mặt đất cháy đen. Ông cứ tưởng phần đất đó sẽ vĩnh viễn hoang phế. Không, các mầm sống vẫn còn trong lòng đất sẽ chui lên sống trên mặt đất, sẽ mọc lên và nảy nở phát triển. Vài năm sau, nếu qua đó, ông sẽ không nhận ra chỗ cháy mấy năm trước ở đâu nữa.

- À há! thú vị thật! - Đức ông John reo lên rồi lướt qua phòng, nhìn vào kính hiển vi. - Ngộ quá, cái con nhỏ nhỏ treo ở đầu dây các chân dung tổ tiên loài người tương lai. Nó mang cái núm móc áo trên lưng!

- Vật đen đó là nhân tế bào của nó. - Challenger kiên nhẫn nói, như thể cô bảo mẫu dạy em bé đánh vần.

Đức ông John vừa cười vừa nói:

- Tốt, vậy thì chúng ta đâu có lẽ loi. Vẫn có những sinh vật cùng sống với chúng ta trên trái đất.

Summelee lại phản bác:

- Ông Challenger này, xem ra ông chỉ vô đoán là mục đích tối hậu của trái đất, khi được hình thành là phải sản sinh ra và duy trì đời sống cho con người.

- Vậy thì ông ục đích của trái đất là gì? - Challenger bực mình vì ý ám chỉ trong lời phản bác. Đôi lúc tôi cho rằng con người hợm mình, cho rằng trái đất được sinh ra và tự biến hóa, sắp xếp thành một sân khấu để hân múa may.

- Chúng ta không khư khư ôm lấy quan điểm đó, nhưng ít ra con người cũng không hợm mình như bạn tưởng, mà thực sự con người có vị trí cao nhất trong vạn vật.

- Chỉ cao nhất theo tầm hiểu biết của chúng ta thôi.

- Chỉ cần vậy thôi, thưa ngài, không cần bàn gì thêm nữa.

- Cứ nghĩ đến những triệu năm, có lẽ những tỷ năm mà trái đất trống rỗng vận hành trong vũ trụ, hay nếu không trống rỗng thì cũng không có bóng dáng hay tư tưởng con người. Cứ nghĩ đến cái khoảng thời gian đằng đẳng khôn lường ấy, trái đất bị mưa xói mòn, mặt trời thiêu đốt, gió bụi mịt mù, con người chỉ như mới xuất hiện ngày hôm qua, so với khoảng thời gian các nhà vật lý địa cầu đo được. Vậy làm sao có thể vô đoán được sự chuẩn bị lâu dài vĩ đại ấy, chỉ đợi con người xuất hiện.

- Vậy thì ông có là để cho loài nào hay cái gì xuất hiện?

Summelee nhún vai.

- Làm sao mà nói được. Vì những lý do ngoài tầm hiểu biết của con người. Sự xuất hiện của con người có thể chỉ là ngẫu nhiên, một phó phẩm trong quá trình tiến hóa của vũ trụ. Con người chỉ như một bọt nước trên đại dương, lại nghĩ rằng có đại dương là vì cái bọt, hoặc như thể một con chuột nhắt trong giáo đường lại nghĩ rằng giáo đường dành riêng cho chuột.

Đến đây tôi đã ghi lại đúng những gì họ tranh luận, nhưng càng về sau, họ càng dùng những thuật ngữ khoa học dài thòng. Thật là có đặc ân mới được nghe hai nhân vật khoa học này tranh luận, về các vấn đề cao siêu nhất. Nhưng càng ngày họ càng bất đồng ý kiến với nhau. Những người trần tục như đức ông John và tôi càng ngày càng không hiểu những lý lẽ họ nêu. Họ luôn chống đối nhau, và cuối cùng họ không còn gì để cãi nữa. Summelee ngồi bó gối trên ghế, Challenger tay vịn vịn óc điều chỉnh, miệng cầu nhàu lẩm bẩm, như sóng biển còn ì ầm sau cơn bão. Đức ông John thì bước qua chỗ tôi, cùng nhìn ra màn đêm.

Một vầng trăng thượng tuần mờ nhạt nên sao trời rất sáng. Đêm trăng cuối cùng còn được mắt con người nhìn đến. Ngay cả khi ở trên cao nguyên Nam Mỹ, bầu trời trong sáng, tôi cũng chưa bao giờ thấy sao lấp lánh rạng ngời như vậy. Có thể do thay đổi trong môi trường ether ảnh hưởng đến ánh sáng. Cái lò thiêu xác ở Brighton vẫn rực lửa. Bây giờ lại thêm một vùng đỏ thẫm xa xa ở phía Tây, có thể là cháy Arundel, ở Chichester, ngay cả có thể ở Portsmouth. Tôi ngồi trầm tư, lâu lâu lại ghi xuống vài điều. Tôi thấy bầu không khí nhẹ nhàng vương buồn. Sức trẻ, sắc đẹp, tinh thần thượng võ, tình yêu sẽ chấm dứt cả sao? Trái đất sáng sao coi như một cõi mộng thanh bình. Ai dám tưởng tượng trái đất đang là một “Đồi sợ” vĩ đại, xác chết con người ngổn ngang?

Thình lình tôi bật cười.

- Chà, ông bạn trẻ! - Đức ông John ngó tôi ngạc nhiên rồi thẳng thốt nói. - Chúng ta còn có thể cười vào cái lúc bi thảm này sao? Cười cái gì vậy?

- Tôi đang nghĩ tới những vấn đề lớn chưa được giải quyết, như vấn đề tranh chấp Anh-Đức chẳng hạn. Vấn đề vịnh Ba Tư mà xếp của tôi rất quan tâm. Chúng ta thì đang bức mình và thất vọng. Ai có thể đoán được chúng sẽ được giải quyết ra sao.

Chúng tôi rơi vào im lặng. Tôi đoán là ai cũng đang nghĩ tới bạn bè đã chết trước. Bà Challenger đang khóc ti tỉ và ông ấy đang dỗ dành. Tôi tưởng tượng ra những xác chẳng ra hình thù gì, trắng nhợt và cứng đờ như xác Austin trong vườn. Thí dụ McArdle, tôi biết ông chết ở đâu. Ông chết gục trên bàn viết, tay còn cầm điện thoại, vì thế thấy ông ấy gục đầu xuống bàn. Chủ bút Beaumont chẳng hạn, chắc là ông ấy chết cong queo trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ xanh đỏ trong văn phòng của ông. Còn các bạn ký giả, thông tin viên nữa ở trong phòng tin tức. Macdona này, Mulray này, cả Bond nữa, chắc chắn họ đều chết khi đang làm việc, vẫn nắm chặt sổ tay. Đầu các ông ấy chắc đầy ấn tượng của thảm họa nhảy múa, còn sổ tay thì đầy tin tức về thảm họa diệt vong, xảy ra ở chỗ này, chỗ kia. Tôi có thể tưởng tượng ra, người ta kinh hoàng chuẩn bị đưa những người bị trước đến các bác sĩ như thế nào, gửi người này đến tu viện Westminster, người kia đến nhà thờ St. Paul. Chắc trong đầu họ lúc chết, lấp lánh những hàng tit huy hoàng, mà họ cho là đẹp chưa từng có. Nhưng số phận chúng đã định là chẳng bao giờ được in! Tôi có thể tưởng tượng Macdona đang lao vào các bác sĩ để phỏng vấn. “Hy vọng ở phố Harley” Anh thường lúi lười khi biến cố xảy ra dồn dập. “Phỏng vấn ông Soley Wilson”, “Bác sĩ chuyên khoa nổi tiếng nói là không có chi phải thất vọng”, “Đặc phái viên của chúng tôi báo về thấy một chuyên viên nổi tiếng ngồi trên mái nhà để trốn đoàn bệnh nhân hung dữ tràn ngập phòng mạch. Thái độ của ông thì cho thấy, ông đánh giá tình hình của thảm họa rất nghiêm trọng, nhưng vị bác sĩ không cho là mọi hy vọng đã tắt ngấm. Macdona chắc sẽ bắt đầu bài phóng sự như vậy. Còn Bond, chắc sẽ lấy tin ở khu St. Paul, anh tưởng tượng ra cách viết. Tôi tin đây là đề tài hợp với sở trường của anh!” Đứng trên một lan can trong vòm nhà thờ, nhìn xuống đám đông dày đặc những con người thất vọng, đang cuống cuống níu kéo những giây phút cuối cùng, trước một sức mạnh vô hình họ không hề biết một tí gì, một tiếng rên rỉ van xin, hãi hùng vang đến tai tôi, rồi một tiếng kêu cầu cứu đáng vô hình làm tôi rùng mình...

Tuy nhiên, chết như thế cũng là vinh dự cho nghề làm báo, cũng như tôi. Anh ấy đã chết khi có nhiều tin quý chưa được đăng. Có tin gì anh biết mà anh không viết ra, trong cột báo có chữ J.H.B ở cuối? Thật tội nghiệp!

Nhưng cái gì đã thúc đẩy tôi viết! Chỉ là để qua những phút giây tuyệt vọng. Bà Challenger đã rút sâu vào phòng trang sức, và giáo sư cho biết là bà ấy đang ngủ thiếp đi. Ông tiếp tục ghi chú và tham khảo sách ở bàn giữa, cứ như là ông vẫn đang ở trong một giai đoạn nghiên cứu bình thường. Ông viết soạn soạn bằng bút lông chim, như thể coi thường những kẻ bất đồng với ông.

Summelee ngồi im trên ghế, lâu lâu lại ngáy lên vài tiếng như thể kiệt sức. Đức ông John cũng nằm xuống, hai tay trong túi quần, mắt nhắm lại. Tôi không hiểu sao trong hoàn cảnh này mà người ta còn ngủ được.

3 giờ 30 sáng. Tôi mới giật mình thức dậy. Tôi ghi mục cuối lúc 11 giờ 5 phút. Tôi nhớ lúc đó tôi lên dây đồng hồ và nhớ được thời gian. Thế là tôi đã ngủ phí gần năm giờ đồng hồ của khoảng thời gian quý hóa còn dành cho chúng tôi Ai có thể tưởng chúng tôi còn ngủ được? Nhưng tôi cảm thấy khỏe khoắn hơn, và sẵn sàng đón nhận số mạng, hay tự nhủ như vậy. Khi một người đàn ông càng khỏe, sức sống càng dồi dào, lại càng sợ chết. Thiên nhiên sắp đặt như vậy thật khôn ngoan và từ bi, cái neo vào trần thế của một người, bị kéo bật lên từ từ không cảm thấy được, cho đến khi người đó hoàn toàn chìm vào vô thức, và bị nhấc lên

thượng giới cao xanh! Bà Challenger vẫn ở trong phòng trang sức. Challenger ngủ gục trên ghế. Coi mới ngộ làm sao! Người ông ngã ra sau ghế, hai cánh tay lông lá, mập khoanh trước áo gi-lê, đầu ông ngửa ra sau, sâu đến nỗi tôi thấy phía trên cái cổ áo chỉ có bộ râu rậm rối nùi. Người ông run run vì chính những tiếng ngáy của ông, trầm trầm hòa với tiếng ngáy giọng cao của Summelee. Đứt ông John bây giờ cũng ngủ, thân nghiêng, co về một bên trên chiếc ghế mây. Rạng sáng còn mát lạnh đã len lén vào phòng. Vạn vật vẫn còn sẫm tối và tang tóc.

Tôi nhìn ra bình minh. Mặt trời mọc vào ngày định mệnh này, sẽ chiếu rọi trên một thế giới không người. Loài người đã bị tiêu diệt, biến mất hết chỉ trong một ngày. Các hành tinh vẫn vận hành quanh mặt trời. Thủy triều vẫn lên xuống, gió vẫn rì rào, và vạn vật vẫn tiếp tục sinh hóa, cả lũ a míp nhỏ nhất cũng tiếp tục tiến hóa, nhưng tuyệt đối không có bóng dáng của con người, sinh vật đã từng tự phong inh là Chúa sáng tạo, đã từng làm cho trái đất đáng tôn vinh hay đáng rửa xả bằng sự hiện hữu của mình. Dưới vườn, Austin nằm chết, cái mặt nhợt nhạt, bóng lên trong ánh bình minh, hai tay ghềnh ngoào vươn ra, còn nắm cái vòi nước rửa xe. Toàn thể loài người bây giờ được điển hình trong cái xác nửa hài hước nửa đáng thương, nằm bất động cạnh cái xe ông vẫn điều khiển.

Bút ký của tôi chấm dứt ở đây vì từ đây biến cố biến chuyển nhanh quá, đau thương quá, tôi không thể tiết tiếp được nhưng ký ức tôi ghi nhớ rất rõ đến từng chi tiết.

Một cảm giác ngột cổ khiến tôi ngó vào bình oxy. Thời gian sống của chúng tôi còn quá ít. Trong đêm Challenger đã mở bình oxy thứ tư và bình này cũng sắp hết. Cái cảm giác co thắt bóp nghẹt tôi, tôi băng qua mở bình oxy, gần vòi qua bình cuối cùng. Khi làm việc này mà tôi thấy tim giật thon thót. Tôi nghĩ đại, nếu tôi ngưng không mở bình chót, tất cả bốn người sẽ ra đi êm thấm trong giấc ngủ của họ. Ý nghĩ đó của tôi bị cắt đứt nhờ tiếng kêu của bà Challenger ở phòng trong.

- Anh George, anh George em ngột thở quá!

- Sẽ ổn thôi, thưa bà Challenger. - Tôi trả lời khi những người khác đều lục tục đứng dậy. - Tôi vừa mở bình mới rồi.

Đến lúc này tôi cũng không nhịn được cười, khi nhìn cái bộ dạng của Challenger, mỗi bàn tay lông lá úp lên một mắt, như một em bé bự còn ngái ngủ. Summelee thì run rẩy như trong phút yếu lòng, nỗi sợ hãi cho số phận mỏng manh của con người. Nhưng khi nhớ lại được vị trí của mình, làm ra vẻ hơi khắc khổ hơn cái vẻ của một nhà bác học chân chính. Đứt ông John thì tươi rói, tỉnh táo như vào một buổi sáng đi săn. Ông liếc nhìn những bình oxy rồi nói:

- Nay ông bạn trẻ; chắc ông hết ghi cảm tưởng vào cuốn sổ để trên đui rồi phải không?

- Tôi chỉ ghi ít hàng cho qua thời giờ thôi.

- Nói thật, tôi không tin là còn có ai làm được các việc như các người Ireland các ông. Tôi e rằng trước khi người anh em a míp của chúng ta lớn lên, ông không hy vọng gì tìm ra độc giả đọc bài của ông đâu. Người anh em a míp sẽ không quan tâm đến nhiều vấn đề như thời đại chúng ta đâu. Nay, giáo sư, tương lai sẽ là sao?

Challenger nhìn những đám sương sớm đang la đà trên cảnh vật. Rải rác, những ngọn đồi cao có cây, như những hòn đảo hình nón lá, nhô lên một biển mây bồng bênh.

- Có thể chỉ là một trang giấy bị gấp quăn queo thôi, - bà Challenger lên tiếng khi vào phòng. - Đó là bài ca thường lệ của anh thôi, anh George. Tổng cộng nghênh tân. Nó chỉ có tính cách tiên đoán thôi. Nhưng trời ơi, các ông đang run lấy bấy cả kia. Tôi được đắp chăn ấm cả đêm, còn các ông ngồi lạnh trên ghế. Tôi sẽ làm cho các ông ấm lại.

Người phụ nữ nhỏ nhắn, can đảm mau mắn ra khỏi phòng.

Chúng tôi nghe tiếng nước sôi xì xì, rồi bà bưng ra một khay năm ly cao bốc khói.

- Mời các ông uống cái này, sẽ ấm ngay thôi.

Chúng tôi uống và Summelee hỏi đốt ống điều được không. Chúng tôi đều hút thuốc lá. Thuốc làm cho chúng tôi bình tĩnh một chút, nhưng khói thuốc làm cho không khí trong phòng thành ngọt ngào. Challenger

phải mở cửa thông khí.

- Còn được bao lâu nữa, Challenger? - Đức ông John hỏi.

Challenger nhún vai trả lời:

- Khoảng ba giờ.

- Em cứ hay sợ hãi. Nhưng lần này càng đến gần giờ tận số, em lại chẳng thấy sợ. Chúng ta có nên cầu nguyện không, anh George?

Ông giáo sư Summelee phi trả lời:

- Em nên đọc kinh nếu em thích. Mỗi người đều có cách cầu nguyện riêng. Cách cầu nguyện của tôi là chấp nhận số phận. Hoàn toàn tự nguyện chấp nhận. Tôn giáo và khoa học nhất trí ở điểm này.

Giáo sư Summelee lại lè nhè qua cái pip ngậm ở miệng.

- Tôi không thể diễn tả tâm trạng tôi là chấp nhận được. Lại càng không phải là tự nguyện chấp nhận. Tôi phải đón nhận số phận vì tôi không tránh được. Tôi rất mong được sống thêm một năm nữa để tôi hoàn thành bằng sắp loại các hóa thạch đá vôi.

- Công việc dở dang của ông là chuyện nhỏ, - giáo sư Challenger nói có vẻ huênh hoang. - Nếu đem so với tác phẩm vĩ đại "Tiến trình sự sống" của tôi. Tôi mới đang viết về giai đoạn đầu. Bộ óc tôi, những điều tôi đọc được và kinh nghiệm, thực sự là công cụ duy nhất của tôi, sẽ được cô đọng súc tích trong tác phẩm đánh dấu thời đại này. Thế mà tôi còn phải nói là tự nguyện chấp nhận.

Đức ông John hào hứng góp ý:

- Tôi đề nghị mỗi người đều cho biết công việc đang làm. Ông đang làm gì, ông bạn trẻ?

- Tôi đang hoàn tất một tập thơ.

- Dẫu sao thì thế giới đã chẳng còn dịp để đọc rồi. Nhưng mất cái này sẽ được cái khác.

Tôi hỏi:

- Ông đang làm gì?

- À tôi đã nhất quyết và sẵn sàng cả rồi. Tôi hứa với Merivale, mùa xuân này đi Tây Tạng săn báo tuyết. Nhưng nếu ông ấy đi với chúng tôi thì bà sẽ phải qua một thời kỳ vất vả đấy. Bà sửa sang nhà cửa đẹp quá.

- Anh George ở đâu, thì đó là nhà của tôi. Ồ mà tại sao chúng ta lại không đi dạo với nhau, trên những đồi cỏ đẹp kia, trong buổi sáng nay nhỉ?

Trong thâm tâm, chúng tôi đều đồng ý với bà. Mặt trời vừa ló lên khỏi biển sương mù, cánh rừng và đồng cỏ Weald, ngập tràn trong ánh nắng vàng. Phải ngồi trong phòng kín thiếu ánh sáng và không khí ô nhiễm, thì cái cảnh trong lành huy hoàng, lộng gió ngoài kia, quả thật hấp dẫn và đẹp hơn mơ. Bà Challenger đưa tay ra ô cửa kính một cách thêm thuồng. Chúng tôi kéo ghế ngồi thành nửa vòng quanh cửa sổ. Không khí trong phòng đã thật sự ngọt ngào. Tôi thấy bóng thần chết đã lờn vờn quanh chúng tôi, cuộc chạy đua cuối cùng. Giống như một bức màn bữa chụp chúng tôi từ bốn phía.

Đức ông John cố ngáp ngáp để thở:

- Chai oxy này thở không được lâu.

- Đúng, dung tích mỗi chai khác nhau. Dung lượng tùy thuộc vào áp suất nén và sự cẩn thận của người nạp khí vô chai. Đồng ý với ông, Roxton, chai này khiếm khuyết.

Challenger vẫn bình tĩnh. Nhưng Summelee lại nổi quạu:

- Vậy là chúng ta lại bị lường gạt những giờ cuối cùng của cuộc sống. Đây cũng lại là một bằng chứng rõ ràng, về sự, bần thủ của thời đại ta đang sống. Thôi, đã đến lúc ông nghiên cứu hiện tượng tan rã của thân thể mình, bằng chính cảm nghiệm của ông, Challenger.

- Nào, mời em ngồi trên chiếc ghế đầu trước mặt anh, và đưa tay cho anh. - ông Challenger ôn tồn nói với vợ. - Các ông ạ, tôi thấy không nên kéo dài giây phút ngọt ngào này lâu hơn nữa. Em không thích vậy à, chứ?

Bà vợ bé nhỏ của ông rên nho nhỏ, và gục mặt vào gối ông. Đức ông John liên hệ một kinh nghiệm:

- Tôi đã thấy người ta tắm ở hồ Serpentine vào mùa Đông. Một số ở trong hồ, số khác còn ngồi run rẩy trên bờ, thậm chí ghen với những người đã nhảy xuống trước. Càng chần chừ càng khó khăn vì lạnh. Tôi sẵn sàng đi đầu và lao vào ether để...

- Ông muốn mở cửa thông hơi để ether lừa vào à?

- Thà chết vì ether độc còn hơn là chết ngáp.

Summelee miễn cưỡng gật đầu đồng ý và đưa bàn tay gầy guộc ra cho Challenger:

- Chúng ta đã cãi nhau suốt đời, nhưng giờ đây mọi sự đã xong. Chúng ta là những bạn tốt của nhau, và trong thâm tâm vẫn kính phục nhau. Vĩnh biệt!

- Vĩnh biệt ông bạn trẻ! - Đức ông John nói với tôi. - Cửa sổ đã dán keo cứng, không mở ra được đâu.

Challenger nâng vợ đứng dậy, ôm sát bà vào lòng, bà choàng hai tay lên cổ ông.

- Làm ơn đưa cho tôi cái ống nhòm, Malone.

Tôi đưa cho ông.

- Trong tay Đấng Toàn Năng đã tạo nên chúng ta, chúng ta lại trở về với Ngài! - Challenger tuyên bố, giọng oang oang rồi ném cái ống nhòm vào cửa kính.

Trước khi hết các miếng kính vỡ rơi loảng xoảng, một luồng gió trong lành ngọt ngào phả mạnh vào mặt chúng tôi.

Tôi không nhớ chúng tôi ngồi im lặng, ngỡ ngàng trong bao lâu. Rồi như trong mơ, tôi lại nghe tiếng Challenger cất lên:

- Chúng ta lại trở về trạng thái bình thường. Trái đất đã ra khỏi dòng ether độc, và chúng ta là những người cô đơn còn sống sót.

8. Chương 05 Part 1

CHƯƠNG 5 - THẾ GIỚI CHẾT

Chúng tôi ngồi ngỡ ngàng im lặng. Gió Tây Nam từ biển thổi vào trong lành, mát rượi, làm những bức màn sa tin uốn lượn phần phật. Những bộ mặt nóng bừng vì hồi hộp của chúng tôi đã dịu lại. Không biết chúng tôi ngồi như vậy trong bao lâu, và sau này cũng chẳng ai xác nhận được điểm này. Chúng tôi ngẩn ngơ, bàng hoàng, nửa tỉnh nửa mê.

Chúng tôi đã lấy hết can đảm để đón nhận cái chết, rồi trước một sự thực chớp nhoáng bất ngờ: chúng tôi là những người sống sót lạc loài, của toàn thể nhân loại. Sự kiện khủng khiếp này như một cú trời giáng, làm chúng tôi tê liệt. Rồi từ từ, cơ chế phục hoạt trong con người bắt đầu chuyển vận, ký ức chúng tôi bắt đầu sống dậy. Tư tưởng chúng tôi bắt đầu lóe ra và kết nối lại. Chúng tôi ý thức được rõ ràng, tương quan các sự kiện hiện tại, quá khứ và tương lai, giữa cuộc sống chúng tôi đã trải qua và lối sống chúng tôi phải sống trong tương lai. Chúng tôi im lặng đưa cặp mắt kính hoàng nhìn nhau, và thấy câu trả lời trong mắt

nhau. Thay vì vui mừng như người ta thường nghĩ, sau khi đã thoát được trong đường tơ kẽ tóc một cái chết trước mắt, chúng tôi lại chìm trong màn đen tuyệt vọng. Tất cả những gì chúng tôi yêu quý đều bị nhấn chìm trong một đại dương mênh mông vô định, và chúng tôi như bị trôi giạt vào hòn đảo thế giới hoang vu không có đồng loại, chẳng có hy vọng và nguyện vọng nào. Chỉ sau vài năm quanh quẩn kiếm ăn, trên cái tha ma mộ địa lớn này của loài người, như một bầy chó hoang, cái chết muộn màng và cô độc cũng sẽ đến.

- Khủng khiếp quá, anh George, thật là khủng khiếp! - Người phụ nữ nói qua tiếng nấc nghẹn ngào. - Phải chỉ chúng ta cùng được chết với mọi người. Ôi, tại sao anh lại cứu chúng ta sống. Em thấy, giá chúng ta chết và mọi người còn sống, có lẽ hạnh phúc hơn.

Cặp chân mày đen rậm của Challenger nhíu lại suy nghĩ, trong khi hai bàn tay lông lá, to bè của ông xiết tay vợ trấn an. Tôi thấy bà luôn đưa tay cho ông mỗi khi lo lắng, y như những em bé bám lấy mẹ tìm che chở.

- Tôi không như những người theo thuyết định mệnh, đến độ không có phản ứng gì trước thảm họa, nhưng tôi nghĩ khôn ngoan nhất là chấp nhận thực tế. - Ông nói chậm rãi, oang oang nhưng giọng cũng run run vì xúc động.

- Tôi không chấp nhận, - Summelee lại nói cứng.

Đức ông John nhận xét:

- Chấp nhận thực tế hay không thì có khác gì đâu. Chấp nhận bằng cách khoa chân múa tay kháng cự, hay nằm im mà chấp nhận thì có khác gì nhau. Vậy thì chấp nhận hay không cũng chẳng nghĩa lý gì. Tôi chẳng thấy ai trong chúng ta yêu cầu để cho chết trước khi tai họa xảy ra. Và giờ này chắc cũng chẳng ai yêu cầu để yên ĩnh tự sát. Như thế, nghĩ đến chết hay không chết phỏng có ích gì?

- Chỉ có vấn đề là ta hạnh phúc hay đau khổ khi còn sống sót thôi. - Challenger lơ đãng nói, tay vẫn vỗ về vợ. - Ông có thể bơi theo dòng lũ mà thanh thản tâm hồn, hoặc vùng vẫy bơi ngược lại, với thân thể bầm dập, tâm hồn bất an. Hoàn cảnh này ở ngoài khả năng của chúng ta, ta phải nhìn thẳng vào sự thực. Không bàn cãi gì nữa.

- Nhưng chúng ta sẽ tổ chức cuộc sống thế nào đây? - Tôi hỏi mà như tuyệt vọng, cầu cứu với trời xanh. - Thí dụ, cụ thể như tôi phải làm gì? Chẳng còn báo chí, tôi làm gì để sống còn?

- Và cũng chẳng còn muông thú nào để săn bắn, chẳng còn lính tráng để tôi chỉ huy. Tôi cũng thất nghiệp. - Đức ông cũng rầu rĩ nói lời.

- Và cũng có sinh viên nào đâu, tôi sẽ làm gì? - Giáo sư Summelee cũng hốt hoảng la lớn.

Bà chủ nhà lại rất lạc quan:

- Tôi còn chồng và ngôi nhà, cảm ơn trời, tôi vẫn không thất nghiệp.

Challenger cũng vẫn rất bình thản:

- Tôi cũng chẳng thất nghiệp, vì khoa học không chết. Chính tai họa này lại tạo cho tôi nhiều đề tài nghiên cứu sâu xa hơn.

Ông mở rộng hết các cửa sổ. Chúng tôi lặng lẽ nhìn ra cảnh vật im lìm, bất động bên ngoài.

- Để xem, - Giáo sư Challenger tiếp. - Khoảng 3 giờ hay hơn một chút, trái đất lọt hẳn vào dòng ether độc. Bây giờ là 9 giờ, vậy vào giờ nào ta ra khỏi vùng khí độc?

Tôi nói:

- Vào tảng sáng, không khí vẫn rất tệ.

- Trễ hơn nữa, - bà Challenger lên tiếng, - vào khoảng 8 giờ tôi cảm thấy rõ triệu chứng nghẹt thở, như lúc bắt đầu hôm qua.

- Vậy thì ta có thể nói trái đất hoàn toàn ra khỏi dải ether độc lúc 8 giờ sáng, cả thế giới đã chìm ngập trong khí độc trong 17 giờ đồng hồ. Trong khoảng thời gian ấy, nhà làm vườn vĩ đại đã sát trùng, tẩy những

vi-khuẩn-người đang bám ngoài vỏ trái nho của ông ta. Có thể nào, việc tẩy trùng có sai sót, và còn những người khác sống sót, ngoài chúng ta không?

- Tôi cũng thắc mắc như vậy. - Đức ông John vọt bắt vào ý nghĩ đó. - Tại sao chỉ còn mình chúng ta sống sót, như những viên cuội lẻ loi trên bãi biển?

Summelee quả quyết:

- Thật vô lý, nếu đoán có ai đó ngoài chúng ta còn sống sót. Cứ nghĩ tới người mạnh như bò mộng, vạm vỡ như Malone đây, mà bị ether độc quật ngất xỉu ngay, không kịp chạy lên thang. Khó có ai chịu đựng được trong 17 phút, còn nói chi đến 17 giờ.

- Trừ phi cũng có những người khác, giống như ông bạn già Challenger của chúng ta đây đoán trước được và chuẩn bị chu đáo.

- Khó có chuyện đó lắm. - Challenger nghi ngờ, hắt râu về phía trước, lim dim đôi mắt. - Phải phối hợp quan sát, liên hệ và tiên đoán nhạy bén mới mong đoán trước được hiểm họa. Người làm được như vậy, ít có 2 người trong cùng một thể hệ.

- Vậy thì ông quả quyết là nhân loại đã bị tận diệt?

- Có rất ít nghi ngờ về chuyện này. Tuy nhiên, nên nhớ rằng, ether độc từ dưới thấp bốc lên cao, nên rất có thể ngoài thượng tầng khí quyển ít độc hơn. Hiện tượng này kể cũng lạ nhưng dải khí độc đã cho ta thấy một trong những đặc tính của nó, nay mai sẽ là một lãnh vực nghiên cứu rất hấp dẫn. Bởi vậy, ta có thể mừng tượng ra, nếu muốn tìm kiếm những người sống sót trên trái đất, ta phải ghé mắt vào những làng ở Tây Tạng, hoặc những nông trại trên dãy Aleps, ở độ cao trên 3000m, thì may ra còn có người sống sót.

Đức ông gạt ngang:

- Làm gì còn hỏa xa, tàu biển mà đến được đó, ông có thể nói đến người sống sót trên mặt trăng cũng chẳng ai phản bác được. Điều tôi còn thắc mắc là tai họa này đã qua hẳn chưa, hay nó mới đến giai đoạn nghỉ giải lao.

Summelee ngẩng cổ lên để nhìn tận chân trời, rồi phát biểu thiếu quả quyết.

- Trời trong sáng và đẹp. Hôm qua cũng vậy Tôi không thấy lý do nào, để quả quyết là tai họa đã qua hẳn.

Challenger nhún vai, rồi tiếp:

- Chúng ta trở lại ý niệm nhân quả một chút. Nếu trái đất trước đây đã có lần gặp tai họa này, không ngoài xác suất ngẫu nhiên, thì phải đã lâu lắm rồi. Vì thế, ta có thể hy vọng nếu thảm họa này có lặp lại chẳng nữa cũng còn rất lâu.

- Nếu thế thì càng tốt, - đức ông John góp ý. - Nhưng ông nhớ rằng một trận động đất xảy ra, có thể bị ngay một trận liên tiếp. À mà tôi cho là khôn ngoan nhất, chúng ta nên ra ngoài bách bộ cho đỡ cuồng căng, và hít thở lấy một ít khí trời trong lành, khi chúng ta còn có dịp hưởng. Vì khi oxy của chúng ta đã hết, thì chết ngoài trời cũng như chết trong phòng.

Điều kỳ lạ là chúng tôi như hoàn toàn tê liệt, như thể phản ứng ngược lại với cơn xúc động mạnh trong 24 giờ qua. Tê liệt cả thể chất lẫn tinh thần, một cảm thức nằm sâu tận trong tiềm thức, chẳng còn gì quan trọng nữa, mọi thứ đã chán chường, cố gắng mà làm gì. Cả Challenger cũng rơi vào tâm trạng này. Ông ngồi đó một đồng, cái đầu to gục trên hai bàn tay, suy nghĩ mông lung. Mãi tới khi Đức ông John và tôi, mỗi người một bên, xóc nách ông ta đứng dậy, ông nhìn chúng tôi tóe lửa hăn học, găm giữ như một con chó ngao bị chọc phá. Nhưng khi chúng tôi đã ra khỏi cái hang an toàn chật hẹp, bước vào bầu không khí thoáng đãng hàng ngày, chúng tôi phần chần, khỏe khoắn dần lên.

Ta bắt đầu làm gì đây, trong cái thế giới nghĩa địa này? Từ thời tạo thiên lập địa đến giờ, con người có từng gặp vãn nạn như thế này không? Dĩ nhiên chúng tôi cần những sản phẩm vật chất, lương thực và các tiện nghi để sống. Nhưng còn tất cả những cửa tiệm bách hóa, cửa hàng lương thực, các kho tàng nghệ thuật, chúng tôi muốn lấy gì thì lấy. Nhưng chúng tôi bắt đầu bằng việc gì đây? Vài việc phải làm ngay, đang bày ra trước mắt chúng tôi. Chúng tôi vào bếp, khiêng hai xác gia nhân đặt lên giường của họ. Cái chết của họ có vẻ không đau đớn gì. Một người chết trên ghế cạnh bếp lửa, một người trên nền nhà phòng dụng cụ

nhà bếp. Sau đó chúng tôi khiêng Austin từ vườn vào nhà. Xác ông co quắp, cứng đờ ở một tư thế kỳ quặc. Mặt ông co lại thành một nụ cười, ngạo nghễ.

Triệu chứng méo miệng rất đặc trưng ở những người ngộ độc. Bất cứ đi đến đâu, chúng tôi cũng đều gặp những xác chết với bộ mặt nhăn nhó cười, như đang tiếu ngạo cái hoàn cảnh dở khóc dở cười, hẩm hiu, của những kẻ sống sót của nhân loại.

- Nghe này, - đức ông John lên tiếng, trong khi đang bồn chồn đi tới đi lui trong phòng ăn, nơi chúng tôi đang dần bụng một chút. - Không hiểu các ông nghĩ sao, tôi thấy ta phải làm cái gì chứ, sao lại cứ ngồi ở đây...

Challenger phụ họa

- Có lý, làm ơn cho biết chúng ta nên làm gì.

- Đi xem những gì đã xảy ra.

- Tôi cũng đồng ý như vậy.

- Nhưng không vào trong làng, từ cửa sổ này ta cũng đã thấy đủ rồi.

- Vậy ta nên đi đâu?

- Đi London!

- Không có gì trở ngại, - giáo sư Summelee nói mà như cầu vồng. - Các ông thì có thể đi bộ được 40 cây số, nhưng tôi không chắc cặp giò ngắn cùn của Challenger có kham nổi không. Tôi thì dư sức lợi rồi.

Challenger rất bức mình, nhắc khéo:

- Nếu ông đã biết giới hạn vào chuyện khoe thể lực của mình, ông cũng phải biết còn nhiều lãnh vực khác để phẩm bình chứ.

Ông bạn vô ý vô tứ vội vàng thanh minh:

- Thật tình tôi không cố ý xúc phạm ông, ông Challenger đáng kính. Ông đâu có đáng trách về thân thể mình. Bẩm sinh ông đã mập và lùn, thì làm sao mà ông tránh có cặp giò ngắn gùn cho được.

Challenger tức nghẹn họng, chẳng nói nên lời, chỉ còn biết lẩm bẩm, nhìn căm tức, râu tóc dựng ngược. Đức ông John vội vàng can thiệp, trước khi cuộc cãi vã xảy ra.

- Nói đến đi bộ, tại sao ta lại phải đi bộ chứ?

Challenger vẫn còn sôi máu, hỏi ngạo:

- Vậy ông đề nghị đi xe lửa à?

- Cái xe của ông có trục trặc gì không? Tại sao ta không đi xe hơi?

- Tôi có là chuyên viên xe hơi đâu mà biết.

Challenger thoáng vui trở lại.

- Tuy nhiên tôi hoan nghênh quan điểm ẩn tàng trong đề nghị của ông về, đã là dân trí thức thì cũng có thể tùy thời làm được bất cứ cái gì. Tư tưởng của ông tuyệt đấy. Tôi sẽ lái xe đưa các ông đi London.

Summelee kêu toáng lên:

- Ông không làm chuyện như vậy được đâu?

Vợ giáo sư cũng đồng tình:

- Đúng đấy anh George ạ anh không lái xe được đâu? Anh còn nhớ anh mới thử tự lái xe có một lần, và anh đã tông vào cửa nhà xe như thế nào không.

Challenger vẫn nói ra vẻ tự mãn, mình có thể làm hết mọi thứ:

- Chỉ tại lúc đó anh sợ ý một chút thôi mà. Em có thể coi chuyện đó như chuyện quá khứ được rồi. Tôi sẽ lái xe đưa mọi người đến London .

Tình hình lại được Đức ông John cứu vãn:

- Xe của ông... hiệu gì?

- Humber, 20 mã lực.

- Vậy sao? Tôi cũng lái loại đó vài năm đấy. Chà chà, tôi không ngờ còn sống để có vinh dự, chở cả loài người trong một chuyến xe. Tôi nhớ là vừa đủ chỗ cho năm người. Mọi người chuẩn bị sẵn sàng hành lý đi, tôi sẽ đánh xe lên cửa trong vòng 5 phút.

Đúng như lời, 5 phút sau, chiếc xe nổ rừ rừ trước cửa, với Đức ông John ở tay lái. Tôi ngồi ghé bên cạnh tài xế. Bà Challenger đóng vai quốc gia đệm giữa hai khối thù địch ở băng sau. Đức ông nhả thắng, đẩy cần sang số nhanh gọn từ 1 sang 3, chiếc xe lao đi, trên những khúc đường có quang cảnh lạ kỳ nhất từ khi có loại người đến giờ. Bạn có thử hình dung, quang cảnh đáng yêu của một buổi sáng thu, tháng tám. Trong khí ban mai tươi mát, dưới ánh mặt trời sớm, rực rỡ, màu xanh đậm đà của khu rừng Sussex, trên nền xanh mơn mơn thảo nguyên, trời thanh thanh không một gợn mây. Cứ phóng tầm mắt ra mênh mông, hùng vĩ chói lọi xung quanh, bạn cũng không thể nào quên được cái thảm họa cũng vĩ đại như thế, vì cái im lặng khủng khiếp cũng bủa chụp lên cảnh vật.

Trước đây vốn có những tiếng động tạp nham, trong cái vùng quê nhà cửa san sát này, nhưng chúng ta có bao giờ để ý tới đâu. Cũng như cư dân miền biển, có bao giờ ý thức là luôn có tiếng sóng rì rào vĩnh hằng đâu. Tiếng chim chirp chirp, tiếng côn trùng rừ rừ, tiếng sủa nhấm nhẳng của một con chó ở xa xa, tiếng rầm rập của đoàn xe hỏa, tiếng lọc cọc của xe bò xe ngựa. Các âm thanh sinh hoạt này, tổng hợp thành một dòng âm thanh trầm trầm rên rỉ, vang vọng đến tai ta. Bây giờ những âm thanh ấy không còn. Cái im lặng thê lương chết chóc làm chúng tôi kinh hoàng. Cái im lặng uy nghi, đe dọa, đến nổi tiếng nổ bong bong, tiếng rung lạch cạch của chiếc xe hơi, cũng không thể xâm nhập vào cái yên lặng mênh mông đó được. Cái im lặng dễ sợ, như tấm màn tang phủ lên đồng hoang tàn của nhân loại. Chỉ có cảm lạnh lạnh lùng, và những cột khói đen, rải rác ngự trị trên khắp miền quê này, làm chúng tôi rùng mình phát sợ. Chúng tôi liếc nhìn quang cảnh huy hoàng khu rừng Weald quen thuộc như cầu cứu.

9. Chương 05 Part 2

Và rồi, đâu đâu cũng thấy xác người chết! Đầu tiên chúng tôi liên tục gặp các nhóm xác chết, khuôn mặt cười nhả nhúm, khiến chúng tôi rùng mình ghê sợ. Cái hình ảnh rõ ràng, thương tâm mà chúng thấy trên đường đồi, qua khung cửa kính nơi an toàn của chúng tôi, không thể xóa nhòa khỏi tâm trí. Cô bảo mẫu với hai đứa trẻ, con ngựa quỵ giữa hai càn xe, đầu gục xuống tận hai gối, người đánh xe vắt ngang thanh trước xe, cậu thanh niên trong xe, mở cửa như muốn nhảy xuống đường. Thấp hơn một chút, 6 người gặt lúa nằm ôm nhau thành một đồng, mắt mở trừng trừng, ngược nhìn trời xanh. Tôi nhìn những cảnh này mà lòng trơ trơ, như nhìn một bức hình vì như thể có dự tính sẵn của thiên nhiên, hệ thần kinh của con người. Khi đã căng thẳng tột độ, nó không phản ứng với hiện thực nữa, và ta trở nên vô cảm. Cái cảnh ghê rợn khủng khiếp rộng lớn quá, sẽ không còn làm cá nhân chú ý nữa. Các cá nhân tụ lại thành nhóm, những nhóm tụ thành các đám đông. Các đám đông trở thành cảnh chung, cuối cùng ta phải chấp nhận đó là chi tiết chung của mọi cảnh. Chỉ lâu lâu mới có một cảnh thật tàn nhẫn, hoặc một biến cố kỳ quái, chúng tôi mới chú ý tới một xác chết riêng lẻ, tâm hồn như bị một cú xóc, mới để ý tới ý nghĩa nhân tính của nó.

Trên hết là số phận của trẻ em, gây cho tội ý nghĩa trời đất thật bất công, có thể làm chúng tôi rơi nước mắt. Bà Challenger đã khóc thật sự. Một hàng dài học sinh, nằm dọc đường dẫn tới một trường tiểu học lớn. Các em được các thầy cô trong cơn hoảng hốt cho về. Đang trên đường về, các em bị ether độc chụp xuống. Nhà nào cũng có những người chết gục ở cửa sổ, vì họ mở ra khi bị ngộp. Không cửa sổ nào không

có cái bộ mặt cười, mắt mở thao láo vắt ngang. Vào lúc thiếu oxy, mọi người đều nhào ra cửa sổ, nhưng chỉ có chúng tôi có oxy chuẩn bị trước. Trên các lối ra khỏi nhà cũng đầy xác người, nhiều người ngã trên đường xe. Cũng may là Đức ông John lái xe rất giỏi, vì không dễ gì qua được, mà không cán phải xác người. Qua các làng hay thị xã, chúng tôi chỉ có thể đi với tốc độ của người đi bộ. Tôi nhớ, hai ba lần trước cổng một trường học ở Tonbridge, chúng tôi đã phải xuống xe, khiêng xác người chắn đường lên hè nhà.

Một vài hình ảnh nhỏ, rõ nét in đậm trong tâm khảm tôi, trong toàn cảnh chết chóc rộng lớn trên xa lộ Sussex - Kent. Một trong những hình ảnh đó là một chiếc xe lảng bóng đậu trước quán trọ làng Southborough có lẽ những người trong xe mới đi chơi ở Brighton hay Eastbourne về. Ba phụ nữ trẻ đẹp ăn mặc rất vui nhộn, nhưng thanh lịch. Một bà còn ôm con chó Bắc Kinh trong lòng. Cùng đi trong nhóm là một ông già quau cọ và một thanh niên lịch lãm, đầu mẩu diều thuốc tắt ngúm ở chỗ hai ngón tay đeo găng kẹp lại. Chắc họ đã chết tức thời, nên giữ nguyên dáng điệu phút chót của lúc sống. Chỉ ông già giũ cổ áo ra để thở, còn các người khác chết ở tư thế tự nhiên, như đang ngủ vậy. Một bên xe, cậu bồi bàn nằm co quắp trên các bậc thêm vào quán, cạnh cậu là một cái khay và những mảnh cốc vỡ. Ở bên khác của xe, là hai người ăn mày, quần áo rách rưới, nằm ở nơi ngã xuống. Người đàn ông vẫn xòe bàn tay ra ở tư thế xin tiền. Trong phút chốc, ether độc đã đặt những nhà quý phái, cậu bồi và vợ chồng người ăn mày ở tư thế bình đẳng cùng trở thành tiêu bản những xác người bất động.

Tội nhớ một cảnh độc đáo khác, cách Sevenoaks về phía London vài dặm. Có một tu viện lớn trên đồi, phía tay trái, lối lên đồi dốc, viền hai hàng cây xanh rợp bóng. Ở đầu trên của dốc, hàng trăm em bé đang quỳ trong hàng ở tư thế đọc kinh, hàng trên cùng là các nữ tu giáo viên. Trên cao nhất là một nữ tu quay mặt về phía họ, chúng tôi đoán là Mẹ Bề Trên. Khác với những người vừa đi chơi về ở trong xe, nhóm người này chắc chắn đã được báo trước tai họa, nên họ tổ chức chết đẹp, tập thể. Thầy, trò, hiệu trưởng tập hợp lại, cùng nhau học bài học cuối cùng.

Lúc này nghĩ lại cảnh uly nghiêm hải hùng đó, tìm cách diễn tả cảm tưởng của chúng tôi lúc đó mà không ra, vì cứ nghĩ tới nó, đầu óc tôi lại bàng hoàng xúc động không nghĩ được gì. Nhưng có lẽ tốt hơn hết, là tôi chỉ mô tả lại những sự thực. Thấy cảnh đó, ngay cả Challenge và Summelee cũng chết lặng. Tôi chẳng nghe những người ở băng sau nói gì, lâu lâu chỉ nghe tiếng khóc thốn thức của bà Challenger.

Đức ông John phải tập trung lái xe ngoằn ngoèo giữa những đồng xác chết trên xa lộ Lenvisham đi Old Kent. Tại đây, chúng tôi bị một cú xóc vừa bất thần vừa kinh ngạc. Trên cửa sổ một căn nhà ở góc ngã tư, một cánh tay dài khằng khiu đưa ra, vẫy qua vẫy lại một cái khăn tay. Chẳng có cảnh chết chóc kỳ lạ nào làm chúng tôi đứng tim, rồi lại đập loạn xạ, cho bằng cái dấu hiệu của sự sống bất ngờ này. Đức ông John cho xe lên lề. Nhanh như chớp, chúng tôi xuyên qua tầng trệt, lên lầu hai, nơi có vẫy khăn. Một bà cụ ngồi trên ghế cạnh cửa sổ. Kế bên bà là chiếc ghế thứ hai có một chai oxy, nhỏ hơn, nhưng hình dáng giống hệt những chai oxy đã cứu chúng tôi. Bà cụ quay bộ mặt gầy gò, nhăn nheo, đeo kính lão, khi chúng tôi đang bu quanh cửa.

- Tôi sợ rằng người ta bỏ mặc mình tôi ở đây mãi mãi. Tôi bị phế tật, không cử động được.

Challenger trấn an bà:

- Thưa bà, rất may mà chúng tôi đi qua đây trông thấy.

- Tôi có một câu hỏi quan trọng muốn hỏi các ông xin các ông trả lời thành thật cho. Những biến cố này có ảnh hưởng gì đến cổ phần Hỏa Xa London - Tây Bắc không?

Nếu bà cụ không nghiêm trang đợi câu trả lời của chúng tôi, chúng tôi chắc đã phá ra cười rồi. Cụ Burston là một quả phụ, lợi tức của cụ chỉ gồm cổ tức của vài cổ phiếu mà cụ mua. Đời sống của cụ lên xuống theo giá cổ tức. Cụ cũng chẳng biết nhịp sống bên ngoài ra sao, trừ phi giá cổ phiếu của cụ tăng giảm mạnh. Chúng tôi cố gắng giải nghĩa cho cụ là tất cả tiền bạc trên thế gian này đều là của cụ, nhưng có lấy cũng chẳng dùng để làm gì được. Cụ không thể hiểu, đầu óc cụ không thể hấp thụ những tư tưởng mới, và cụ khóc sụt sùi vì cổ phiếu của cụ đã vô giá trị. Cụ rên rỉ: "Tôi chỉ có bấy nhiêu, nếu mất hết, tôi cũng sẽ chết mất thôi".

Khi cụ còn đang than vãn, chúng tôi khám phá ra, tại sao một cây cỏ tàn tạ như cụ mà còn sống, trong khi những rừng cây cổ thụ lại chết - cụ là một phế nhân, lại bị bệnh suyễn. Bác sĩ cho cụ thở thường xuyên oxy qua bình. Chắc mỗi khi khó thở, cụ lại hít oxy thêm qua ống hít. Khi ether độc tràn đến, cụ hít thở trực

tiếp oxy trong bình nên cụ sống sót. Chắc cụ đang ngủ thiếp đi và choàng thức dậy khi nghe còi xe của chúng tôi. Vì không thể chờ cụ theo, và cụ có thể tự lực cánh sinh được vài ngày, nên chúng tôi hứa liên lạc thường xuyên với cụ. Chúng tôi từ giã cụ và cụ vẫn thương tiếc những cổ phiếu.

Chúng tôi đến bờ sông Thames, đường phố lại càng tắc nghẽn, những đồng xác người càng kỳ cục, vất vả lắm chúng tôi mới qua được cầu London, lối lên cầu ở phía Midlesex bị kẹt xe, vì ai cũng muốn tiến lên trước. Một chiếc tàu thủy còn thấp đèn sáng choang, đậu dọc cầu cảng không khí đầy bụi khói, mùi cháy khét lẹt. Một cột khói dày đặc còn đang bốc lên ở phía tòa nhà Quốc Hội, nhưng từ đây, chúng tôi khó mà khẳng định là cơ sở nào cháy.

Thình lình, đức ông đậu xe lại và nêu nhận xét:

- Không biết các ông nghĩ sao, chứ tôi thấy đi về miền quê dễ chịu hơn ở trong thành phố. Cái thành phố London chết này ám ảnh tôi, khó chịu quá. Chúng ta đi vòng về Rotherfield đi.

Giáo sư Summelee cũng biểu đồng tình:

- Thú thật, tôi không hy vọng gặp được những gì ở đây.

Challenger cũng còn tiếng bằng một giọng oang oang lạ thường, trong khung cảnh thê lương tĩnh mịch này.

- Đồng thời, ta khó mà chấp nhận được, trong một thành phố 7 triệu dân như London, lại chỉ có một bà cụ, hoặc vì có thể có cấu tạo đặc biệt, hoặc vì ngẫu nhiên của nghề nghiệp, đã xoay sở được để sống còn.

- Nếu còn có người sống sót, làm cách nào liên lạc với họ, anh George? - Vợ ông hỏi rất nhiệt tình. - Và em sẽ không trở về nhà trước khi các ông thử liên lạc với họ.

Chúng tôi ra khỏi xe và bỏ nó trên lề đường, len chân đi bộ giữa những xác người dày đặc lên phố Kinh William, bước vào một vãn phòng rộng của hãng bảo hiểm. Vì nó ở góc phố, nên hy vọng chúng tôi quan sát được nhiều hướng.

Chúng tôi lên cầu thang, băng qua một phòng rộng, có lẽ là phòng họp, vì có tám người trong tuổi còn ngồi chết gục xung quanh một cái bàn dài. Các cửa sổ cao của phòng đều mở. Chúng tôi bước ra ban công. Từ đây, chúng tôi thấy đường phố rải rác đầy xác chết, tủa đi 5, 7 hướng. Ngay dưới chúng tôi, một đầu đường đen từ lề bên này sang lề bên kia, vì những mui xe taxi đen, đậu bất động sát bên nhau. Mọi hành khách, hay hầu hết đều thò đầu ra cửa sổ xe, cho thấy, vào phút chót, dân chúng hoảng hốt ai cũng muốn về nhà sớm ở ngoại ô. Lác đác, trong dòng xe taxi và xe nhà rẽ tiền, nổi bật lên những xe sang trọng, bằng đồng trang trí bóng loáng của các tài phiệt, bị chặn lại trong bức tường thành xe cộ kẹt cứng. Ngay trước mặt chúng tôi, có một cái xe sang như thế. Ông chủ nhòai nửa người ra cửa sổ, tay phải đeo đầy nhẫn kim cương, tay trái như đang giang ra, cho lệnh tài xế tìm mọi cách bứt ra khỏi dòng xe kẹt.

Lác đác, những chiếc xe buýt hai tầng, vươn cao như những hòn đảo, nhô lên biển xe bất động. Những khách ở tầng trên, nằm chết ôm nhau thành từng đám hay nằm trong lòng nhau, như những hình người đồ chơi trẻ em trong nhà trẻ. Trên trụ đèn điều khiển giao thông, một cảnh sát to khỏe, đứng dựa vào trụ với dáng vẻ tự nhiên, đến nỗi ta khó mà bảo là ông ta không còn sống. Dưới chân ông là một cậu bé bán báo, nằm co quắp với chồng báo bên cạnh. Một chiếc xe ngựa chở báo bị kẹt cứng sát lề đường, chúng tôi còn đọc được cái đầu đề, in chữ lớn đen trên nền vàng "Quang cảnh ở Lord, trận đấu liên quân bị gián đoạn".

Đây có thể là những tờ báo in gần đây nhất, vì trên những bảng quảng cáo quanh xe, còn có những đầu đề: "phải chăng đã đến ngày tận thế", "Lời cảnh báo của nhà bác học vĩ đại", và đề khác: "Liệu ông Challenger có đúng không? Những tin đồn đen tối".

Challenger chỉ cho bà vợ thấy cái tiêu đề này, vì nó ngang tầm mắt, như một tấm biển ngữ, căng ngang trước mặt đám đông, tôi thấy ưỡn ngực ra và vuốt ve chòm râu, thích chí và tự mãn, cái đầu óc phức tạp của nhà khoa học này, có thể nghĩ rằng dân London chết, vẫn nghĩ đến tên ông và lời cảnh báo của ông. Cảm xúc ưng ý của ông rõ rệt đến nỗi, đồng nghiệp của ông phải ghen tức lên phê bình.

- Trong ánh hào quang đến phút cuối cùng, giáo sư Challenger.

- Vâng, có vẻ như vậy, - Challenger đắc ý trả lời. Nhìn những ngã đường đầy xác người, im lìm âm đạm, ông tiếp: - Nán nã ở London thêm cũng chẳng ích gì, tôi đề nghị chúng ta trở về Rotherfield ngay. Chúng ta sẽ

bàn chương trình hành động trong những năm trước mắt sao cho có lợi nhất.

Tôi thuật thêm một cảnh mùi lòng trong London thế lương này, vừa trở về trong ký ức tôi. Đi ngang nhà thờ St Mary's, chúng tôi thoáng thấy cảnh bên trong. Cẩn thận bước tránh những xác phủ phục trên bậc tam cấp, đẩy hai cánh cửa bật, bước vào. Thật là một cảnh lạ! Nhà thờ đông nghẹt người chết, ở mọi tư thế quỳ khiêm nhường cầu khẩn. Và phút kinh hoàng cuối cùng, họ đã phải đối mặt với thực tế của kiếp nhân sinh, cái bắt lực vào phút chót. Họ đã tìm vào cái nhà thờ cổ này, lâu nay đã không còn tổ chức lễ hay cầu nguyện gì. Họ quỳ sát vào nhau chặt như nêm cối. Có người hoảng hốt vẫn còn đội mũ. Trên bục giảng là một thanh niên, đứng đối diện với họ. Có lẽ anh đang động viên cộng đoàn hãy vững tin, giọng mình về với Chúa. Rồi cùng chiu chung số phận với mọi người. Anh ấy gục xuống mặt bục, hai tay ôm choàng hai thành bên, trông giống hệt một chai rượu ngâm trong xô đá. Thật là cơn ác mộng kinh hoàng, trong các nhà thờ cổ đá xám, hoang phế bụi bặm, những hàng người tinh thần đau khổ tột cùng, trong bóng tối mờ mờ, tĩnh lặng thình không. Chúng tôi đi nhón gót lạng lẽ, lâu lâu chỉ dám thì thảo với nhau.

Thình lình tôi nảy ra một ý nghĩ. Ở một góc cuối nhà thờ, phía sau chén đá đựng nước phép. Trong một hốc lõm sâu, tôi thấy lũng lảng cái đầu dây chuông. Tại sao ta không kéo chuông để tập hợp những người sống sót ở đây? Tôi bước vào, nắm cái đầu dây quần vải và kéo. Ngạc nhiên quá! bây giờ tôi mới thấy kéo chuông không phải dễ! Đức ông John vào giúp tôi một tay. Ông hào hứng cởi áo ra, và nói:

- Trời ơi! ông bạn trẻ có một ý tuyệt quá! Để tôi nắm chắc đã, rồi chúng ta sẽ kéo được nó kêu thôi.

Với sức của hai chúng tôi, chuông chỉ hơi nhúc nhích. Mãi tới khi cả Challenger lẫn Summelee cùng đè cả thân mình lên dây với chúng tôi, chuông mới chịu đổ bing boong trên đầu. Bây giờ tôi mới cảm nhận được cái chuông đã lớn, cái lưỡi chuông còn nặng đáng kể hơn. Đó đập vào thành chuông những cú làm rung rinh cả mặt đất, không khí bị âm thanh khuấy động, đến nỗi tôi cảm thấy được áp lực lên da.

Tiếng chuông đã vang vọng khắp nơi, như một thông điệp thình liên đới người với người, kêu gọi những người còn sống sót đến đây, cùng với tiếng chuông cầu nguyện cho những vong hồn đi trước. Tiếng chuông vàng rền vang như sấm, làm lòng chúng tôi rộn rã một niềm vui. Chúng tôi để toàn tâm toàn ý đến việc mình làm. Chúng tôi co hai chân lên mỗi khi chuông ở vị trí thẳng đứng, dây chuông được kéo lên cao nhất; ngay sau đó, cùng kéo xuống hết sức mình.

Challenger bám ở vị trí thấp nhất, dùng hết sức lực và toàn thể trọng lượng thân mình. Ông chồm lên, hụp xuống như một con cóc thần dị dạng. Mỗi lần kéo, ông đều hò uôm uôm. Nếu có một nghệ sĩ nhiếp ảnh, chụp giùm một bức 4 nhà thám hiểm này thì ý nghĩa quá. Bốn người đã cùng sát cánh trong biết bao tình huống nguy cấp, nay lại được số phận chọn lựa, để chứng kiến giờ phút nghiêm trọng này.

Sau nửa giờ kéo chuông, thân thể chúng tôi ướt đẫm mồ hôi. Hai cánh tay và lưng mỏi nhừ vì đã gắng sức quá. Chúng tôi bước ra cổng nhà thờ, trông ngóng nhìn cả hai đầu đường đông nghẹt nhưng im lìm, vì chỉ toàn là xác chết. Không một tiếng động, không một di chuyển, đáp ứng những hồi chuông triệu tập của chúng tôi.

Tôi buồn bã lên tiếng:

- Không hy vọng gì đâu. Chẳng còn ai sống cả.

- Chúng ta chẳng làm gì được nữa rồi. Anh George ơi, chúng ta về Rotherfield đi. Còn ở trong cái thành phố tĩnh mịch ma quái này một lúc nữa, chắc em điên lên mất.

Chúng tôi lẳng lặng vào xe, chẳng ai nói một lời. Đức ông John de xe lại, rồi quay đầu về hướng nam. Một chương lịch sử loài người đã gấp lại, chương kế tiếp sẽ mở ra, mà chúng tôi chẳng thể đoán được sẽ có những biến cố nào.

10. Chương 06 (Kết)

CHƯƠNG 6 - CUỘC TÌNH THỨC VĨ ĐẠI

Và đây là đoạn cuối của biến cố phi thường này, có tầm quan trọng bao trùm, chẳng những đến đời sống cá nhân của chúng tôi, mà còn đến lịch sử toàn nhân loại. Cũng như tôi đã nói ở đầu thiên ký sự này, khi biến cố lịch sử này được ghi lại, nó sẽ nổi bật lên như một ngọn núi cao ngất giữa những quả đồi thấp lè tè. Thế hệ chúng ta đã có may mắn đặc biệt, được trải qua biến cố ly kỳ này. Hậu quả của nó - qua vụ kinh hoàng này, con người sẽ còn biết khiêm nhường, tôn kính được bao lâu nữa - chỉ có thời gian mới trả lời được. Có thể nói mọi sự sẽ không còn như trước nữa.

Chưa bao giờ con người cảm thấy được mình bất lực và dốt nát đến như vậy, chưa bao giờ con người cảm thấy được luôn có một bàn tay nâng đỡ họ, chỉ khi bàn tay đó như muốn nắm lại, bóp nát họ, họ mới thấy. Cái chết luôn rình rập chúng ta và đến với chúng ta bất cứ lúc nào. Chính cái bóng tử thần luôn lảng vảng, khiến ta có ý thức bốn phận, biết điều độ chừng mực và lẽ sống ở trên đời, có ý thức tu thân và thăng tiến. Chính công việc sinh tử của Nam Tào, Bắc Đẩu mới làm cho xã hội loài người văn minh công bằng hơn.

Sự thực này cao hơn mọi tôn giáo, mọi triết thuyết. Nó làm thay đổi nhân sinh quan của chúng ta, mức trung dung quân bình của ta. Nó chứng minh rõ ràng chúng ta chẳng là gì, một sinh vật phù du sinh ký tử quy, luôn sống trong bể khổ và do thiên lý định đoạt.

Nếu ai cũng hiểu được điều này nghiêm túc hơn; thốt chắt chắt thế giới ta đang sống sẽ dễ chịu hơn. Ai cũng đã thấy rằng các cuộc vui giải trí điều độ hơn, tự chế hơn của chúng ta ngày nay, có chiều sâu và ý nhị hơn những cuộc vui ồn ào của một thời gần đây. Họ sống vất vả nhưng trống rỗng, trong những buổi ghé thăm nhau chẳng có mục đích gì làm khổ nhau phải tiếp, trong những bữa tiệc cầu kỳ và kiểu cách rất nhàm chán. Bây giờ ta đã biết tìm những thú vui lành mạnh và thoải mái trong thú đọc sách, nghe nhạc, lâu lâu ghé thăm thân tộc, bạn bè. Càng vui vẻ khỏe mạnh, ta lại càng làm giàu nhanh, dù ta có phải đóng thuế nhiều hơn, nhưng chính phủ đã dùng để tăng mức sống chung của dân đảo quốc này.

Người ta vẫn chưa thống nhất được thời điểm mọi người hồi sinh. Nhưng mọi người đều đồng ý là, ngoài việc các đồng hồ chỉ giờ khác nhau, đặc tính của mỗi địa phương có ảnh hưởng đến tác dụng của ether độc. Nghĩa là ở mỗi khu, người ta tỉnh thức cùng một lúc. Nhiều người nhìn thấy Big Ben trên khắp London lúc đó chỉ 6 giờ 10. Nhà thiên văn Hoàng Gia đặt lại giờ kinh tuyến gốc Greenwich lúc 6 giờ 12. Mặt khác, Laird Johnson, một nhà thiên văn tiếng tăm ở East Anglia, ghi nhận lúc mọi người tỉnh dậy là 6 giờ 20. Ở đảo Hebrides, thức tỉnh muộn hơn: 7 giờ 00. Phần chúng tôi, ngồi trong phòng làm việc của Challenger, cái đồng hồ đo giờ thí nghiệm rất chính xác nằm ngay trước mặt tôi. Lúc đó là 6 giờ 15.

Tâm trạng chán nản đang đè nặng tâm hồn tôi. Ấn tượng chồng chất do các cảnh hãi hùng tôi thấy trong chuyến đi vào London ám ảnh tôi. Tôi khỏe như vâm, thân thể tràn đầy sức sống, thế mà tôi lại lạc vào cơn lạc thần này, đầu óc cứ mụ ra. Tôi có khả năng của dân Ireland, có thể nhìn ra những nét hài hước trong bất cứ hoàn cảnh đen tối nào. Cơn hôn ám chụp lấy tôi không lời lỏng khiến tôi phát hoảng. Tôi ngồi cạnh cửa sổ, hai tay đỡ cằm, chìm đắm trong hoàn cảnh khốn khổ của chúng tôi, trong khi mọi người đang ở tầng dưới bàn chương trình tương lai. Đầu tiên tôi tự hỏi chúng tôi có nên tiếp tục sống lạc loài không? Chúng tôi có thể sinh tồn trong một thế giới chết không. Như trong vật lý, vật thể lớn bao giờ cũng hút vật nhỏ về phía mình, liệu chúng tôi có thể bị cả bộ phận nhân loại đã đi vào cõi vô thức vĩnh hằng thu hút chúng tôi về cõi ấy với họ mà không thể cưỡng lại được không? Chúng tôi về với họ bằng cách nào đây? Ether độc có thể trở lại không? Hoặc chúng tôi sẽ chết vì chất phân rã của vũ trụ, vô hình nhưng độc hại. sau cùng là chính hoàn cảnh lạc loài, bi đát của chúng tôi sẽ là áp lực lên tâm trí chúng tôi đến độ không chịu nổi và hóa điên.

Tôi đang suy nghĩ về cái tư tưởng chết người này, một tiếng động nhẹ làm tôi ngược nhìn ra con đường đồi: cái xe ngựa cũ đang bò lên dốc! Đồng thời tôi cũng nghe văng vẳng tiếng chim hót, tiếng ái ho dưới nhà và trong cảnh vật đã có sự sống chuyển động, sinh hoạt. Chính cái con ngựa kéo xe già yếu hết sức lực thu hút chú ý của tôi. Tuy chậm chạp, nhưng con ngựa leo dốc nhẹ nhàng và tự nhiên. Tôi liếc sang người đánh xe ngồi chễm chệ trên ghế trước xe, người thanh niên trong xe đang sống động chỉ trở hướng đi. Không còn gì nghi ngờ nữa, họ đang sống và linh hoạt.

Mọi người đã sống lại! Tất cả sự việc chúng tôi thấy, chỉ là ảo giác thôi sao. Có thể nào quan niệm được chuyện ether gây độc cho địa cầu chỉ là một cơn mơ kỳ lạ? Vào lúc mới bàng hoàng, cái đầu óc thăng thốt của tôi đã sẵn sàng tin như vậy. Tôi cúi xuống, bàn tay tôi còn những mụn phỏng rộp vì kéo chuông. Đúng

là đã có ether độc làm ọi người mê man. Rồi bây giờ, cả thế giới lại sống lại như cơn triều dâng sự sống. Tôi quét mắt trên toàn cảnh trước mắt, nhìn tứ phía. Và lạ chưa, ngay trong cái lùm cây trong sân golf có người sinh hoạt. Đó là những người chơi golf. Họ lại tiếp tục ván chơi dang dở sao? Vâng, đúng vậy, một người vừa quất một banh qua chướng ngại. Nhóm khác trên sân cỏ đang thận trọng đẩy nhẹ banh vào lỗ. Những người gặt lúa đang từ từ tụ tập lại tiếp tục công việc tạm ngưng. Cô bảo mẫu phủi bụi trên màu áo em lớn rồi tiếp tục đẩy chiếc xe nôi lên đồi. Mọi người như không hề biết mình ngất xỉu mê man, chẳng để ý chuyện gì đã xảy ra, mà chỉ đơn giản là làm tiếp việc mình đang làm.

Tôi chạy xuống tầng trệt, cửa trước nhà đã mở lớn. Tôi nghe tiếng các bạn tôi đầy vẻ ngạc nhiên, đang chúc mừng trong vườn. Cả hai người nữ gia nhân và Austin đều sống lại Chúng tôi bắt tay nhau mà cười hồ hởi làm sao! Bà Challenger vui đến xúc động mạnh ôm hôn một người, trước khi ôm chầm lấy chồng sung sướng.

Đức ông John kinh ngạc nói lạc cả giọng:

- Làm sao tin được là họ ngủ thiếp đi! Thế là sao, Challenger, ông có tin là họ ngủ mê man, chân tay cứng đờ, hai mắt trợn trừng, cái miệng méo xệch như cười ngạo vậy không!

- Chỉ có thể nói là họ ở trong tình trạng ngủ rũ giữ nguyên thế - Challenger phát biểu. - Hiện tượng hiếm hoi này đã từng xảy ra trong quá khứ và bác sĩ luôn lầm bệnh nhân đã chết. Khi ngủ rũ, nhiệt độ hạ xuống, hô hấp biến mất, mạch tim không còn nhận ra. Thực sự họ đã chết, nhưng sau một thời gian họ lại sống lại.

Ông nhắm mắt lại như tập trung rồi nói nhỏ:

- Ngay cả những đầu óc uyên bác sâu sắc nhất, cũng không thể quan niệm được một trận dịch ngủ rũ trên toàn cầu như thế này.

Summelee nhận xét:

- Ông có thể gọi nó là ngủ rũ. Nhưng đó chỉ là một tên bệnh. Chúng ta chẳng biết gì về hậu quả của bệnh, nhất là chẳng biết gì về chất ether. Nhiều nhất ta chỉ nói được rằng ether độc có thể gây ra cái chết tạm thời thôi.

Austin đang ngồi bồn thán trên bậc cửa xe, hai tay ôm đầu. Chính tiếng ho của ông tôi đã nghe thấy từ trên lầu. Giờ thì ông đang nói gì lảm bảm một mình và nhìn khắp xe một lượt.

- Lại cái thằng nhỏ to đầu. Cái gì nó cũng phá được.

- Có chuyện gì đó, Austin?

- Dầu trong xe chảy lênh láng. Đã có ai nghịch phá cái xe. Tôi đoán là thằng nhỏ làm vườn, thưa ông.

Đức ông John trông lấm lét vì lỗi của mình. Austin đứng dậy rồi nói tiếp:

- Không biết tôi bị làm sao ấy, chắc tôi bị lúc đang rửa xe. Dường như tôi ngã xuống bậc lên xe, nhưng tôi nhớ là không làm tuột dây đồng hồ đo dầu.

Bằng vài câu ngắn gọn, tôi kể cho Austin nghe chuyện ông ấy gặp và cả thế giới. Cả chuyện dầu rỉ ra cũng được giải thích cho ông. Ông nghe chuyện có người lái xe ra London mà cả thành phố London ngủ rũ hết ông cũng chẳng tin. Tôi còn nhớ, nghe xong chuyện, ông hỏi:

- Ông có đến Ngân hàng nước Anh không?

- Có ông Austin ạ.

- Vẫn còn hàng triệu triệu trong đó và mọi người ngủ rũ hết?

- Đúng như thế.

- Thế mà tôi không có ở đó! - Ông rên lên tiếc rẻ rồi buồn bã quay về với cái vòi nước rửa xe.

Có tiếng bánh xe nghiến trên sỏi. Chiếc xe ngựa cổ đã đậu ở trước nhà ông Challenger. Người khách trẻ ngồi sau xuống xe. Một lúc sau, người tớ gái quần áo xốc xếch, nét mặt ngơ ngàng như thể cô vừa bị đánh

thức dậy, bưng lên một cái đĩa có danh thiếp. Giáo sư Challenger xịt mũi khin khịt khi nhìn thấy danh thiếp, râu tóc như dựng ngược lên vì giận. Ông làu bàu:

- Một nhà báo! - nhưng sau đó ông gượng cười tiếp: - Dẫu sao, cả thế giới này muốn biết ý kiến tôi về biến cố này, cũng là tự nhiên thôi.

Summelee xen vào:

- Không phải ông ta đến hỏi cảm tưởng của ông về biến cố này đâu, vì ông ta đã ngồi trên xe ngựa lên đồi trước khi thảm họa xảy ra.

Tôi ngó tấm danh thiếp: “James Baxter: phóng viên thường trú ở London, báo New York Monitor”.

- Ông nên tiếp ông ta.

- Không.

- Ôi, ông George! Ông nên nhân ái và quan tâm tới người khác một chút. Chắc chắn ông có nhiều ý kiến khi chúng ta thoát được thảm họa.

Challenger tặc lưỡi và lắc lư cái đầu to và bướng bỉnh.

- Ông ấy là giòng đã bị nhiễm độc, đúng không, Malone. Một giống cỏ dại của kỷ nguyên văn minh mới, một công cụ cho bọn chuyên gia rởm trong mọi ngành. Bọn họ có nói tốt cho tôi bao giờ đâu.

Tôi đỡ lời:

- Thế giáo sư có nói tốt về họ bao giờ không? Thôi ông ạ. ông ta là khách đã lặn lội đến đây phỏng vấn ông. Xin ông đừng nặng lời với ông ta.

Ông nói nhảm nhăng:

- Được, được. Nhưng ông đi với tôi và nói thay tôi. Tôi đã có lập trường từ trước, không để họ xen vào cuộc sống riêng tư của tôi.

Ông vừa lẩm bẩm vừa bước thình thịch sau tôi, như một con chó giữ nhà bị nạt cho im.

Chàng phóng viên Mỹ bảnh bao lấy sổ tay ra và nhập đề ngay.

- Thưa Ngài, tôi xuống đây, vì đồng bào Mỹ của tôi rất mong mỗi được nghe ý ông về thảm họa sắp chụp lên thế giới.

Challenger nhảm nhăng trả lời:

- Lúc này tôi chẳng còn thấy hiểm họa nào đang đe dọa thế giới cả.

Ông phóng viên nhìn ông hơi ngạc nhiên.

- Thưa Ngài, tôi muốn hỏi về trái đất có thể quay vào một vành đai ether độc.

- Thật sự lúc này tôi không lo có một hiểm họa như vậy.

Ông phóng viên thật sự bối rối ngơ ngàng.

- Ngài có phải là giáo sư Challenger không ạ?

- Thưa ông đúng, tôi là Challenger.

- Thật tôi không hiểu, thưa ngài. Sao ngài lại có thể nói là bây giờ trái đất không có hiểm họa nào? Tôi muốn nhắc đến lá thư của giáo sư đăng trên tờ London Times sáng nay ạ.

Bây giờ thì đến lượt Challenger kinh ngạc.

- Sáng nay? Sáng nay không có tờ London Times nào được phát hành cả.

- Thưa Ngài, có ạ. - Ông nhà báo Mỹ nhẹ nhàng đính chính, - nó là một nhật báo mà, thưa Ngài.

Ông lôi một tờ báo ở túi trong ra.

- Thưa Ngài tôi muốn nói tới bức thư này ạ.

Challenger tặc lưỡi, xoa tay rồi nói:

- Tôi bắt đầu hiểu ra rồi Vậy là ông đọc lá thư này sáng nay?

- Thưa Ngài vâng.

- Và xuống phỏng vấn tôi ngay?

- Vâng ạ.

- Ông có thấy gì lạ trên đường xuống đây không?

- Vâng, nói thật, đồng bào của Ngài rất ân cần và nhiều tình người hơn trước đây. Người vắc hành lý sáng nay đã kể cho tôi một câu chuyện vui. Và chuyện đó thật mới lạ với tôi ở đất nước này.

- Còn gì lạ nữa không?

- Không ạ. Sao ngài lại hỏi vậy?

- Được, ông rời ga Victoria lúc mấy giờ?

Ông Mỹ mỉm cười:

-Ồ, thật là trái khoáy, tôi đến đây phỏng vấn ngài lại bị ngài phỏng vấn lại.

- Tôi chỉ vô tình thấy lạ thôi. Ông có nhớ giờ không?

- Có ạ. Lúc 12 giờ 30 phút.

- Và ông đến ga này lúc nào?

- 2 giờ 15 phút ạ.

- Và ông thuê xe ngựa đến nhà tôi?

- Vâng, đúng vậy.

- Ông nghĩ rằng từ đây ra ga bao xa?

- Thưa ngài, nhiều lắm là hai dặm.

- Ông nghĩ là ông đã đi mất bao lâu?

- Dạ, khoảng nửa giờ, với ông xà ích ho hen.

- Tức là lúc 3 giờ?

- Vâng khoảng đó.

- Ông coi đồng hồ đi.

Người Mỹ coi giờ, rồi ngược nhìn chúng tôi kinh ngạc.

- Trời ơi! Kim giờ chỉ địa rồi. Con ngựa này phá kỷ lục chạy chậm rồi. Mặt trời cũng đã rất thấp. Sao vậy kìa. Chắc đã có chuyện gì kỳ cục xảy ra mà tôi không hiểu.

- Ông không nhớ ra chuyện gì bất thường khi ông lên đồi à?

- Thưa ngài, tôi nhớ là có một lúc tôi buồn ngủ kinh khủng. Tôi có bảo người đánh xe cái gì đó, nhưng không làm sao cho ông ta hiểu được. Tôi cho là vì trời nóng, tôi cảm thấy chơi vơi bồng bềnh một lúc. Vậy thôi.

Challenger nói với tôi:

- Như vậy là cả nhân loại cảm thấy chơi vơi bồng bềnh một lúc, và rồi chẳng ai ý thức được chuyện gì đã xảy ra. Khi tỉnh dậy mọi người lại thần nhiên làm tiếp công việc đang làm. Giống hệt như Austin lại cầm lấy vòi nước rửa xe và những người chơi golf tiếp tục cho hết vòng. Ông chủ bút của ông, Malone, lại lo sắp

xếp bài cho số báo kế tiếp. Rồi ông sẽ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy thiếu mất một số báo. Vâng, ông bạn trẻ ạ, - ông thật tình vui vẻ nói với nhà báo Mỹ, - ông sẽ thấy thích thú khi biết rằng trái đất của chúng ta đã trôi nổi qua một dòng ether độc uốn lượn như dòng Gulf Stream trong đại dương ether của vũ trụ. Để đỡ rắc rối sau này, ông cũng nên ghi nhớ hôm nay không còn thứ Sáu, ngày 27 tháng 8, mà là thứ Bảy ngày 28 tháng 8. Và ông đã ngồi bất tỉnh trong xe ngựa hai mươi tám giờ, trên đồi Rotherfield.

Cũng như ông bạn đồng nghiệp Mỹ của tôi nói “xin chấm dứt cuộc phỏng vấn ở đây,” tôi cũng chấm dứt thiên ký thuật luôn. Và quý vị cũng đã thấy phóng sự của tôi đầy đủ hơn và chi tiết hơn, đăng trên số báo ngày thứ Hai của tờ Dai ly Gazette, một bài tường thuật được mọi người công nhận là bài báo xuất sắc nhất của mọi thời. Tờ báo hôm đó đã bán được không ít hơn ba triệu rưỡi bản. Trên tường văn phòng tôi tôi còn đóng khung những tiêu đề vinh hạnh đó:

Thế giới bị ngắt xủ hai mươi tám giờ.

Biến cố vô tiền khoáng hậu cho loài người.

Một trải nghiệm độc đáo.

Một phóng viên của chúng tôi đã thoát hiểm.

Một phóng sự ly kỳ, hồi hộp.

Một phòng kín được cung cấp oxy.

Chuyến xe lạ lùng.

London, thành phố chết

Bổ sung một trang lịch sử đã thiếu

Đại hỏa hoạn và tổn thất nhân mạng

Liệu có còn bị ngộ độc nữa không?

Dưới danh sách tiêu đề này là chín cột rưỡi ký sự xuất hiện lần đầu tiên và cũng là lần cuối, ghi lại lịch sử trái đất trong một ngày của một người duy nhất. Challenger và Summelee cùng hợp soạn một bài về khía cạnh khoa học của sự kiện, họ để mặc tôi viết tường thuật này. Thế là tôi cứ việc phóng bút. Nhưng thăm thương thay, viết được ký sự nổi tiếng này, là tôi đã lên đến đỉnh điểm sự nghiệp của một ký giả mất rồi!

Để chấm dứt ký thuật này, tôi không dùng lời lẽ gợi hình và thành tích cá nhân nữa, mà trích đoạn kết nổi tiếng, trong bài chính luận về sự kiện này, một bài mà những người đứng đắn, nghiêm túc đều muốn giữ làm tài liệu.

Tờ Times viết: “Nói rằng nhân loại rất yếu đuối trước những sức mạnh ẩn tàng trong tự nhiên quanh ta, là sự thật ai cũng biết rồi. Từ các tiên tân thời cự ước đến các triết gia hiện đại, đều cũng đã gởi thông điệp này đến ta. Nhưng sự thực được lập đi lập lại nhiều quá, lại mất bớt hiệu quả thực tiễn và hợp thời. Một bài học, một kinh nghiệm cần phải đúng lúc, đúng chỗ. Chính nhờ thử thách khủng khiếp nhưng cứu độ chúng ta vừa trải qua, trí óc còn bàng hoàng vì bất chợt, tâm thần còn ê ẩm vì lại nhận thức được giới hạn và bất lực của chúng ta. Thế giới đã phải trả một giá kinh khủng về tính hiệu quả của giáo dục. Tuy chưa biết hết hậu quả của thảm họa này, những New York, Orleans, Brighton sụp đổ trong ngọn lửa, cũng đủ là một bi kịch trong lịch sử loài người. Khi các báo cáo về tai nạn hỏa xa và tàu bè được đúc kết, chắc ta sẽ có một tài liệu khủng khiếp. Tuy rằng đa số trường máy và lái tàu đã kịp thời tắt máy, ngắt lực kéo trước khi hôn mê. Những tổn thất về của cải và nhân mạng dù có cao đến đâu, chỉ trước đây ta mới quan tâm, ngày nay ta phải quan tâm hàng đầu đến những khả năng của vũ trụ. Phải quan tâm tới tai hại của tính tự mãn, phải hiểu rằng khía cạnh vật chất của con người rất mong manh,

để sụp đổ. Nghiêm cẩn và khiêm nhường phải là cơ sở cho các cảm xúc nhân tính ngày nay, ước gì đây là nền tảng mới để con người xây dựng một đền thờ tinh thần mới.

Người dịch: Trung Khâm

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vanh-dai-khi-doc>